

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Tháng 07/2024

LĨNH VỰC DOANH NGHIỆP

I. Luật Hợp tác xã 17/2023/QH15

1. Tên văn bản	Luật Hợp tác xã 17/2023/QH15 của Quốc hội ban hành ngày 20/06/2023
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Thay thế Luật Hợp tác xã 23/2012/QH13 của Quốc hội ban hành ngày 20/11/2012
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Quy định cụ thể các chính sách của Nhà nước về phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về phát triển kinh tế tập thể, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none">• Chính sách phát triển nguồn nhân lực, thông tin, tư vấn.• Chính sách đất đai.• Chính sách thuế, phí và lệ phí.• Chính sách tiếp cận vốn, bảo hiểm.• Chính sách ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.• Chính sách tiếp cận và nghiên cứu thị trường ... <p>2. Bổ sung các tiêu chí được xem xét thụ hưởng chính sách của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>3. Bổ sung quy định về chính sách nhân rộng mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả nhằm góp phần phát triển, thúc đẩy và lan tỏa các điển hình kinh tế tập thể.</p> <p>4. Không quy định về chuyển nhượng phần vốn góp, cụ thể:</p> <p>- Hợp tác xã đã thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần và doanh nghiệp được thành lập, góp vốn, mua cổ phần là thành viên của hợp tác xã đó không được tăng tỷ lệ phần vốn góp hoặc cổ phần, nhằm chấm dứt tình trạng sở hữu chéo giữa hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã với doanh</p>

	<p>nghiệp được thành lập, góp vốn, mua cổ phần là thành viên của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không quy định về chuyển nhượng phần vốn góp của thành viên trong hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. <p>5. Không huy động vốn trong và ngoài thành viên để vay nội bộ, theo đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải chấm dứt hoạt động tín dụng nội bộ theo quy định của Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 kể từ ngày 01/9/2023. Các hợp đồng tín dụng nội bộ đã được ký trước ngày 01/9/2023 thì các bên tiếp tục thực hiện quyền, nghĩa vụ theo hợp đồng nhưng không được gia hạn hợp đồng. - Hoạt động tín dụng nội bộ gồm hoạt động huy động vốn từ thành viên và hoạt động cho vay nội bộ nhưng cho vay nội bộ không quá 12 tháng, trên nguyên tắc tự nguyện, tự chịu trách nhiệm, không vì mục tiêu lợi nhuận và không phải là hoạt động ngân hàng.
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-Hop-tac-xa-2023-17-2023-QH15-499239.aspx?ac=emails</p>
<p>II. Thông tư 09/2024/TT-BKHĐT</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 09/2024/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành ngày 16/05/2024 ban hành Biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã</p>
<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 09/2019/TT-BKHĐT của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành ngày 29/07/2019 về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều khoản của các thông tư liên quan đến chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước và hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thay thế Thông tư 03/2014/TT-BKHĐT của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã; - Thay thế Thông tư 07/2019/TT-BKHĐT của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành ngày 08/04/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	trường Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Hệ thống biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã gồm có:</p> <p>(1) Danh mục biểu mẫu và cách ghi các mẫu giấy dùng chung cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 09/2024.</p> <p>(2) Mẫu văn bản quy định cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bao gồm các biểu mẫu từ Mẫu II-1 đến Mẫu II-12 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 09/2024; - Biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác bao gồm các biểu mẫu từ Mẫu III-1 đến Mẫu III-7 của Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 09/2024. <p>(3) Mẫu văn bản quy định cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện dùng trong giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biểu mẫu cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện dùng trong đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bao gồm các biểu mẫu từ Mẫu IV-1 đến Mẫu IV-11 của Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 09/2024; - Biểu mẫu cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện dùng trong đăng ký tổ hợp tác bao gồm các biểu mẫu từ Mẫu V-1 đến Mẫu V-7 của Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 09/2024; - Biểu mẫu cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện dùng chung trong đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bao gồm các biểu mẫu từ Mẫu VI-1 đến Mẫu VI-5 của Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư 09/2024. <p>(4) Nội dung thông tin về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và nội dung thông tin về quản lý tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bao gồm các biểu mẫu từ Mẫu VII-1 đến Mẫu VII-4 của Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 09/2024.</p> <p>(5) Danh mục chữ cái và ký hiệu sử dụng trong đặt tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư 09/2024.
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Thong-tu-09-2024-TT-BKHDT-bieu-mau-dang-ky-to-hop-tac-lien-hiep-hop-tac-xa-610974.aspx?ac=emails

LĨNH VỰC ĐẦU TƯ

I. Thông tư 26/2023/TT-BNNPTNT

1. Tên văn bản	Thông tư 26/2023/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành ngày 22/12/2023 hướng dẫn một số nội dung trong hoạt động đầu tư theo phương thức đối tác công tư lĩnh vực thủy lợi, cung cấp nước sạch nông thôn
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Không
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Dự án PPP lĩnh vực thủy lợi và cung cấp nước sạch nông thôn</p> <p>Theo đó, dự án PPP lĩnh vực thủy lợi và cung cấp nước sạch nông thôn như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự án PPP lĩnh vực thủy lợi và cung cấp nước sạch nông thôn là dự án đầu tư để cung cấp sản phẩm, dịch vụ công thông qua việc thực hiện một hoặc các hoạt động trong lĩnh vực thủy lợi và cung cấp nước sạch nông thôn theo quy định tại khoản 9 Điều 3 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư. - Điều kiện lựa chọn dự án để đầu tư theo phương thức đối tác công tư thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư. - Lựa chọn dự án PPP có lợi thế so với các hình thức đầu tư khác thực hiện trên cơ sở phân tích, đánh giá các nội dung sau đây: <ul style="list-style-type: none"> + Khả năng thu hút nguồn vốn, công nghệ và kinh nghiệm quản lý của nhà đầu tư tư nhân; + Dự án thủy lợi phục vụ đa mục tiêu, cung cấp đồng thời nhiều loại hình sản phẩm, dịch vụ thủy lợi cho tưới, tiêu và mang lại giá trị kinh tế

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>cao như cấp nước cho nuôi trồng thủy sản, tưới cho cây trồng có giá trị kinh tế cao và các sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác (cấp nước cho sinh hoạt và công nghiệp; tiêu nước cho khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao; kết hợp phát điện; phát triển du lịch và các hoạt động vui chơi giải trí khác; nuôi trồng thủy sản trong các hồ chứa nước; kết hợp giao thông);</p> <p>+ Dự án cấp nước sạch nông thôn tập trung ở khu vực phục vụ có dân cư tập trung, có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển;</p> <p>+ Dự án thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn tập trung có khả năng phân chia rủi ro giữa Nhà nước, nhà đầu tư tư nhân và các bên có liên quan;</p> <p>+ Dự án thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn khác do nhà đầu tư quan tâm.</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Thong-tu-26-2023-TT-BNNPTNT-noi-dung-dau-tu-theo-phuong-thuc-doi-tac-cong-tu-linh-vuc-thuy-loi-592410.aspx?ac=emails</p>

II. Nghị định 58/2024/NĐ-CP

<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Nghị định 58/2024/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 24/05/2024 về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp</p>
<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>- Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành ngày 30/10/2019 hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh;</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.</p>
<p>3. Thời điểm có hiệu lực</p>	<p>15/07/2024</p>
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tham gia trồng cây phân tán được <i>hỗ trợ bình quân 15.000.000 đồng/ha trồng cây phân tán</i> (quy đổi 1.000 cây/ha) để mua cây giống, phân bón và chi phí một phần nhân công trồng, chăm sóc.</p> <p>2. Mức hỗ trợ cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp như sau:</p> <p>- Hỗ trợ 50% tổng mức đầu tư đối với một dự án hoặc công trình (xây dựng rừng giống, vườn giống, vườn cây lâm nghiệp đầu dòng; xây dựng</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>trung tâm sản xuất giống cây rừng chất lượng cao; xây dựng vườn ươm giống) nhưng tối đa theo mức quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tối đa 55.000.000 đồng/ha đối với xây dựng rừng giống trồng mới có diện tích từ 2,0 ha trở lên, vườn giống trồng mới có diện tích từ 1,0 ha trở lên; tối đa 25.000.000 đồng/ha đối với xây dựng rừng giống chuyển hóa có diện tích từ 1,0 ha trở lên, vườn cây lâm nghiệp đầu dòng có diện tích từ 500 m² trở lên; - Tối đa 5.000.000 đồng đối với một dự án hoặc công trình xây dựng trung tâm sản xuất giống cây rừng chất lượng cao có quy mô sản xuất tối thiểu 1 triệu cây/năm; - Tối đa 300.000.000 đồng đối với một dự án hoặc công trình xây dựng một vườn ươm giống cây lâm nghiệp bằng phương pháp nuôi cấy mô với diện tích đất xây dựng vườn ươm tối thiểu 0,5 ha. <p>3. Nhà nước có chính sách đầu tư cho những hoạt động mang tính chất chuyên ngành khác, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi, giám sát diễn biến tài nguyên rừng và đa dạng sinh học; - Quản lý thông tư về lâm nghiệp và cơ sở dữ liệu về rừng; - Suu tập tiêu bản thực vật rừng, động vật rừng;...
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Nghi-dinh-58-2024-ND-CP-chinh-sach-dau-tu-trong-lam-nghiep-611308.aspx?ac=emails</p>
<p>III. Thông tư 10/2024/TT-BKHĐT</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 10/2024/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành ngày 12/06/2024 sửa đổi một số điều của Thông tư 09/2021/TT-BKHĐT ngày 16/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất, Thông tư 10/2022/TT-BKHĐT ngày 15/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin và lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mang đầu thầu quốc gia</p>
<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành ngày 16/11/2021 hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất; - Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 10/2022/TT-BKHĐT của Bộ trưởng Bộ

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>Kế hoạch và Đầu tư ban hành ngày 15/06/2022 quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin và lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.</p>
<p>3. Thời điểm có hiệu lực</p>	<p>26/07/2024</p>
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>Sửa đổi quy định thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất</p> <p>1. Yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư và công bố danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định 25/2020/NĐ-CP được thực hiện như sau:</p> <p>- Đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan tổ chức đấu thầu theo quy định tại khoản 8 Điều 32 Nghị định 31/2021/NĐ-CP; • Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan xác định yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt trước khi công bố danh mục dự án; • Đối với dự án thực hiện tại khu kinh tế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Ban quản lý khu kinh tế tổ chức xác định, phê duyệt yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư trước khi công bố danh mục dự án. <p>- Đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban Quản lý khu kinh tế (đối với dự án thực hiện tại khu kinh tế) là cơ quan tổ chức đấu thầu theo quy định tại khoản 6 Điều 33 Nghị định 31/2021/NĐ-CP; • Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan xác định yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt trước khi công bố danh mục dự án; • Đối với dự án thực hiện tại khu kinh tế, Ban quản lý khu kinh tế tổ chức xác định, phê duyệt yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư trước khi công bố danh mục dự án. <p>2. Doanh nghiệp dự án do nhà đầu tư trúng thầu thành lập để thực</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<i>hiện dự án</i> theo quy định tại khoản 5 Điều 57 Nghị định 25/2020/NĐ-CP được kế thừa quyền và nghĩa vụ thực hiện dự án đầu tư mà nhà đầu tư trúng thầu đã cam kết tại hồ sơ dự thầu và phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, xây dựng, đất đai, nhà ở, kinh doanh bất động sản và pháp luật có liên quan (nếu có).
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Thong-tu-10-2024-TT-BKHDT-sua-doi-Thong-tu-09-2021-TT-BKHDT-dau-tu-theo-doi-tac-cong-tu-613537.aspx?ac=emails

LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI

I. Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 19/2023/QH15

1. Tên văn bản	Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 19/2023/QH15 do Quốc hội ban hành ngày 20/06/2023
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Bộ luật Tố tụng dân sự 92/2015/QH13 do Quốc hội ban hành ngày 25/11/2015; - Thay thế Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 59/2010/QH12 do Quốc hội ban hành ngày 17/11/2010.
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024

<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p><i>Quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dễ bị tổn thương</i></p> <p>Theo đó, nhằm hoàn thiện khung pháp lý bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thì tại Điều 8 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2023 đã quy định như sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Người tiêu dùng dễ bị tổn thương là người tiêu dùng có khả năng chịu nhiều tác động bất lợi về tiếp cận thông tin, sức khỏe, tài sản,... . Bao gồm những đối tượng sau:<ul style="list-style-type: none">+ Người cao tuổi;+ Người khuyết tật;+ Trẻ em;+ Người dân tộc thiểu số; người sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật;+ Phụ nữ đang mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi;+ Người bị bệnh hiểm nghèo;+ Thành viên hộ nghèo.- Việc bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dễ bị tổn thương được thực hiện như sau:<ul style="list-style-type: none">+ Người tiêu dùng dễ bị tổn thương được bảo đảm các quyền của người tiêu dùng theo quy định của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2023 và các quyền, chính sách ưu tiên theo quy định khác của pháp luật có liên quan;+ Tổ chức, cá nhân kinh doanh chủ động, tự chịu trách nhiệm khi giao dịch với người tiêu dùng dễ bị tổn thương theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2023.+ Khi các đối tượng người tiêu dùng dễ bị tổn thương có yêu cầu được bảo vệ kèm theo chứng cứ, tài liệu chứng minh mình là người tiêu dùng dễ bị tổn thương và việc quyền lợi của mình bị xâm phạm, tổ chức, cá nhân kinh doanh phải ưu tiên tiếp nhận, xử lý và không chuyển yêu cầu của người tiêu dùng cho bên thứ ba giải quyết, trừ trường hợp bên thứ ba đó có nghĩa vụ liên quan. <p>Trường hợp từ chối giải quyết yêu cầu của các đối tượng người tiêu dùng này, tổ chức, cá nhân kinh doanh phải trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ căn cứ pháp lý và sự không phù hợp với nội dung chính sách đã công bố theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2023;</p> <ul style="list-style-type: none">+ Tổ chức, cá nhân kinh doanh phải bồi thường thiệt hại theo quy định
---------------------------------------	--

	<p>của pháp luật về dân sự cho người tiêu dùng dễ bị tổn thương nếu chậm, từ chối ưu tiên hoặc từ chối tiếp nhận, xử lý yêu cầu của người tiêu dùng theo quy định;</p> <p>+ Cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội bảo đảm ưu tiên tiếp nhận, xử lý yêu cầu của người tiêu dùng dễ bị tổn thương và hướng dẫn người tiêu dùng này cung cấp các chứng cứ, tài liệu về việc quyền lợi của mình bị xâm phạm;</p> <p>+ Cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội có trách nhiệm hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh trong quá trình tổ chức thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2023 phù hợp với thẩm quyền theo quy định.</p>
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Luat-Bao-ve-quyen-loi-nguoi-tieu-dung-2023-19-2023-QH15-500102.aspx?ac=emails
II. Nghị định 55/2024/NĐ-CP	
1. Tên văn bản	Nghị định 55/2024/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 16/05/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Thay thế Nghị định 99/2011/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 27/10/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Nền tảng số lớn quy định tại khoản 4 Điều 39 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng là nền tảng số phục vụ giao dịch điện tử được thiết lập, vận hành để phục vụ hoạt động kinh doanh trên không gian mạng và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:</p> <p>- Có từ 3.000.000 tài khoản người sử dụng hoạt động hằng năm tại Việt Nam trở lên theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. Tổ chức, cá nhân kinh doanh có trách nhiệm tự xác định số lượng tài khoản người sử dụng hoạt động trên nền tảng số do mình thiết lập, vận hành;</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>- Là nền tảng số trung gian quy mô lớn, rất lớn phục vụ giao dịch điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</p> <p>2. Định kỳ 06 tháng một lần, tổ chức quản lý chợ, trung tâm thương mại thông báo, phối hợp với các cơ quan chức năng về thương mại, quản lý thị trường, an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng trong việc kiểm soát chất lượng, số lượng, nguồn gốc, an toàn thực phẩm đối với hàng hóa, dịch vụ trong phạm vi chợ, trung tâm thương mại do mình quản lý.</p> <p>3. Việc xác định cụ thể nhóm sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật có thể dựa trên một, hoặc một số căn cứ hoặc nguồn thông tin, dữ liệu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo, cảnh báo của cơ quan có thẩm quyền của các quốc gia và vùng lãnh thổ; - Thông báo, cảnh báo của các tổ chức quốc tế mà Việt Nam là quốc gia thành viên; - Bản án, quyết định của Tòa án; - Thông tin, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành; - Quyết định thu hồi sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền vẫn còn hiệu lực;...
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-dinh-55-2024-ND-CP-huong-dan-Luat-Bao-ve-quyen-loi-nguoi-tieu-dung-610488.aspx?ac=emails</p>
<p>III. Quyết định 07/2024/QĐ-TTg</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Quyết định 07/2024/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 20/06/2024 ban hành danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung</p>
<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thay thế Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày ngày 13/01/2012 về việc ban hành Danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung; - Thay thế Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 20/08/2015 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung;

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>- Thay thế Quyết định số 38/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 05/09/2018 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 13 tháng 01 năm 2012 về việc ban hành Danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung;</p> <p>- Thay thế Quyết định số 25/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 13/08/2019 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.</p>
<p>3. Thời điểm có hiệu lực</p>	<p>01/07/2024</p>
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p><i>Danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung</i></p> <p>Theo quy định về kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung tại khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2023, nêu rõ:</p> <p>Tổ chức, cá nhân kinh doanh sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có số lượng lớn người tiêu dùng mua, sử dụng thường xuyên, liên tục, có tác động trực tiếp, lâu dài đến người tiêu dùng phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung với cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trước khi sử dụng để giao kết với người tiêu dùng.</p> <p>Căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội và nhu cầu bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong từng thời kỳ, Thủ tướng Chính phủ ban hành, sửa đổi Danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo quy định.</p> <p>Theo đó, Thủ tướng đã ban hành kèm theo danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung, bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> (1) Cung cấp điện phục vụ mục đích sinh hoạt (2) Cung cấp nước sinh hoạt (3) Truyền hình trả tiền (4) Dịch vụ viễn thông di động mặt đất (dịch vụ thoại, dịch vụ nhắn tin, dịch vụ truy nhập Internet)

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>(5) Dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ thoại, dịch vụ truy nhập Internet)</p> <p>(6) Vận chuyển hành khách đường hàng không</p> <p>(7) Vận chuyển hành khách đường sắt</p> <p>(8) Mua bán căn hộ chung cư</p> <p>Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định 07/2024/QĐ-TTg .</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Quyet-dinh-07-2024-QD-TTg-dich-vu-phai-dang-ky-hop-dong-theo-mau-dieu-kien-giao-dich-chung-614338.aspx?ac=emails</p>

LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU

I. Thông tư 09/2024/TT-BYT

<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 09/2024/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 11/06/2024 về việc ban hành các Danh mục thuốc, nguyên liệu làm thuốc dùng cho người và mỹ phẩm xuất khẩu, nhập khẩu đã được xác định mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam</p>
<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thay thế Thông tư 06/2018/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành ngày 06/04/2018 ban hành Danh mục thuốc, nguyên liệu làm thuốc dùng cho người và mỹ phẩm xuất khẩu, nhập khẩu đã được xác định mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; - Thay thế Thông tư 48/2018/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành ngày 28/12/2018 ban hành Danh mục dược liệu; các chất chiết xuất từ dược liệu, tinh dầu làm thuốc; thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu xuất khẩu, nhập khẩu được xác định mã số hàng hoá theo Danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; - Thay thế Thông tư 03/2021/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành ngày 04/03/2021 Bãi bỏ một phần quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 48/2018/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục dược liệu; các chất chiết xuất từ dược liệu, tinh dầu làm thuốc; thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu xuất khẩu, nhập khẩu được xác định mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

3. Thời điểm có hiệu lực	26/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>14 Danh mục thuốc, nguyên liệu thuốc XNK được xác định mã số hàng hóa</p> <p>Theo đó, ban hành 14 Danh mục thuốc, nguyên liệu làm thuốc dùng cho người và mỹ phẩm xuất khẩu, nhập khẩu đã được xác định mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh mục 1: Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc xuất khẩu, nhập khẩu đã được xác định mã số hàng hóa; - Danh mục 2: Danh mục nguyên liệu làm thuốc xuất khẩu, nhập khẩu là dược chất gây nghiện đã được xác định mã số hàng hóa; - Danh mục 3: Danh mục nguyên liệu làm thuốc xuất khẩu, nhập khẩu là dược chất hướng thần đã được xác định mã số hàng hóa; - Danh mục 4: Danh mục nguyên liệu làm thuốc xuất khẩu, nhập khẩu là tiền chất dùng làm thuốc đã được xác định mã số hàng hóa; - Danh mục 5: Danh mục thuốc, dược chất xuất khẩu, nhập khẩu thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực đã được xác định mã số hàng hóa; - Danh mục 6: Danh mục nguyên liệu làm thuốc xuất khẩu, nhập khẩu là chất phóng xạ sử dụng trong ngành y tế đã được xác định mã số hàng hóa; - Danh mục 7: Danh mục nguyên liệu làm thuốc xuất khẩu, nhập khẩu là dược chất và bán thành phẩm đã được xác định mã số hàng hóa; - Danh mục 8: Danh mục thuốc chỉ chứa 01 thành phần dược chất xuất khẩu, nhập khẩu đã được xác định mã số hàng hóa; - Danh mục 9: Danh mục thuốc dạng phối hợp xuất khẩu, nhập khẩu đã được xác định mã số hàng hóa; - Danh mục 10: Danh mục vắc xin xuất khẩu, nhập khẩu đã được xác định mã số hàng hóa; - Danh mục 11: Danh mục dược liệu làm thuốc xuất khẩu, nhập khẩu được xác định mã số hàng hóa. - Danh mục 12: Danh mục các chất chiết xuất từ dược liệu, tinh dầu làm

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>thuốc xuất khẩu, nhập khẩu được xác định mã số hàng hóa.</p> <p>- Danh mục 13: Danh mục thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu xuất khẩu, nhập khẩu được xác định mã số hàng hóa.</p> <p>- Danh mục 14: Danh mục mỹ phẩm xuất khẩu, nhập khẩu đã được xác định mã số hàng hóa.</p> <p>Trong thực tế áp dụng nếu có sự khác biệt, không thống nhất trong phân loại và xác định mã số hàng hóa đối với các hàng hóa thuộc các Danh mục thì việc xác định mã số hàng hóa theo quy định của pháp luật hải quan.</p> <p>Với các thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm XNK chưa được liệt kê và xác định mã số hàng hóa trong các Danh mục thì việc xác định mã số hàng hóa thực hiện theo quy định của pháp luật về hải quan.</p> <p>Sau thông quan, tổ chức, cá nhân XNK có văn bản gửi về Bộ Y tế để làm cơ sở phối hợp với Bộ Tài chính xem xét thống nhất, cập nhật và ban hành Danh mục bổ sung.</p>
--	---

5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Thong-tu-09-2024-TT-BYT-Danh-muc-my-phan-xuat-nhap-khau-da-duoc-xac-dinh-ma-so-hang-hoa-613222.aspx?ac=emails
----------------------------	---

LĨNH VỰC TIỀN TỆ - NGÂN HÀNG

I. Luật các tổ chức tín dụng 32/2024/QH15

1. Tên văn bản	Luật các tổ chức tín dụng 32/2024/QH15 do Quốc hội ban hành ngày 18/01/2024
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<p>- Thay thế Luật các tổ chức tín dụng 47/2010/QH12 do Quốc hội ban hành ngày 16/06/2010;</p> <p>- Thay thế Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng 17/2017/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 20/11/2017.</p>
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024

<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>1. Cổ đông sở hữu từ 1% vốn điều lệ trở lên của tổ chức tín dụng phải cung cấp cho tổ chức tín dụng các thông tin, gồm có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp của cổ đông là người nước ngoài; số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương của cổ đông là tổ chức; ngày cấp, nơi cấp của giấy tờ này; - Thông tin về người có liên quan; - Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình tại tổ chức tín dụng đó; - Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan của mình tại tổ chức tín dụng đó. <p>2. Bổ sung quy định về xét duyệt các khoản vay tiêu dùng. Theo đó, các tổ chức tín dụng phải có tối thiểu thông tin về mục đích sử dụng vốn hợp pháp, khả năng tài chính của khách hàng trước khi quyết định cấp tín dụng đối với các khoản vay có mức giá trị nhỏ như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản cho vay phục vụ nhu cầu đời sống, khoản cấp tín dụng qua thẻ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; - Khoản cho thuê tài chính, khoản cho vay tiêu dùng, khoản cấp tín dụng qua thẻ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng; - Khoản cho vay phục vụ nhu cầu đời sống của quỹ tín dụng nhân dân; - Khoản cho vay của tổ chức tài chính vi mô. <p>3. Nghiêm cấm các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, người quản lý, người điều hành, nhân viên của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài gắn việc bán sản phẩm bảo hiểm không bắt buộc với việc cung ứng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng dưới mọi hình thức.</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Luat-Cac-to-chuc-tin-dung-32-2024-QH15-577203.aspx?ac=emails</p>
<p>II. Thông tư 05/2024/TT-NHNN</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 05/2024/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 07/06/2024 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành</p>
<p>2. Văn bản bị</p>	<p>- Thay thế Thông tư 07/1997/TT-NHNN7 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành ngày 04/12/1997 hướng dẫn thực hiện Quyết định</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

<p>thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>số 802/TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý tồn tại về mở thư tín dụng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thay thế Quyết định 403/1997/QĐ-NHNN2 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành ngày 05/12/1997 về việc cho phép Ban quản lý các dự án ngân hàng áp dụng hệ thống tài khoản kế toán Ngân hàng Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 269/QĐ-NH2 ngày 04/12/1992 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; - Thay thế Quyết định 456/2003/QĐ-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành ngày 12/5/2003 sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 1 "Quy chế thanh toán bù trừ điện tử liên ngân hàng" ban hành kèm theo Quyết định số 1557/2001/QĐ-NHNN ngày 14/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; - Thay thế Thông tư số 34/2012/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành ngày 27/12/2012 quy định về phát triển và bảo trì phần mềm nghiệp vụ ngân hàng của NHNN Việt Nam; - Thay thế Thông tư số 13/2021/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành ngày 23/8/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2013/TT-NHNN ngày 05 tháng 12 năm 2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Biểu phí dịch vụ thanh toán qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
<p>3. Thời điểm có hiệu lực</p>	<p>22/07/2024</p>
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p><i>Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật</i></p> <p>Theo đó bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành như sau:</p> <p>[1] Thông tư 07/1997/TT-NHNN7 ngày 04/12/1997 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thực hiện Quyết định 802/TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý tồn tại về mở thư tín dụng.</p> <p>[2] Quyết định 403/1997/QĐ-NHNN2 ngày 05/12/1997 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc cho phép Ban quản lý các dự án ngân hàng áp dụng hệ thống tài khoản kế toán Ngân hàng Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định 269 /QĐ-NH2 ngày 04/12/1992 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.</p> <p>[3] Quyết định 456/2003/QĐ-NHNN ngày 12/5/2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 1 "Quy chế thanh</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>toán bù trừ điện tử liên ngân hàng" ban hành kèm theo Quyết định 1557/2001/QĐ-NHNN ngày 14/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.</p> <p>[4] Thông tư 34/2012/TT-NHNN ngày 27/12/2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về phát triển và bảo trì phần mềm nghiệp vụ ngân hàng của NHNN Việt Nam.</p> <p>[5] Thông tư 13/2021/TT-NHNN ngày 23/8/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 26/2013/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Biểu phí dịch vụ thanh toán qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p>
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-05-2024-TT-NHNN-bai-bo-mot-so-van-ban-quy-pham-phap-luat-613256.aspx?ac=emails

III. Thông tư 07/2024/TT-NHNN

1. Tên văn bản	Thông tư 07/2024/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 21/06/2024 quy định về hoạt động đại lý thanh toán
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Không
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p><i>1. Ba nghiệp vụ thanh toán mà đại lý thanh toán được thực hiện</i></p> <p>Theo đó, quy định về nghiệp vụ thanh toán mà đại lý thanh toán được thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận hồ sơ mở tài khoản thanh toán, kiểm tra, xác minh thông tin nhận biết khách hàng để gửi cho bên giao đại lý và hướng dẫn khách hàng sử dụng tài khoản thanh toán. - Nhận hồ sơ phát hành thẻ ngân hàng, kiểm tra, xác minh thông tin khách hàng để gửi cho bên giao đại lý và hướng dẫn khách hàng sử dụng thẻ ngân hàng. - Tiếp nhận yêu cầu cung cấp dịch vụ của khách hàng, lập, ký, kiểm soát, xử lý chứng từ giao dịch của khách hàng, chuyển thông tin giao dịch của khách hàng cho bên giao đại lý, nhận tiền mặt từ khách hàng

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>hoặc trả tiền mặt cho khách hàng nhằm thực hiện các giao dịch:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nộp/rút tiền mặt vào/từ tài khoản thanh toán của khách hàng mở tại bên giao đại lý; + Nộp tiền mặt vào thẻ trả trước định danh của khách hàng do bên giao đại lý phát hành; + Nộp tiền mặt để thanh toán dư nợ thẻ tín dụng của khách hàng do bên giao đại lý phát hành; + Thực hiện dịch vụ thanh toán lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, chuyển tiền, thu hộ, chi hộ. <p>- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được yêu cầu thanh toán của khách hàng thì bên đại lý xử lý chứng từ giao dịch của khách hàng và thực hiện chuyển thông tin giao dịch của khách hàng cho bên giao đại lý trừ trường hợp xảy ra sự cố hệ thống thông tin.</p> <p>2. Hạn mức giao dịch hoạt động đại lý thanh toán</p> <p>Ngoài ra, bên giao đại lý phải có các biện pháp quản lý số dư, hạn mức giao dịch của bên đại lý là tổ chức khác, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hạn mức giao dịch (bao gồm giao dịch nộp và rút tiền mặt) đối với khách hàng cá nhân, tối đa là 20 triệu đồng/khách hàng/ngày. + Bên đại lý chỉ được thực hiện giao dịch cho khách hàng trong phạm vi số dư tài khoản thanh toán để thực hiện các nghiệp vụ được giao đại lý của bên đại lý mở tại bên giao đại lý theo quy định và mỗi một điểm đại lý thanh toán được giao dịch không quá 200 triệu đồng/ngày và tối đa 05 tỷ đồng/tháng. <p>Hạn mức giao dịch của bên đại lý là ngân hàng thương mại, ngân hàng chính sách, ngân hàng hợp tác xã, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô theo thỏa thuận giữa bên giao đại lý và bên đại lý.</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Thong-tu-07-2024-TT-NHNN-hoat-dong-dai-ly-thanh-toan-bang-dong-Viet-Nam-614612.aspx?ac=emails</p>
<p>IV. Thông tư 21/2023/TT-NHNN</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 21/2023/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 12/2022/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 30/09/2022 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp; - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 14/2019/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 30/08/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các thông tư có quy định về chế độ báo cáo định kỳ của Ngân hàng Nhà nước; - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 44/2018/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 28/12/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2012/TT-NHNN ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về trang bị, quản lý, vận hành và đảm bảo an toàn hoạt động của máy giao dịch tự động; - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 03/2014/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 23/01/2014 quy định về quỹ bảo đảm an toàn hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân; - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 36/2012/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 28/12/2012 quy định về trang bị, quản lý, vận hành và đảm bảo an toàn hoạt động của máy giao dịch tự động.
<p>3. Thời điểm có hiệu lực</p>	<p>01/07/2024</p>
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p><i>1. Bổ sung cách thức gửi hồ sơ đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp</i></p> <p>Theo đó, sửa đổi quy định về cách thức gửi hồ sơ đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp tại Điều 7 Thông tư 12/2022/TT-NHNN như sau:</p> <p>Bên đi vay gửi 01 bộ hồ sơ để thực hiện thủ tục hành chính quy định tại Thông tư 12/2022/TT-NHNN theo một trong ba cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> (1) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước; (2) Gửi qua dịch vụ bưu chính; (3) Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng nhà nước (cách thức mới). <p>Cách thức này áp dụng đối với thủ tục đăng ký và cấp tài khoản truy cập đối với người sử dụng là bên đi vay quy định tại Điều 10 Thông tư 12/2022/TT-NHNN.</p> <p><i>2. Trình tự đăng ký và cấp tài khoản truy cập đối với người sử dụng là bên đi vay nợ nước ngoài của doanh nghiệp</i></p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>Bước 1: Điền thông tin tờ khai Người sử dụng điền thông tin trên: - Tờ khai điện tử đề nghị cấp tài khoản truy cập theo hướng dẫn trên Trang điện tử, in tờ khai từ Trang điện tử, ký và đóng dấu (áp dụng đối với bên đi vay không lựa chọn cách thức nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước); hoặc - Tờ khai điện tử đề nghị cấp tài khoản truy cập trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước (áp dụng đối với bên đi vay lựa chọn cách thức nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước).</p> <p>Bước 2: Gửi tờ khai Người sử dụng gửi tờ khai nêu trên qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố, nơi bên đi vay đặt trụ sở chính; hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước.</p> <p>Bước 3: Duyệt và cấp tài khoản truy cập Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ khai đề nghị cấp tài khoản truy cập của người sử dụng với các thông tin đầy đủ và hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền duyệt và cấp tài khoản truy cập qua hộp thư điện tử mà người sử dụng đã đăng ký. Trường hợp từ chối cấp tài khoản truy cập phải có phản hồi trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước hoặc phản hồi đến hộp thư điện tử mà người sử dụng đăng ký (áp dụng với trường hợp bên đi vay không sử dụng cách thức nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước) nêu rõ lý do.</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Thong-tu-21-2023-TT-NHNN-sua-doi-Thong-tu-hoat-dong-kinh-doanh-thuoc-Ngan-hang-Nha-nuoc-594614.aspx?ac=emails</p>
<p>V. Thông tư 03/2024/TT-NHNN</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 03/2024/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 16/05/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 19/2013/TT-NHNN ngày 06/9/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<u>Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam</u>
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 19/2013/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 06/09/2013 quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam; - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 32/2019/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 31/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số <u>19/2013/TT-NHNN</u> ngày 06 tháng 09 năm 2013 của Thống đốc ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam; - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 09/2017/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 14/08/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số <u>19/2013/TT-NHNN</u> ngày 06 tháng 09 năm 2013 của Thống đốc ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam; - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 08/2016/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 16/06/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số <u>19/2013/TT-NHNN</u> ngày 06 tháng 09 năm 2013 của Thống đốc ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam; - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 14/2015/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 28/08/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số <u>19/2013/TT-NHNN</u> ngày 06 tháng 09 năm 2013 của Thống đốc ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Bổ sung nguyên tắc mua, bán nợ xấu giữa Công ty Quản lý tài sản và tổ chức tín dụng: Việc Công ty Quản lý tài sản mua nợ xấu của tổ chức tín dụng liên doanh, tổ chức tín dụng 100% vốn nước ngoài, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chỉ được thực hiện theo giá trị thị trường.</p> <p>2. Điều kiện các khoản nợ xấu được Công ty Quản lý tài sản mua theo</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>giá trị thị trường như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 16 Thông tư 19/2013/TT-NHNN; - Được Công ty Quản lý tài sản đánh giá có khả năng thu hồi đầy đủ số tiền mua nợ; - Tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu có khả năng phát mại hoặc khách hàng vay có triển vọng phục hồi khả năng trả nợ; - Trường hợp chuyển khoản nợ xấu đã mua bằng trái phiếu đặc biệt thành khoản nợ xấu mua theo giá trị thị trường thì trái phiếu đặc biệt tương ứng với khoản nợ xấu đó còn phải đáp ứng điều kiện chưa đến hạn thanh toán và đang không bị phong tỏa tại Ngân hàng Nhà nước. <p>3. Bổ sung quyền và trách nhiệm của Công ty Quản lý tài sản: Đăng và niêm yết thông tin khoản nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu đã mua trên Sàn giao dịch nợ và website của Công ty Quản lý tài sản. Việc đăng và niêm yết thông tin phải phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.</p>
5. Chi tiết văn bản	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Thong-tu-03-2024-TT-NHNN-sua-doi-Thong-tu-19-2013-TT-NHNN-mua-ban-xu-ly-no-xau-Cong-ty-Quan-ly-tai-san-611245.aspx?ac=emails</p>
VI. Thông tư 02/2024/TT-NHNN	
1. Tên văn bản	<p>Thông tư 02/2024/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 15/05/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 17/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động môi giới tiền tệ của Ngân hàng Thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài</p>
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<p>Sửa đổi, bổ sung Thông tư 17/2016/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 30/06/2016 quy định về hoạt động môi giới tiền tệ của Ngân hàng Thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài</p>
3. Thời điểm có hiệu lực	<p>01/07/2024</p>
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Sửa đổi phương thức thực hiện môi giới tiền tệ của ngân hàng Theo đó, về phương thức thực hiện môi giới tiền tệ được quy định như</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>sau:</p> <p>Bên môi giới có thể thực hiện hoạt động môi giới tiền tệ với khách hàng thông qua giao dịch trực tiếp hoặc thông qua phương tiện điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</p> <p>(Hiện hành tại Thông tư 17/2016/TT-NHNN quy định bên môi giới có thể thực hiện hoạt động môi giới tiền tệ thông qua giao dịch trực tiếp hoặc gián tiếp qua mạng máy vi tính và/hoặc điện thoại với khách hàng, hoặc các phương thức khác do các bên thỏa thuận phù hợp với Điều kiện của các bên, tuân thủ quy định của pháp luật).</p> <p>2. Sửa quy định về nguyên tắc môi giới tiền tệ áp dụng từ 01/7/2024</p> <p>Cụ thể, việc môi giới tiền tệ được thực hiện theo các nguyên tắc như sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải ban hành quy định nội bộ về hoạt động môi giới tiền tệ phù hợp với quy định tại Thông tư 17/2016/TT-NHNN và các quy định của pháp luật có liên quan, trong đó phải bao gồm tối thiểu các nội dung sau: Quy trình, thủ tục thực hiện môi giới tiền tệ; phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của những người liên quan đến hoạt động môi giới tiền tệ; quản lý rủi ro đối với hoạt động môi giới tiền tệ. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế quy định nội bộ về hoạt động môi giới tiền tệ, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải gửi trực tiếp hoặc bằng đường bưu điện cho Ngân hàng Nhà quy định nội bộ được ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.- Việc thực hiện môi giới tiền tệ phải tuân thủ quy định tại Thông tư 17/2016/TT-NHNN và các quy định pháp luật khác có liên quan.- Đảm bảo trung thực, khách quan, vì lợi ích hợp pháp của khách hàng:<ul style="list-style-type: none">+ Thông tin về giao dịch được môi giới tiền tệ và thông tin khác được khách hàng cho phép cung cấp phải được phản ánh đầy đủ, chính xác;+ Không được cung cấp thông tin sai lệch hoặc can thiệp dưới mọi hình thức nhằm làm sai lệch thông tin dẫn đến khách hàng đánh giá không chính xác về giao dịch được môi giới tiền tệ và/hoặc ảnh hưởng tới lợi ích hợp pháp của khách hàng;- Không cung cấp thông tin liên quan đến khách hàng và giao dịch được môi giới tiền tệ cho bên thứ ba, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc được sự chấp thuận của khách hàng.- Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được
--	---

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>đồng thời vừa là bên môi giới, vừa là một bên thực hiện giao dịch được môi giới tiền tệ với khách hàng.</p> <p>(So với quy định hiện hành, Thông tư 02/2024/TT-NHNN bãi bỏ nội dung: Có ít nhất một bên khách hàng được môi giới tiền tệ là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập và hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng).</p>
5. Chi tiết văn bản	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Thong-tu-02-2024-TT-NHNN-sua-doi-Thong-tu-17-2016-TT-NHNN-moi-gioi-tien-te-cua-ngan-hang-thuong-mai-611209.aspx?ac=emails</p>
VII. Thông tư 21/2023/TT-NHNN	
1. Tên văn bản	<p>Thông tư 21/2023/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</p>
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 36/2012/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành ngày 28/12/2012 quy định về trang bị, quản lý vận hành và đảm bảo an toàn hoạt động của máy giao dịch tự động; - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 03/2014/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 23/01/2014 quy định về Quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân; - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 12/2022/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành ngày 30/09/2022 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp; - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 14/2019/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước ban hành ngày 30/08/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư có quy định về chế độ báo cáo định kỳ của Ngân hàng Nhà nước; - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 44/2018/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước ban hành ngày 28/12/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2012/TT-NHNN ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về trang bị, quản lý, vận hành và đảm bảo an toàn hoạt động của máy giao dịch tự động.
3. Thời điểm có	01/07/2024

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

hiệu lực	
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>1. Bổ sung cách thức gửi hồ sơ đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp</p> <p>Theo đó, sửa đổi quy định về cách thức gửi hồ sơ đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp tại Điều 7 Thông tư 12/2022/TT-NHNN như sau:</p> <p>Bên đi vay gửi 01 bộ hồ sơ để thực hiện thủ tục hành chính quy định tại Thông tư 12/2022/TT-NHNN theo một trong ba cách thức sau:</p> <p>(1) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước;</p> <p>(2) Gửi qua dịch vụ bưu chính;</p> <p>(3) Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng nhà nước (cách thức mới).</p> <p>Cách thức này áp dụng đối với thủ tục đăng ký và cấp tài khoản truy cập đối với người sử dụng là bên đi vay quy định tại Điều 10 Thông tư 12/2022/TT-NHNN .</p> <p>2. Trình tự đăng ký và cấp tài khoản truy cập đối với người sử dụng là bên đi vay nợ nước ngoài của doanh nghiệp</p> <p>Bước 1: Điền thông tin tờ khai</p> <p>Người sử dụng điền thông tin trên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai điện tử đề nghị cấp tài khoản truy cập theo hướng dẫn trên Trang điện tử, in tờ khai từ Trang điện tử, ký và đóng dấu (áp dụng đối với bên đi vay không lựa chọn cách thức nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước); hoặc - Tờ khai điện tử đề nghị cấp tài khoản truy cập trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước (áp dụng đối với bên đi vay lựa chọn cách thức nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước). <p>Bước 2: Gửi tờ khai</p> <p>Người sử dụng gửi tờ khai nêu trên qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố, nơi bên đi vay đặt trụ sở chính; hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước.</p> <p>Bước 3: Duyệt và cấp tài khoản truy cập</p> <p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ khai đề nghị cấp tài khoản truy cập của người sử dụng với các thông tin đầy đủ và hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền duyệt và cấp tài khoản truy cập qua hộp thư điện tử mà người sử dụng đã đăng ký.</p> <p>Trường hợp từ chối cấp tài khoản truy cập phải có phản hồi trực tuyến</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước hoặc phản hồi đến hộp thư điện tử mà người sử dụng đăng ký (áp dụng với trường hợp bên đi vay không sử dụng cách thức nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước) nêu rõ lý do.
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Thong-tu-21-2023-TT-NHNN-sua-doi-Thong-tu-hoat-dong-kinh-doanh-thuoc-Ngan-hang-Nha-nuoc-594614.aspx?ac=emails
VIII. Thông tư 18/2023/TT-NHNN	
1. Tên văn bản	Thông tư 18/2023/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước ban hành ngày 28/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Sửa đổi, bổ sung Thông tư 17/2015/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước ban hành ngày 21/10/2015 quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Mẫu văn bản đề nghị cấp mã ngân hàng từ ngày 01/7/2024</p> <p>Theo đó, thay thế mẫu văn bản đề nghị cấp mã ngân hàng (Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư 17/2015/TT-NHNN) bằng mẫu văn bản đề nghị cấp mã ngân hàng (Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư 18/2023/TT-NHNN).</p> <p>Bên cạnh đó, Phụ lục 02, Phụ lục 03, Phụ lục 04 ban hành kèm theo Thông tư 17/2015/TT-NHNN , bằng Phụ lục số 01, Phụ lục số 02, Phụ lục số 03, Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư 18/2023/TT-NHNN .</p> <p>Theo quy định, mẫu văn bản đề nghị cấp mã ngân hàng (Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư 18/2023/TT-NHNN) là thành phần hồ sơ để thực hiện thủ tục cấp mã ngân hàng.</p> <p>Đơn cử, đối với tổ chức tín dụng (trừ quỹ tín dụng nhân dân), chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày tổ</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>chức tín dụng, được cấp giấy phép thành lập và hoạt động (thành lập mới, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách); chi nhánh ngân hàng nước ngoài được cấp giấy phép hoạt động, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp mã ngân hàng qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước, hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị cấp mã ngân hàng theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư 18/2023/TT-NHNN; - Văn bản đề nghị cấp tài khoản dịch vụ công trực tuyến mã ngân hàng theo Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư 18/2023/TT-NHNN . <p>Theo Thông tư 17/2015/TT-NHNN (sửa đổi bởi Thông tư 18/2023/TT-NHNN) quy định về mã ngân hàng áp dụng cho:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động nội bộ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; - Hoạt động, nghiệp vụ qua Ngân hàng Nhà nước; - Hoạt động báo cáo, trao đổi dữ liệu điện tử với Ngân hàng Nhà nước. <p>Xem thêm nội dung tại Thông tư 18/2023/TT-NHNN có hiệu lực từ ngày 01/7/2024.</p> <p>Các đối tượng được cấp mã ngân hàng trước ngày 01/7/2024 được tiếp tục sử dụng mã ngân hàng và thông tin ngân hàng gắn liền với mã ngân hàng đã được cấp. Việc hủy bỏ mã ngân hàng, điều chỉnh thông tin ngân hàng đối với các đối tượng đã được cấp mã ngân hàng trước ngày 01/7/2024 được thực hiện theo quy định tại Thông tư 18/2023/TT-NHNN.</p> <p>Tổ chức tín dụng có ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài đã được thành lập trước ngày 01/7/2024 và chưa có mã ngân hàng, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày 01/7/2024, tổ chức tín dụng phải thực hiện thủ tục cấp mã ngân hàng theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư 17/2015/TT-NHNN.</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Thong-tu-18-2023-TT-NHNN-sua-doi-Thong-tu-17-2015-TT-NHNN-he-thong-ma-ngan-hang-594020.aspx?ac=emails</p>
<p>IX. Thông tư 22/2023/TT-NHNN</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 22/2023/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước ban hành ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà</p>

	nước Việt Nam quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Sửa đổi, bổ sung Thông tư 41/2016/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước ban hành ngày 30/12/2016 quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Sửa đổi quy định hệ số rủi ro với khoản cho vay thế chấp nhà ở</p> <p>Hiện nay, tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN thì Ngân hàng nhà nước chỉ quy định chung về hệ số rủi ro áp dụng cho khoản cho vay thế chấp nhà ở theo Tỷ lệ bảo đảm (LTV) và Tỷ lệ thu nhập (DSC), tỷ lệ này áp dụng cho tất cả các đối tượng.</p> <p>Tuy nhiên, tại Thông tư 22/2023/TT-NHNN thì Ngân hàng nhà nước đã phân hệ số rủi ro áp dụng cho khoản cho vay thế chấp nhà ở thành 2 loại riêng biệt, gồm:</p> <p>(1) Hệ số rủi ro áp dụng cho khoản cho vay để mua nhà ở xã hội, mua nhà ở theo các chương trình, dự án hỗ trợ của Chính phủ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các khoản cho vay thế chấp nhà ở có DSC từ 35% trở xuống có hệ số rủi ro như sau: <ul style="list-style-type: none"> + LTV dưới 40%: 20% + LTV từ 40% trở lên đến dưới 60%: 25% + LTV từ 60% trở lên đến dưới 80%: 30% + LTV từ 80% trở lên đến dưới 90%: 35% + LTV từ 90% trở lên đến dưới 100%: 40% + LTV từ 100% trở lên: 45% - Các khoản cho vay thế chấp nhà ở có DSC trên 35% có hệ số rủi ro như sau: <ul style="list-style-type: none"> + LTV dưới 40%: 25% + LTV từ 40% trở lên đến dưới 60%: 30% + LTV từ 60% trở lên đến dưới 80%: 35% + LTV từ 80% trở lên đến dưới 90%: 40% + LTV từ 90% trở lên đến dưới 100%: 45% + LTV từ 100% trở lên: 50% <p>(2) Hệ số rủi ro áp dụng cho khoản vay khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các khoản cho vay thế chấp nhà ở có DSC từ 35% trở xuống có hệ số rủi ro như sau:

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<ul style="list-style-type: none"> + LTV dưới 40%: 25% + LTV từ 40% trở lên đến dưới 60%: 30% + LTV từ 60% trở lên đến dưới 80%: 40% + LTV từ 80% trở lên đến dưới 90%: 50% + LTV từ 90% trở lên đến dưới 100%: 60% + LTV từ 100% trở lên: 80% <p>- Các khoản cho vay thế chấp nhà ở có DSC trên 35% có hệ số rủi ro như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + LTV dưới 40%: 30% + LTV từ 40% trở lên đến dưới 60%: 40% + LTV từ 60% trở lên đến dưới 80%: 50% + LTV từ 80% trở lên đến dưới 90%: 70% + LTV từ 90% trở lên đến dưới 100%: 80% + LTV từ 100% trở lên: 100%
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Thong-tu-22-2023-TT-NHNN-sua-doi-Thong-tu-41-2016-TT-NHNN-ty-le-an-toan-von-ngan-hang-594018.aspx?ac=emails
X. Thông tư 16/2023/TT-NHNN	
1. Tên văn bản	Thông tư 16/2023/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước ban hành ngày 15/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 28/2015/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước ban hành ngày 18/12/2015 quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước; - Thay thế Thông tư 10/2020/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước ban hành ngày 02/11/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước.
3. Thời điểm có	01/07/2024

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

hiệu lực	
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>1. Sửa đổi nội dung chứng thư số của Ngân hàng Nhà nước từ ngày 01/7/2024</p> <p>Theo đó, chứng thư số bao gồm các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên tổ chức cung cấp dịch vụ chữ ký số. - Tên của thuê bao. - Số hiệu (Serial Number) của chứng thư số. - Thời hạn có hiệu lực của chứng thư số. - Khóa công khai của thuê bao. - Chữ ký số của tổ chức cung cấp dịch vụ chữ ký số. - Các hạn chế về mục đích, phạm vi sử dụng của chứng thư số. - Các hạn chế về trách nhiệm pháp lý của tổ chức cung cấp dịch vụ chữ ký số. - Thuật toán mật mã. - Các nội dung cần thiết khác theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. <p><i>(Quy định mới thay thế nội dung “Tên tổ chức quản lý thuê bao” thành nội dung “Thuật toán mật mã”)</i></p> <p>2. Trường hợp gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư số của Ngân hàng Nhà nước</p> <p>Theo đó, trường hợp gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư số như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức quản lý thuê bao đề nghị gia hạn chứng thư số của thuê bao trước thời điểm hết hiệu lực của chứng thư số ít nhất 10 ngày; - Tổ chức quản lý thuê bao đề nghị thay đổi nội dung thông tin chứng thư số của thuê bao trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi có các thay đổi sau: <ul style="list-style-type: none"> + Thuê bao thay đổi chức danh, chức vụ hoặc bộ phận (phòng/ban) công tác nhưng không thay đổi đơn vị/chi nhánh. Trường hợp thuê bao thay đổi đơn vị/chi nhánh công tác khác, tổ chức quản lý thuê bao thực hiện thủ tục thu hồi chứng thư số tại đơn vị/chi nhánh công tác cũ và thực hiện cấp chứng thư số tại đơn vị/chi nhánh công tác mới cho thuê bao (nếu có nhu cầu tiếp tục sử dụng); + Thuê bao thay đổi thông tin số Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu; + Thuê bao thay đổi thông tin địa chỉ, email, số điện thoại.
<p>5. Chi tiết văn</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Thong-tu-16-</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

bản	2023-TT-NHNN-sua-doi-Thong-tu-28-2015-TT-NHNN-592343.aspx?ac=emails
XI. Quyết định 2345/QĐ-NHNN	
1. Tên văn bản	Quyết định 2345/QĐ-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 18/12/2023 về triển khai các giải pháp an toàn, bảo mật trong thanh toán trực tuyến và thanh toán thẻ ngân hàng
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Thay thế Quyết định số 630/QĐ-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành ngày 31/03/2017 về việc ban hành Kế hoạch áp dụng các giải pháp về an toàn bảo mật trong thanh toán trực tuyến và thanh toán thẻ ngân hàng
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p><i>Các giải pháp giảm thiểu rủi ro trong thanh toán trực tuyến</i></p> <p>Theo đó, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phải triển khai áp dụng các giải pháp giảm thiểu rủi ro trong thanh toán trực tuyến như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với khách hàng cá nhân, trước khi thực hiện giao dịch lần đầu bằng ứng dụng Mobile Banking hoặc trước khi thực hiện giao dịch trên thiết bị khác với thiết bị thực hiện giao dịch Mobile Banking lần gần nhất thì phải xác thực khách hàng: <ul style="list-style-type: none"> + Bằng dấu hiệu nhận dạng sinh trắc học của khách hàng: khớp đúng với dữ liệu sinh trắc học được lưu trong chip của thẻ căn cước công dân của khách hàng do cơ quan Công an cấp hoặc thông qua xác thực tài khoản định danh điện tử của khách hàng trong do hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập; + Hoặc bằng dấu hiệu nhận dạng sinh trắc học của khách hàng khớp đúng với dữ liệu sinh trắc học được lưu trong cơ sở dữ liệu sinh trắc học về khách hàng đã thu thập và kiểm tra, kết hợp với phương thức xác thực OTP gửi qua SMS/Voice hoặc Soft OTP/Token OTP. - Thông báo việc đăng nhập lần đầu ứng dụng Internet Banking/ Mobile Banking hoặc việc đăng nhập ứng dụng Internet Banking/ Mobile Banking trên thiết bị khác với thiết bị thực hiện đăng nhập ứng dụng Internet Banking/ Mobile Banking lần gần nhất qua SMS hoặc các kênh khác do khách hàng đăng ký (email, điện thoại, ...).

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>- Lưu trữ thông tin về thiết bị thực hiện các giao dịch trực tuyến của khách hàng và nhật ký (log) xác thực giao dịch tối thiểu trong vòng 3 tháng.</p> <p>+ Thông tin về thiết bị tối thiểu bao gồm:</p> <p>(i) Đối với thiết bị di động: Thông tin định danh duy nhất của thiết bị (như số IMEI, Serial, WLAN MAC, Android ID...).</p> <p>(ii) Đối với máy tính: địa chỉ MAC hoặc thông tin định danh thiết bị khác thông qua các API (Application Programming Interface) của hệ điều hành.</p> <p>+ Nhật ký (log) xác thực giao dịch tối thiểu gồm: biện pháp xác thực, thời gian xác thực, mã giao dịch được xác thực, mã khách hàng.</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Quyet-dinh-2345-QD-NHNN-2023-giai-phap-bao-mat-thanh-toan-truc-tuyen-va-the-ngan-hang-591895.aspx?ac=emails</p>
<p>XII. Nghị định 52/2024/NĐ-CP</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Nghị định 52/2024/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 15/05/2024 quy định về thanh toán không dùng tiền mặt</p>
<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>- Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 16/2019/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 01/02/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước;</p> <p>- Thay thế Nghị định số 101/2012/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 22/11/2012 về thanh toán không dùng tiền mặt;</p> <p>- Thay thế Nghị định số 80/2016/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 01/07/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt.</p>
<p>3. Thời điểm có hiệu lực</p>	<p>01/07/2024</p>
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>1. Hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở và sử dụng tài khoản thanh toán; - Dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt; - Dịch vụ trung gian thanh toán;

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, quản lý và giám sát các hệ thống thanh toán. 2. Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm quản lý Nhà nước về hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt; quy định về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt; - Tổ chức, quản lý, vận hành, giám sát hệ thống thanh toán quốc gia; tham gia tổ chức, giám sát các hệ thống thanh toán quan trọng khác; giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán và dịch vụ trung gian thanh toán; - Chấp thuận việc tham gia hệ thống thanh toán quốc tế của các ngân hàng thương mại và chi nhánh ngân hàng nước ngoài; - Cấp, sửa đổi, bổ sung và thu hồi Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán của tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán; - Chấp thuận và thu hồi văn bản hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích; - Kiểm tra, thanh tra và xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm pháp luật hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt của các tổ chức, cá nhân;...
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Nghi-dinh-52-2024-ND-CP-thanh-toan-khong-dung-tien-mat-427855.aspx?ac=emails
XIII. Thông tư 04/2024/TT-NHNN	
1. Tên văn bản	Thông tư 04/2024/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 31/05/2024 hướng dẫn hoạt động thanh toán, chuyển tiền song phương Việt Nam - Lào
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 12/2016/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 29/06/2016 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài; - Thay thế Quyết định số 845/2004/QĐ-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 08/07/2004 về việc ban hành Quy chế thanh toán trong mua bán, trao đổi hàng hóa, dịch vụ đầu tư và

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	viện trợ giữa Việt Nam với Lào.
3. Thời điểm có hiệu lực	15/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Đồng tiền thanh toán, chuyển tiền trong hoạt động mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ giữa Việt Nam - Lào là VND, LAK hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi.</p> <p>2. Phương thức thanh toán, chuyển tiền trong hoạt động mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ giữa Việt Nam - Lào bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thanh toán, chuyển tiền thông qua ngân hàng được phép; - Thanh toán bù trừ (thanh toán phần chênh lệch trong giao dịch bù trừ hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu với hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu trong hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Lào thông qua ngân hàng được phép). <p>3. Người cư trú là tổ chức, cá nhân và người không cư trú là tổ chức, cá nhân Lào được mở và sử dụng tài khoản LAK tại các ngân hàng được phép để phục vụ cho các mục đích liên quan đến thanh toán, chuyển tiền song phương Việt Nam - Lào.</p> <p>4. Người cư trú là tổ chức được mở và sử dụng tài khoản thanh toán bằng VND tại các ngân hàng ở Lào để phục vụ cho các mục đích liên quan đến thanh toán, chuyển tiền đối với các giao dịch vãng lai, các giao dịch vốn và các giao dịch được phép tại Lào trên cơ sở tuân thủ pháp luật Việt Nam và pháp luật có liên quan của Lào.</p>
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Thong-tu-04-2024-TT-NHNN-huong-dan-thanh-toan-tien-song-phuong-Viet-Nam-Lao-612290.aspx?ac=emails

LĨNH VỰC THUẾ - PHÍ – LỆ PHÍ

I. Thông tư 41/2024/TT-BTC

1. Tên văn bản	Thông tư 41/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 20/05/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau và Thông tư 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên
-----------------------	--

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 44/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 12/05/2017 quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 152/2015/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 02/10/2015 hướng dẫn về thuế tài nguyên.
3. Thời điểm có hiệu lực	15/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Ba trường hợp điều chỉnh, bổ sung khung giá tính thuế tài nguyên như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá tài nguyên phổ biến trên thị trường biến động giảm trên 20% so với mức giá tối thiểu của Khung giá tính thuế tài nguyên; - Giá tài nguyên phổ biến trên thị trường biến động tăng trên 20% so với mức giá tối đa của Khung giá tính thuế tài nguyên; - Phát sinh loại tài nguyên mới chưa được quy định trong Khung giá tính thuế tài nguyên. <p>2. Trường hợp giá tài nguyên phổ biến trên thị trường biến động giảm trên 20% so với mức giá tối thiểu của Khung giá tính thuế tài nguyên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm gửi văn bản về Bộ Tài chính để cung cấp thông tin kèm theo đề xuất, hồ sơ và phương án thuyết minh cụ thể làm cơ sở xem xét việc điều chỉnh Khung giá tính thuế tài nguyên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên hoặc văn bản quy định điều chỉnh Bảng giá tính thuế tài nguyên sau khi Bộ Tài chính điều chỉnh Khung giá tính thuế tài nguyên.</p> <p>3. Trường hợp giá tài nguyên phổ biến trên thị trường biến động thấp hơn nhưng không quá 20% so với mức giá tối thiểu hoặc cao hơn nhưng không quá 20% so với mức giá tối đa của Khung giá tính thuế tài nguyên, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xác định và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên hoặc văn bản quy định điều chỉnh Bảng giá tính thuế tài nguyên.</p>
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Thong-tu-41-2024-TT-BTC-sua-doi-Thong-tu-44-2017-TT-BTC-thue-tai-nguyen-610731.aspx?ac=emails

LĨNH VỰC KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

I. Thông tư 23/2024/TT-BTC

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

36/151

1. Tên văn bản	Thông tư 23/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 12/04/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn về quản lý và kiểm tra hoạt động dịch vụ kế toán
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 292/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 15/11/2016 hướng dẫn cập nhật kiến thức hàng năm cho kế toán viên hành nghề và người đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán; - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 296/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 15/11/2016 hướng dẫn về cấp, thu hồi và quản lý Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán; - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 297/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 15/11/2016 về cấp, quản lý và sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán; - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 09/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 25/01/2021 hướng dẫn kiểm tra hoạt động dịch vụ kế toán; - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 39/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 15/05/2020 sửa đổi, bổ sung chế độ báo cáo tại một số Thông tư trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập; - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 44/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 19/07/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 292/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cập nhật kiến thức hàng năm cho kế toán viên hành nghề và người đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán và Thông tư số 296/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về cấp, thu hồi và quản lý giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán.
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Quy định mới về đối tượng cập nhật kiến thức hàng năm</p> <p>Theo đó, sửa đổi Điều 3 Thông tư 292/2016/TT-BTC về đối tượng cập nhật kiến thức hàng năm như sau:</p> <p>Đối tượng cập nhật kiến thức hàng năm là kế toán viên hành nghề và người đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán.</p> <p>Đối với người mới được cấp chứng chỉ kế toán viên hoặc chứng chỉ kiểm toán viên, thì được đăng ký để hành nghề dịch vụ kế toán đến ngày</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>31/12 của năm sau năm được cấp chứng chỉ mà không bắt buộc phải cập nhật kiến thức.</p> <p>Để đảm bảo điều kiện hành nghề dịch vụ kế toán trong năm tiếp theo năm liền sau năm được cấp chứng chỉ, thì từ ngày 16/8 của năm được cấp chứng chỉ đến ngày 15/8 của năm liền sau năm được cấp chứng chỉ, người hành nghề phải có đủ giờ cập nhật kiến thức theo quy định tại Điều 5 Thông tư 292/2016/TT-BTC .</p> <p>Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A được cấp chứng chỉ kế toán viên hoặc chứng chỉ kiểm toán viên ngày 23/4/20X0 thì Ông A không bắt buộc phải học cập nhật kiến thức để được hành nghề dịch vụ kế toán kể từ thời điểm được cấp chứng chỉ đến hết 15/8/20X0.</p> <p>Để tiếp tục duy trì điều kiện hành nghề dịch vụ kế toán từ 1/1/20X2 đến 31/12/20X2 thì Ông A phải có đủ thời gian cập nhật kiến thức năm 20X1 (từ 16/8/20X0 đến 15/8/20X1) theo quy định tại Điều 5 Thông tư 292/2016/TT-BTC .</p> <p>(Hiện hành, Điều 3 Thông tư 292/2016/TT-BTC quy định đối tượng cập nhật kiến thức hàng năm là kế toán viên hành nghề và người đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán.</p> <p>Trường hợp người mới được cấp chứng chỉ kế toán viên hoặc chứng chỉ kiểm toán viên thì được đăng ký để được hành nghề dịch vụ kế toán trong thời gian từ ngày được cấp chứng chỉ kế toán viên hoặc chứng chỉ kiểm toán viên đến ngày 31/12 của năm sau năm được cấp chứng chỉ mà không bắt buộc phải cập nhật kiến thức)</p> <p>2. Nội dung cập nhật kiến thức hàng năm cho kế toán viên</p> <p>Theo đó, quy định nội dung cập nhật kiến thức hàng năm cho kế toán viên hành nghề và người đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán như sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Các quy định của pháp luật về kế toán, thuế của Việt Nam; chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp về kế toán; kinh nghiệm thực hành kế toán; chuẩn mực kế toán quốc tế và chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế.- Các quy định của pháp luật có liên quan về kinh tế, tài chính, kiểm toán; kỹ năng quản lý; chuẩn mực kiểm toán quốc tế; các kiến thức và thông tin khác liên quan đến nghề nghiệp. <p>Như vậy, so với quy định hiện hành thì Thông tư 23/2024/TT-BTC đã bổ sung thêm nội dung kinh nghiệm thực hành kế toán; chuẩn mực kế toán quốc tế và chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế vào nội dung cập nhật kiến thức hàng năm cho kế toán viên.</p>
--	---

5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Ke-toan-Kiem-toan/Thong-tu-23-2024-TT-BTC-sua-doi-Thong-tu-huong-dan-quan-ly-kiem-tra-hoat-dong-dich-vu-ke-toan-607336.aspx?ac=emails
II. Thông tư 22/2024/TT-BTC	
1. Tên văn bản	Thông tư 22/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 26/03/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 202/2012/TT-BTC ngày 19/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký, quản lý và công khai danh sách kiểm toán viên hành nghề kiểm toán, Thông tư số 203/2012/TT-BTC ngày 19/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về trình tự, thủ tục cấp, quản lý, sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán và Thông tư số 91/2017/TT-BTC ngày 31/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về việc thi, cấp, quản lý chứng chỉ kiểm toán viên và chứng chỉ kế toán viên
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 202/2012/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ tài chính ngày 19/11/2012 hướng dẫn về đăng ký, quản lý và công khai danh sách kiểm toán viên hành nghề kiểm toán; - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 203/2012/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày 19/11/2012 về trình tự, thủ tục cấp, quản lý, sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán; - Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 91/2017/TT-BTC ngày 31/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về việc thi, cấp, quản lý chứng chỉ kiểm toán viên và chứng chỉ kế toán viên.
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Sửa đổi hồ sơ dự thi lần đầu lấy chứng chỉ kiểm toán viên, kế toán viên từ 01/7/2024</p> <p>Theo đó, người đăng ký dự thi lần đầu để lấy chứng chỉ kiểm toán viên hoặc chứng chỉ kế toán viên, hồ sơ dự thi gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phiếu đăng ký dự thi có dán ảnh màu cỡ 3x4cm theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02a hoặc Phụ lục số 02b ban hành kèm theo Thông tư 91/2017/TT-BTC kèm theo Giấy xác nhận về thời gian công tác thực tế làm tài chính, kế toán, kiểm toán có chữ ký của người đại diện theo pháp luật (hoặc người được ủy quyền) và đóng dấu xác nhận của cơ quan,

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>đơn vị theo mẫu quy định tại Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư 91/2017/TT-BTC ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - 4 Sơ yếu lý lịch; - Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư 91/2017/TT-BTC , có xác nhận của tổ chức cấp hoặc cơ quan công chứng. Nếu là bằng tốt nghiệp đại học các chuyên ngành khác thì phải nộp kèm theo bảng điểm có chứng thực ghi rõ số đơn vị học trình (hoặc tiết học) của tất cả các môn học. Trường hợp người dự thi nộp bằng thạc sỹ, tiến sỹ thì phải nộp kèm theo bảng điểm học thạc sỹ, tiến sỹ có ghi rõ ngành học có chứng thực; - 3 ảnh màu cỡ 3x4cm mới chụp trong vòng 6 tháng và 02 phong bì có dán tem và ghi rõ họ, tên, địa chỉ của người nhận. <p><i>Sơ với hiện nay, Thông tư 22/2024/TT-BTC đã bãi bỏ “Bản sao có chứng thực giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu” trong hồ sơ đăng ký dự thi lần đầu để lấy chứng chỉ kiểm toán viên hoặc chứng chỉ kế toán viên.</i></p>
--	---

5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Ke-toan-Kiem-toan/Thong-tu-22-2024-TT-BTC-sua-doi-Thong-tu-202-2012-TT-BTC-Thong-tu-203-2012-TT-BTC-604147.aspx?ac=emails
----------------------------	---

LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

I. Luật Giao dịch điện tử 20/2023/QH15

1. Tên văn bản	Luật Giao dịch điện tử 20/2023/QH15 của Quốc hội ban hành ngày 22/06/2023
2. Văn bản thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Thay thế Luật Giao dịch điện tử 51/2005/QH11 của Quốc hội ban hành ngày 29/11/2005
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p><i>Điều kiện chuyển đổi văn bản giấy sang thông điệp dữ liệu từ 01/7/2024</i></p> <p>Theo đó, thông điệp dữ liệu được chuyển đổi từ văn bản giấy phải đáp ứng đủ những yêu cầu sau:</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin trong thông điệp dữ liệu được bảo đảm toàn vẹn như văn bản giấy. - Thông tin trong thông điệp dữ liệu có thể truy cập và sử dụng được để tham chiếu. - Có ký hiệu riêng xác nhận đã được chuyển đổi từ văn bản giấy sang thông điệp dữ liệu và thông tin của cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện chuyển đổi. <p>Trường hợp văn bản giấy là giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ, văn bản xác nhận, văn bản chấp thuận khác do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phát hành thì việc chuyển đổi phải đáp ứng những yêu cầu nêu trên và phải có chữ ký số của cơ quan, tổ chức thực hiện chuyển đổi, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.</p> <p>Văn bản giấy được chuyển đổi từ thông điệp dữ liệu phải đáp ứng đủ những điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin trong văn bản giấy được bảo đảm toàn vẹn như thông điệp dữ liệu. - Có thông tin để xác định được hệ thống thông tin và chủ quản hệ thống thông tin tạo lập, gửi, nhận, lưu trữ thông điệp dữ liệu gốc để tra cứu. - Có ký hiệu riêng xác nhận đã được chuyển đổi từ thông điệp dữ liệu sang văn bản giấy và thông tin của cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện chuyển đổi. <p>Trường hợp thông điệp dữ liệu là chứng thư điện tử thì việc chuyển đổi phải đáp ứng những yêu cầu nêu trên và phải có chữ ký, con dấu (nếu có) của cơ quan, tổ chức thực hiện chuyển đổi theo quy định của pháp luật.</p>
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Luat-Giao-dich-dien-tu-2023-20-2023-QH15-513347.aspx?ac=emails
II. Luật Viễn thông 24/2023/QH15	
1. Tên văn bản	Luật Viễn thông 24/2023/QH15 của Quốc hội ban hành ngày 24/11/2023
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch 21/2017/QH14 của Quốc hội ban hành ngày 24/11/2017; - Sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 15/2017/QH14

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>của Quốc hội ban hành ngày 21/06/2017;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Luật Phí và lệ phí 97/2015/QH13 của Quốc hội ban hành ngày 25/11/2015; - Sửa đổi, bổ sung Luật tần số vô tuyến điện 42/2009/QH12 của Quốc hội ban hành ngày 23/11/2009; - Sửa đổi, bổ sung Luật Công nghệ thông tin 67/2006/QH11 của Quốc hội ban hành ngày 29/06/2006; - Thay thế Luật Viễn thông 41/2009/QH12 của Quốc hội ban hành ngày 23/11/2009.
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Bổ sung quy định về phát triển hạ tầng viễn thông</p> <p>Ngày 24/11/2023, Quốc hội đã thông qua Luật Viễn thông số 24/2023/QH15. Sau đây là một số điểm mới đáng chú ý của Luật này:</p> <p>1. Mở rộng phạm vi điều chỉnh đối với 03 dịch vụ mới, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dịch vụ trung tâm xử lý dữ liệu; • Dịch vụ điện toán đám mây; • Dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet. <p>2. Bổ sung quy định về phát triển hạ tầng viễn thông, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công trình viễn thông được xây dựng, lắp đặt trên trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, đất, tài sản của lực lượng vũ trang và tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng nhà chung cư, công trình công cộng, khu chức năng, cụm công nghiệp quy định tại pháp luật về nhà ở, xây dựng; - Tăng cường sử dụng chung hạ tầng liên ngành giữa viễn thông với các công trình hạ tầng kỹ thuật khác. <p>3. Bổ sung quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc xác thực, quản lý thông tin thuê bao, xử lý các SIM có thông tin không đầy đủ, chính xác, ngăn chặn tin nhắn, cuộc gọi vi phạm pháp luật. Đồng thời, doanh nghiệp không được tiết lộ thông tin riêng liên quan đến người sử dụng dịch vụ viễn thông trừ trường hợp pháp luật cho phép.</p>
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Luat-Vien-thong-24-2023-QH15-535782.aspx?ac=emails

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

III. Thông tư 15/2023/TT-BTTTT	
1. Tên văn bản	Thông tư 15/2023/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành ngày 24/11/2023 ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm gốc thông tin di động E-UTRA - phần truy nhập vô tuyến”
2. Văn bản thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Thay thế Thông tư 24/2017/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành ngày 17/10/2017 ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm gốc thông tin di động E-UTRA - Phần truy nhập vô tuyến”
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p><i>Ban hành QCVN về thiết bị trạm gốc thông tin di động E-UTRA - Phần truy nhập vô tuyến</i></p> <p>Theo đó, một số từ ngữ trong Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm gốc thông tin di động E-UTRA - Phần truy nhập vô tuyến được giải thích, đơn cử như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Băng thông kênh được cộng gộp (Aggregated Channel Bandwidth) <p>Băng thông RF, tại đó một trạm gốc phát và/hoặc thu nhiều sóng mang được cộng gộp liền kề.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân loại trạm gốc (Base Station class) <p>Trạm gốc vùng phủ rộng, trạm gốc vùng phủ trung bình, trạm gốc vùng phủ hẹp hoặc trạm gốc trong nhà do nhà sản xuất công bố.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Băng thông RF của trạm gốc (Base Station RF Bandwidth) <p>Băng thông RF trong đó trạm gốc phát và/hoặc thu một hoặc nhiều sóng mang trong một băng tần hoạt động được hỗ trợ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biên băng thông RF của trạm gốc (Base Station RF Bandwidth edge) <p>Tần số của một trong các biên của băng thông RF của trạm gốc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sóng mang (carrier) <p>Dạng sóng đã được điều chế truyền tải trên các kênh vật lý E-UTRA</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>hoặc UTRA (WCDMA).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cộng gộp sóng mang (carrier aggregation) <p>Cộng gộp của hai hoặc nhiều sóng mang thành phần nhằm hỗ trợ các băng thông phát rộng hơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Băng tần cộng gộp sóng mang (carrier aggregation band) <p>Tập hợp một hoặc nhiều băng tần hoạt động, trong đó các sóng mang được cộng gộp có cùng một bộ yêu cầu kỹ thuật cụ thể.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Băng thông kênh (channel bandwidth) <p>Băng thông RF hỗ trợ một sóng mang đơn RF E-UTRA với băng thông phát được cấu hình đường lên hoặc đường xuống của một tế bào (cell).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biên kênh (channel edge) <p>Tần số thấp nhất hoặc cao nhất của sóng mang E-UTRA. CHÚ THÍCH: Băng thông kênh phân tách các biên kênh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các sóng mang liền kề (contiguous carriers) <p>Hai hoặc nhiều sóng mang được cấu hình trong một khối phổ, trong đó không có tập các yêu cầu RF dựa trên sự cùng tồn tại cho hoạt động không được phối hợp trong phạm vi khối phổ này.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phổ liền kề (contiguous spectrum) <p>Phổ bao gồm một khối liền kề của phổ không có các khoảng bảo vệ khối thành phần....</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Thong-tu-15-2023-TT-BTTTT-Quy-chuan-thiet-bi-tram-goc-thong-tin-di-dong-E-UTRA-truy-nhap-vo-tuyen-589294.aspx?ac=emails</p>
<p>IV. Thông tư 17/2023/TT-BTTTT</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 17/2023/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành ngày 27/11/2023 ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị vô tuyến cự ly ngắn dải tần từ 9 kHz đến 25 MHz và thiết bị vòng từ hoạt động trong dải tần từ 9 kHz đến 30 MHz”</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Sửa đổi, bổ sung Thông tư 29/2011/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành ngày 26/10/2011 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về viễn thông
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Các băng tần/tần số được phép sử dụng cho thiết bị vô tuyến cự ly ngắn dải tần từ 9 kHz đến 30 MHz</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát và thu trong dải tần từ 9 kHz ÷ 90 kHz. - Phát và thu trong dải tần từ 90 kHz ÷ 119 kHz. - Phát và thu trong dải tần từ 119 kHz ÷ 140 kHz. - Phát và thu trong dải tần từ 140 kHz ÷ 148,5 kHz. - Phát và thu trong dải tần từ 148,5 kHz ÷ 190 kHz. - Phát và thu trong dải tần từ 3.155 kHz ÷ 3.400 kHz. - Phát và thu trong dải tần từ 3.234 kHz ÷ 5.234 kHz. - Phát và thu trong dải tần từ 6.765 kHz ÷ 6.795 kHz. - Phát và thu trong dải tần từ 10.200 MHz ÷ 11.000 MHz. - Phát và thu trong dải tần từ 13.553 MHz ÷ 13.567 MHz. - Phát và thu trong dải tần từ 26.957 MHz ÷ 27.283 MHz. <p>Ứng dụng: Thiết bị cảm ứng, dùng cho mục đích chung.</p> <p>2. Yêu cầu kiểm tra sự phù hợp của máy thu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống gắn thẻ: yêu cầu kiểm tra về phát xạ giả của máy thu. - Hệ thống trong dải tần 27 MHz: yêu cầu kiểm tra về phát xạ giả của máy thu, độ chọn lọc kênh lân cận và đặc tính chặn hay mức giảm độ nhạy thu. - Hệ thống khác: yêu cầu kiểm tra về phát xạ giả của máy thu và đặc tính chặn hay mức giảm độ nhạy thu. <p>Chú thích 1: Hệ thống gắn thẻ không yêu cầu đặc tính chặn hay mức giảm độ nhạy thu, vì máy thu đặt cùng vị trí máy phát trong hệ thống gắn thẻ có Rx và Tx làm việc cùng lúc. Tín hiệu Tx tại ngõ vào Rx khoảng 90 dB cao hơn độ nhạy máy thu hay mức tín hiệu gắn thẻ. Ngoài ra, với phạm vi giao tiếp rất ngắn cho các ứng dụng, tín hiệu chặn nhiễu phải cao hơn khoảng 90 dB so với tín hiệu máy phát tại ăng ten, điều này khó có thể xảy ra.</p> <p>Chú thích 2: Độ chọn lọc kênh lân cận phù hợp theo Quy hoạch tần số vô tuyến điện quốc gia có khoảng cách kênh tần số không thay đổi, ví dụ: băng tần 27 MHz.</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>3. Tiêu chí chất lượng của máy thu Đối với mục tiêu kiểm tra chất lượng, máy thu phải tạo ra đầu ra thích hợp trong điều kiện bình thường như được chỉ ra dưới đây: - Tỷ lệ SND/ND là 20 dB, được đo ở đầu ra máy thu thông qua mạng đo trọng số điện thoại như mô tả trong Khuyến nghị ITU-T O.41; hoặc là - Sau khi giải điều chế, tín hiệu dữ liệu có tỷ lệ lỗi bit là 10⁻² mà không cần hiệu chỉnh; hoặc là - Sau khi giải điều chế, tỷ lệ chấp nhận bản tin là 80 %; hoặc là Khi không thể đạt được tiêu chí chất lượng trên, nhà sản xuất phải công bố các Tiêu chí để xác định chất lượng của máy thu.</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Thong-tu-17-2023-TT-BTTTT-Quy-chuan-thiet-bi-vo-tuyen-cu-ly-ngan-dai-tan-tu-9-kHz-den-25-MHz-589115.aspx?ac=emails</p>
<p>V. Thông tư 16/2023/TT-BTTTT</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 16/2023/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành ngày 24/11/2023 ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm lặp thông tin di động E-UTRA FDD - phần truy nhập vô tuyến”</p>
<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>Thay thế Thông tư số 25/2017/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành ngày 17/10/2017 ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm lặp thông tin di động E-UTRA FDD - Phần truy nhập vô tuyến”</p>
<p>3. Thời điểm có hiệu lực</p>	<p>01/07/2024</p>
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>Ban hành QCVN về thiết bị trạm lặp thông tin di động E-UTRA FDD – Phần truy nhập vô tuyến Theo đó, từ ngày 01/7/2024, các nội dung quy định liên quan đến Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm lặp thông tin di động E-UTRA FDD - Phần truy nhập vô tuyến theo QCVN 111:2023/BTTTT được ban hành kèm theo Thông tư 16/2023/TT-BTTTT ngày 24/11/2023. QCVN 111:2023/BTTTT do Viện Khoa học kỹ thuật Bưu điện biên soạn, Vụ Khoa học và Công nghệ trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành. QCVN 111:2023/BTTTT áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>và nước ngoài có hoạt động sản xuất, kinh doanh các thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn này trên lãnh thổ Việt Nam</p> <p>Khi đó, các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện các quy định về chứng nhận và công bố hợp quy các thiết bị thuộc phạm vi của QCVN 111:2023/BTTTT và chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước theo các quy định hiện hành.</p> <p>Về việc tổ chức thực hiện QCVN 111:2023/BTTTT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cục Viễn thông, Cục Tần số vô tuyến điện và các Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổ chức triển khai hướng dẫn và quản lý các thiết bị vô tuyến theo QCVN 111:2023/BTTTT. - QCVN 111:2017/BTTTT được áp dụng thay thế cho Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 111:2017/BTTTT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm lặp thông tin di động E-UTRA FDD - Phần truy nhập vô tuyến”. - Trong trường hợp các quy định tại QCVN 111:2023/BTTTT có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì được thực hiện theo quy định tại văn bản mới. - Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các tổ chức và cá nhân có liên quan phản ánh bằng văn bản về Bộ Thông tin và Truyền thông (cụ thể là Vụ Khoa học và Công nghệ) để được hướng dẫn, giải quyết.
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Thong-tu-16-2023-TT-BTTTT-Quy-chuan-thiet-bi-tram-lap-E-UTRA-FDD-Phan-truy-nhap-vo-tuyen-588428.aspx?ac=emails</p>
<p>VI. Nghị định 49/2024/NĐ-CP</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Nghị định 49/2024/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 10/05/2024 quy định về hoạt động thông tin cơ sở</p>
<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>Thay thế Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 06/12/2016 ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở</p>
<p>3. Thời điểm có hiệu lực</p>	<p>01/07/2024</p>
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p><i>Nhiệm vụ, cách thức và nguyên tắc hoạt động của đài truyền thanh cấp xã</i></p> <p>Theo đó đài truyền thanh cấp xã là phương tiện thông tin, tuyên truyền</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>được thiết lập theo đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn để thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền do Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý. Đài truyền thanh cấp xã có các nhiệm vụ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Cung cấp, phổ biến thông tin thiết yếu đến người dân bằng tiếng Việt, tiếng dân tộc thiểu số tại địa phương.- Thông tin nội dung trả lời của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đối với thông tin phản ánh của người dân phù hợp với tính chất, yêu cầu của nội dung thông tin phát trên đài truyền thanh. <p>Cách thức và nguyên tắc hoạt động của đài truyền thanh cấp xã gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Sản xuất và phát các chương trình phát thanh do đài truyền thanh tự sản xuất; phát các thông báo của cấp ủy, chính quyền địa phương.- Phát các chương trình phát thanh của cấp huyện sản xuất theo khung giờ, lịch phát sóng định kỳ hoặc trong trường hợp khẩn cấp do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.- Phát các chương trình phát thanh tiếp nhận từ hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương và hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở cấp tỉnh, các chương trình phát thanh phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin, tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và của cấp tỉnh theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.- Căn cứ điều kiện thực tế, đài truyền thanh cấp xã tiếp sóng, phát lại chương trình thời sự và các chương trình phát thanh khác của Đài Tiếng nói Việt Nam, đài phát thanh và truyền hình cấp tỉnh để phục vụ nhu cầu thông tin thiết yếu của người dân.- Hoạt động phát thanh thực hiện theo quy định của pháp luật về truyền dẫn, phát sóng phát thanh, quy định của pháp luật về viễn thông, công nghệ thông tin. <p>Đồng thời Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm đối với đài truyền thanh cấp xã về việc:</p> <ul style="list-style-type: none">- Ban hành Quy chế hoạt động của đài truyền thanh cấp xã phù hợp với đặc điểm sinh hoạt của người dân ở địa phương;- Bố trí nhân sự vận hành hoạt động đài truyền thanh là công chức văn hóa - xã hội hoặc người hoạt động không chuyên trách cấp xã; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ tuyên truyền, kỹ năng sử dụng thiết bị kỹ thuật, công nghệ truyền thanh đối với nhân sự vận hành hoạt động đài truyền thanh;- Bố trí cơ sở vật chất, thiết bị kỹ thuật, công nghệ và các điều kiện cần
--	---

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	thiết đáp ứng hoạt động của đài truyền thanh; kinh phí duy trì hoạt động thường xuyên của đài truyền thanh; chi trả nhuận bút, thù lao đối với sản phẩm truyền thông nêu tại khoản 1 Điều 9 Nghị định 49/2024/NĐ-CP theo quy định về nhuận bút, thù lao do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành.
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Nghi-dinh-49-2024-ND-CP-hoat-dong-thong-tin-co-so-609462.aspx?ac=emails
VII. Luật Giao dịch điện tử 20/2023/QH15	
1. Tên văn bản	Luật Giao dịch điện tử 20/2023/QH15 của Quốc hội ban hành ngày 22/06/2023
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư 61/2020/QH14 của Quốc hội ban hành ngày 17/06/2020; - Sửa đổi, bổ sung Luật Phí và lệ phí 97/2015/QH13 của Quốc hội ban hành ngày 25/11/2015; - Sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ 76/2015/QH13 của Quốc hội ban hành ngày 19/06/2015; - Sửa đổi, bổ sung Luật Công nghệ thông tin 67/2006/QH11 của Quốc hội ban hành ngày 29/06/2006; - Thay thế Luật Giao dịch điện tử 51/2005/QH11 của Quốc hội ban hành ngày 29/11/2005.
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Bổ sung thêm nhiều hành vi bị nghiêm cấm trong giao dịch điện tử đó là:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lợi dụng giao dịch điện tử xâm phạm đến lợi ích quốc gia, dân tộc, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. • Thu thập, cung cấp, sử dụng, tiết lộ, hiển thị, phát tán, kinh doanh trái pháp luật thông điệp dữ liệu. <p>2. Chữ ký điện tử chuyên dùng phải đáp ứng đủ 04 yêu cầu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Xác nhận chủ thể ký và khẳng định sự chấp thuận của chủ thể ký đối với thông điệp dữ liệu. • Dữ liệu tạo chữ ký điện tử chuyên dùng chỉ gắn duy nhất với nội

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>dung của thông điệp dữ liệu được chấp thuận.</p> <ul style="list-style-type: none"> Dữ liệu tạo chữ ký điện tử chuyên dùng chỉ thuộc sự kiểm soát của chủ thể ký tại thời điểm ký. Hiệu lực của chữ ký điện tử chuyên dùng có thể được kiểm tra theo điều kiện do các bên tham gia thỏa thuận. <p>3. Cơ quan, tổ chức tạo lập chữ ký điện tử chuyên dùng không được kinh doanh dịch vụ về chữ ký điện tử chuyên dùng. Chữ ký điện tử chuyên dùng bảo đảm an toàn là chữ ký được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp chứng nhận chữ ký điện tử chuyên dùng bảo đảm an toàn.</p>
--	---

5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Luat-Giao-dich-dien-tu-2023-20-2023-QH15-513347.aspx?ac=emails
----------------------------	---

LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

I. Nghị định 46/2024/NĐ-CP

1. Tên văn bản	Nghị định 46/2024/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 04/05/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> Sửa đổi, bổ sung Nghị định 99/2013/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 29/08/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; Sửa đổi, bổ sung Nghị định 126/2021/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử.
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024

<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p><i>Sửa đổi quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp</i></p> <p>Theo đó, bổ sung Điều 3a quy định việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính thực hiện theo quy định tại Phần thứ tư Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và quy định tại Nghị định 99/2013/NĐ-CP. - Tạm giữ tên miền thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) để xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 16 Điều 14 Nghị định 99/2013/NĐ-CP. - Cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính có thể đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông (Trung tâm Internet Việt Nam), Nhà đăng ký tên miền phối hợp, cung cấp ý kiến chuyên môn, giữ nguyên hiện trạng tên miền trước khi tiến hành biện pháp tạm giữ tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính. - Bộ Thông tin và Truyền thông (Trung tâm Internet Việt Nam), Nhà đăng ký tên miền có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính tạm giữ tên miền, cung cấp ý kiến chuyên môn, thực hiện giữ nguyên hiện trạng tên miền. <p>Đồng thời, sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị định 99/2013/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 126/2021/NĐ-CP như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính quy theo thứ tự ưu tiên quy định tại Nghị định 99/2013/NĐ-CP được áp dụng dựa trên một trong các căn cứ theo thứ tự ưu tiên quy định tại điểm a, b và c khoản 2 Điều 60 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). - Trường hợp không thể áp dụng các căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định 99/2013/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 126/2021/NĐ-CP để xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt thì người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc có thể ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm và thành lập Hội đồng định giá theo quy định tại khoản 3 Điều 60 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). - Nguyên tắc xác định giá trị hàng hoá xâm phạm thực hiện theo nguyên
---------------------------------------	---

	tác quy định tại Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/So-huu-tri-tue/Nghi-dinh-46-2024-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-99-2013-ND-CP-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-so-huu-cong-nghiep-608829.aspx?ac=emails

LĨNH VỰC AN NINH – TRẬT TỰ

I. Luật Phòng thủ dân sự 18/2023/QH15

1. Tên văn bản	Luật Phòng thủ dân sự 18/2023/QH15 của Quốc hội ban hành ngày 20/06/2023
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Luật Đề điều 79/2006/QH11 của Quốc hội ban hành ngày 29/11/2006; - Sửa đổi, bổ sung Luật Quốc phòng 22/2018/QH14 của Quốc hội ban hành ngày 08/06/2018; - Sửa đổi, bổ sung Luật Bảo vệ môi trường 72/2020/QH14 của Quốc hội ban hành ngày 17/11/2020; - Sửa đổi, bổ sung Luật Hàng không dân dụng Việt Nam 66/2006/QH11 của Quốc hội ban hành ngày 29/06/2006; - Sửa đổi, bổ sung Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng, chống thiên tai và luật đề điều 60/2020/QH14 của Quốc hội ban hành ngày 17/06/2020; - Sửa đổi, bổ sung Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo 82/2015/QH13 của Quốc hội ban hành ngày 25/06/2015; - Sửa đổi, bổ sung Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam 61/2014/QH13 của Quốc hội ban hành ngày 21/11/2014; - Sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống thiên tai 33/2013/QH13 của Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013; - Sửa đổi, bổ sung Luật Năng lượng nguyên tử 18/2008/QH12 của Quốc hội ban hành ngày 03/06/2008;

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>- Sửa đổi, bổ sung Luật Hoá chất 06/2007/QH12 của Quốc hội ban hành ngày 21/11/2007.</p>
<p>3. Thời điểm có hiệu lực</p>	<p>01/07/2024</p>
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>1. Phòng thủ dân sự được chia thành 03 cấp độ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phòng thủ dân sự cấp độ 1 được áp dụng để ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa trong phạm vi địa bàn cấp huyện; khi diễn biến, mức độ thiệt hại của sự cố, thảm họa vượt quá khả năng, điều kiện ứng phó, khắc phục hậu quả của lực lượng chuyên trách và chính quyền địa phương cấp xã. - Phòng thủ dân sự cấp độ 2 được áp dụng để ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa trong phạm vi địa bàn cấp tỉnh; khi diễn biến, mức độ thiệt hại của sự cố, thảm họa vượt quá khả năng, điều kiện ứng phó, khắc phục hậu quả của chính quyền địa phương cấp huyện. - Phòng thủ dân sự cấp độ 3 được áp dụng để ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa trên địa bàn một hoặc một số tỉnh, thành phố; khi diễn biến, mức độ thiệt hại của sự cố, thảm họa vượt quá khả năng, điều kiện ứng phó, khắc phục hậu quả của chính quyền địa phương cấp tỉnh. <p>2. 09 hành vi bị nghiêm cấm trong phòng thủ dân sự, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chống đối, cản trở, cố ý trì hoãn hoặc không chấp hành sự chỉ đạo, chỉ huy phòng thủ dân sự của cơ quan hoặc người có thẩm quyền. • Làm hư hỏng, phá hủy, chiếm đoạt trang thiết bị, công trình phòng thủ dân sự. • Gây ra sự cố, thảm họa làm tổn hại đến tính mạng, sức khỏe con người. • Đưa tin sai sự thật về sự cố, thảm họa. • Cố ý tạo chướng ngại vật cản trở hoạt động phòng thủ dân sự... <p>3. Chính phủ quy định việc sử dụng chung 01 số điện thoại để tiếp nhận thông tin về sự cố, thảm họa trên phạm vi toàn quốc.</p> <p>4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp được áp dụng 05 biện pháp sau khi có nguy cơ xảy ra sự cố, thảm họa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn và thực hiện sơ tán người, tài sản đến khu vực an toàn. - Đặt biển báo hiệu, trạm gác và hạn chế người, phương tiện vào khu vực có nguy cơ xảy ra sự cố, thảm họa. - Ưu tiên, tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng chuyên trách tiếp cận

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>hiện trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạm dừng một số hoạt động có thể làm tăng nguy cơ xảy ra sự cố, thảm họa. - Chuẩn bị lực lượng, trang thiết bị sẵn sàng ứng phó sự cố, thảm họa.
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-Phong-thu-dan-su-2023-so-18-2023-QH15-519325.aspx?ac=emails
II. Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở 30/2023/QH15	
1. Tên văn bản	Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở 30/2023/QH15 của Quốc hội ban hành ngày 28/11/2023
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 của Quốc hội ban hành ngày 29/06/2001; - Sửa đổi, bổ sung Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 của Quốc hội ban hành ngày 14/11/2008; - Sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 14/2017/QH14 của Quốc hội ban hành ngày 20/06/2017; - Sửa đổi, bổ sung Luật An ninh quốc gia số 32/2004/QH11 của Quốc hội ban hành ngày 03/12/2004; - Sửa đổi, bổ sung Luật Công an nhân dân số 37/2018/QH14 của Quốc hội ban hành ngày 20/11/2018; - Sửa đổi, bổ sung Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bảo hiểm y tế 46/2014/QH13 của Quốc hội ban hành ngày 13/06/2014; - Sửa đổi, bổ sung Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy 40/2013/QH13 của Quốc hội ban hành ngày 22/11/2013.
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Tiêu chuẩn, điều kiện tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở gồm có:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Từ đủ 18 tuổi đến đủ 70 tuổi; trường hợp trên 70 tuổi mà bảo đảm sức khỏe thì Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Công an cấp xã; • Có lý lịch rõ ràng; phẩm chất đạo đức tốt; bản thân và gia đình

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; không phải là người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành án hình sự ở xã, phường, thị trấn, chấp hành biện pháp tư pháp hoặc chấp hành biện pháp xử lý hành chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Có bằng tốt nghiệp hoặc đã hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở trở lên. Đối với khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số thì có thể tuyển chọn người đã học xong chương trình giáo dục tiểu học; • Đang thường trú hoặc tạm trú từ 01 năm trở lên và thường xuyên sinh sống tại nơi công dân nộp đơn đề nghị tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. • Có đủ sức khỏe theo giấy chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật. <p>2. Việc bố trí lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được kiện toàn từ lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng và Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng hoặc được tuyển chọn theo quy định Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở 2023; • Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được bố trí thành Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; • Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn quản lý; • Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự cần thành lập; • Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo đề nghị của Công an cấp xã quyết định thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và từng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-Luc-luong-tham-gia-bao-ve-an-ninh-trat-tu-o-co-so-30-2023-QH15-445699.aspx?ac=emails</p>

III. Nghị định 40/2024/NĐ-CP	
1. Tên văn bản	Nghị định 40/2024/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 16/04/2024 quy định chi tiết một số điều của luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Thay thế Nghị định 38/2006/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 17/04/2006 về bảo vệ dân phố; - Thay thế Nghị định 73/2009/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 07/09/2009 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh công an xã.
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Hướng dẫn Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở 2023</p> <p>Nghị định 40/2024/NĐ-CP hướng dẫn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định về trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận, phương tiện, thiết bị để thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; - Chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội mà bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ. <p>2. Trình tự giải quyết chế độ cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia BHYT mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ</p> <p>Theo Nghị định 40/2024/NĐ-CP thì người đề nghị được hỗ trợ chế độ bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương hoặc người đại diện hợp pháp chuẩn bị 01 bộ hồ sơ và nộp UBND cấp xã hoặc UBND cấp huyện một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân; - Nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh; <p>Hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh của người được

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>hỗ trợ chế độ bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương hoặc người đại diện hợp pháp theo Mẫu số 01 Phụ lục III kèm theo Nghị định 40/2024/NĐ-CP;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao hóa đơn thu tiền, giấy ra viện. <p>Khi các cơ quan quản lý nhà nước hoàn thành việc kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin có trong thành phần hồ sơ quy định tại khoản này thì cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục phải khai thác trực tuyến để giải quyết mà không được yêu cầu người đề nghị cung cấp hồ sơ giấy.</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp xã hoặc UBND cấp huyện có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ phải có trách nhiệm hướng dẫn ngay để hoàn thiện. <p>Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đã tiếp nhận chuyển hồ sơ đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện để thẩm định;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện có trách nhiệm thẩm định hồ sơ trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết thì cơ quan thẩm định phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do; - Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện báo cáo hồ sơ đủ điều kiện giải quyết, Chủ tịch UBND cấp huyện ra quyết định chi trả kinh phí hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh cho người bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương; - Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ tịch UBND cấp huyện ra quyết định chi trả kinh phí, UBND cấp xã có trách nhiệm thực hiện chi trả kinh phí khám bệnh, chữa bệnh cho người bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương; Nơi không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã do Công an huyện thực hiện chi trả; <p>Việc chi trả bằng hình thức chuyển khoản hoặc qua đường bưu chính hoặc trực tiếp nhận tại cơ quan chi trả.</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-40-2024-ND-CP-huong-dan-Luat-Luc-luong-tham-gia-bao-ve-an-ninh-trat-tu-o-co-so-594281.aspx?ac=emails</p>
<p>IV.Thông tư 14/2024/TT-BCA</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 14/2024/TT-BCA do Bộ Công an ban hành ngày 22/04/2024 quy định chi tiết một số điều của luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 17/2018/TT-BCA do Bộ Công an ban hành ngày 15/05/2018 quy định về trang bị vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ; - Thay thế Thông tư 32/2009/TT-BCA-V19 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành ngày 28/05/2009 quy định về chương trình bồi dưỡng, huấn luyện đối với Công an xã; - Thay thế Thông tư 12/2010/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành ngày 08/04/2010 quy định cụ thể thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã và Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã; - Thay thế Thông tư 08/2013/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành ngày 01/02/2013 quy định về tổ chức, hoạt động của Công an xây dựng phong trào và phụ trách xã về an ninh, trật tự; - Thay thế Thông tư 14/2014/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành ngày 04/04/2014 sửa đổi khoản 2 Điều 17 Thông tư số 12/2010/TT-BCA ngày 08 tháng 4 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định cụ thể thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã và Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã.
<p>3. Thời điểm có hiệu lực</p>	<p>01/07/2024</p>
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p><i>Huấn luyện, bồi dưỡng, diễn tập đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở</i></p> <p>Theo đó, việc huấn luyện, bồi dưỡng về chính trị, pháp luật đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan điểm chỉ đạo, yêu cầu xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; - Khái quát về pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động, thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và bảo đảm điều kiện hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. <p>Huấn luyện, bồi dưỡng về nghiệp vụ phù hợp với nhiệm vụ hỗ trợ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm tình hình về an ninh, trật tự;

	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; - Phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; - Quản lý hành chính về trật tự xã hội; - Vận động, giáo dục người đã có hành vi vi phạm pháp luật đang cư trú tại cơ sở; - Tuần tra bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông; thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự khi được điều động. <p>Đối với diễn tập: Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở, Công an các địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức diễn tập cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phù hợp với nhiệm vụ được giao theo một số tình huống sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp phát hiện vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình trên địa bàn phụ trách; - Tham gia cùng Công an cấp xã kiểm tra nhân khẩu, tạm trú, tạm vắng; nắm thông tin nhân khẩu trên địa bàn phụ trách; nắm thông tin về hoạt động của cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự; phát hiện các trường hợp vi phạm quy định về quản lý, sử dụng pháo, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; - Tham gia vận động, giáo dục người đã có hành vi vi phạm pháp luật đang cư trú tại cơ sở; - Hỗ trợ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; - Bảo vệ hiện trường, bảo vệ an ninh, trật tự, cấp cứu người bị nạn; - Bắt người phạm tội quả tang, người đang bị truy nã; - Giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân; - Tham gia cùng Công an cấp xã tuần tra bảo đảm an ninh, trật tự; phân luồng, giải quyết ùn tắc giao thông; <p>Một số tình huống khác phục vụ trực tiếp việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.</p>
--	---

<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-14-2024-TT-BCA-huong-dan-Luat-Luc-luong-bao-ve-an-ninh-trat-tu-o-co-so-607695.aspx?ac=emails</p>
-----------------------------------	--

LĨNH VỰC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Thông tư 17/2024/TT-BCA

1. Tên văn bản	Thông tư 17/2024/TT-BCA của Bộ Công an ban hành ngày 15/05/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<p>- Thay thế Thông tư 59/2021/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành ngày 15/05/2021 quy định chi tiết thi hành Luật Căn cước công dân và Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân đã được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 37/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021;</p> <p>- Thay thế Thông tư 66/2015/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành ngày 15/12/2015 quy định về biểu mẫu sử dụng trong công tác cấp, quản lý thẻ Căn cước công dân, tàng thư căn cước công dân và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;</p> <p>- Thay thế Thông tư 41/2019/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành ngày 01/10/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 66/2015/TT-BCA ngày 15/12/2015 quy định về biểu mẫu sử dụng trong công tác cấp, quản lý thẻ Căn cước công dân, tàng thư căn cước công dân và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;</p> <p>- Thay thế Thông tư số 104/2020/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành ngày 30/9/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 66/2015/TT-BCA ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu sử dụng trong công tác cấp, quản lý thẻ Căn cước công dân, tàng thư căn cước công dân và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã được sửa đổi, bổ sung bằng Thông tư số 41/2019/TT-BCA ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công an.</p>
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Hình thức thể hiện căn cước điện tử</p> <p>- Căn cước điện tử được thể hiện dưới dạng hình ảnh thẻ căn cước hoặc thẻ căn cước công dân còn hiệu lực và thông tin khác được lưu trữ, tích hợp vào căn cước điện tử được thể hiện dưới dạng ký tự. Căn cước điện tử được cơ quan quản lý căn cước của Bộ Công an tạo lập ký hiệu riêng để xác thực bảo đảm tính chính xác, toàn vẹn theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</p> <p>- Căn cước điện tử được truy cập, sử dụng thông qua tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng định danh quốc gia; được cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin có liên quan đến việc cấp, quản lý, tích hợp thông tin</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>trên thẻ căn cước.</p> <p>2. Nội dung thể hiện trên thẻ căn cước đối với thông tin về nơi cư trú</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin nơi cư trú thể hiện trên thẻ căn cước là thông tin nơi thường trú của người được cấp thẻ căn cước. - Trường hợp người đề nghị cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước không có nơi thường trú nhưng có nơi tạm trú thì thông tin nơi cư trú thể hiện trên thẻ căn cước là thông tin nơi tạm trú của người được cấp thẻ. - Trường hợp người đề nghị cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước không có nơi thường trú, nơi tạm trú do không đủ điều kiện đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú thì thông tin nơi cư trú thể hiện trên thẻ căn cước là thông tin nơi ở hiện tại của người được cấp thẻ. - Trường hợp người đề nghị cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước không có thông tin về nơi cư trú trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm hướng dẫn công dân thực hiện thủ tục đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú hoặc khai báo thông tin về cư trú. Đối với công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài, không có nơi cư trú tại Việt Nam thì thông tin về nơi cư trú trên thẻ căn cước thể hiện là địa chỉ cư trú ở nước ngoài (ghi rõ phiên âm bằng tiếng Việt). <p>3. 05 biểu mẫu sử dụng trong cấp, quản lý căn cước gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phiếu thu nhận thông tin căn cước (ký hiệu là CC01); - Giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục về căn cước (ký hiệu là CC02); - Thông báo về việc từ chối giải quyết thủ tục về căn cước (ký hiệu là CC03); - Giấy xác nhận số chứng minh nhân dân 09 số, số định danh cá nhân (ký hiệu là CC04) - Biên bản về việc thu hồi thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước (ký hiệu là CC05)
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-17-2024-TT-BCA-huong-dan-Luat-Can-cuoc-614370.aspx?ac=emails</p>
<p>II. Thông tư 01/2024/TT-BXD</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 01/2024/TT-BXD của Bộ Xây dựng ban hành ngày 06/05/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng trong ngành xây dựng</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Thay thế Thông tư số 04/2020/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành ngày 30/12/2020 hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Xây dựng
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Xây dựng từ ngày 01/7/2024</p> <p>Theo đó, tiêu chuẩn xét tặng “Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Xây dựng” như sau:</p> <p>* “Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Xây dựng” để tặng hoặc truy tặng một lần cho cá nhân đang công tác hoặc đã nghỉ chế độ trong ngành Xây dựng, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo, nguyên Lãnh đạo Bộ Xây dựng; - Cá nhân được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động; - Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và có thâm niên công tác: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với nam: Có 20 năm công tác liên tục trong ngành Xây dựng hoặc tổng thời gian công tác là 25 năm, trong đó có 15 năm công tác liên tục trong ngành Xây dựng; + Đối với nữ: Có 15 năm công tác liên tục trong ngành Xây dựng hoặc tổng thời gian công tác là 20 năm, trong đó có 10 năm công tác liên tục trong ngành Xây dựng. <p>* “Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Xây dựng” để tặng một lần cho cá nhân ngoài ngành Xây dựng, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ lãnh đạo các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, địa phương có công lao, đóng góp cho sự nghiệp phát triển của ngành Xây dựng; - Cá nhân có sáng chế, phát minh, công trình khoa học cấp Nhà nước có giá trị, được ứng dụng trong ngành Xây dựng, được cấp có thẩm quyền công nhận; - Cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài có thành tích, công lao đóng góp trong việc xây dựng và củng cố mối quan hệ hợp tác giữa các nước, các tổ chức quốc tế với ngành Xây dựng Việt Nam, đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển của ngành Xây dựng; - Cá nhân có thành tích, công lao đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho sự nghiệp phát triển của ngành Xây dựng.
5. Chi tiết văn	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-01-

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

bản	2024-TT-BXD-huong-dan-Luat-Thi-dua-khen-thuong-nganh-Xay-dung-609251.aspx?ac=emails
III. Quyết định 1545/QĐ-BTNMT	
1. Tên văn bản	Quyết định 1545/QĐ-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 10/06/2024 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Thay thế Quyết định 706/QĐ-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 15/04/2021 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thay thế Quyết định 438/QĐ-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 01/03/2023 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thay thế Quyết định 4044/QĐ-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 30/12/2022 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thay thế Quyết định 1235/QĐ-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 15/05/2023 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thay thế Quyết định 2031/QĐ-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 21/07/2023 về việc đình chính một phần quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của Bộ trưởng công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thay thế Quyết định 2684/QĐ-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 18/09/2023 về việc công bố thủ tục hành chính

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>45 TTHC được Bộ TNMT ban hành mới, sửa đổi bổ sung, thay thế và bãi bỏ</p> <p>Ngày 10/6/2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định 1545/QĐ-BTNMT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Quyết định các các nội dung chính sau đây:</p> <p>1. Danh mục thủ tục được ban hành mới bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước; - Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô lớn; - Chấp thuận nội dung về phương án chuyển nước; - Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước; - Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ; - Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch;... <p>2. Các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô từ 3.000 m³/ngày đêm trở lên; - Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô từ 3.000 m³/ngày đêm trở lên; - Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô từ 3.000 m³/ngày đêm trở lên;... <p>3. Các thủ tục hành chính được thay thế bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lại giấy phép tài nguyên nước thay bằng trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước; - Cấp lại giấy phép tài nguyên nước thay bằng cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước;... <p>4. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ: Đăng ký khai thác nước dưới đất.</p>
5. Chi tiết văn	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyet-dinh-

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

bản	1545-QD-BTNMT-2024-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-sua-doi-tai-nguyen-nuoc-613149.aspx?ac=emails
IV. Quyết định 1372/QĐ-BCT	
1. Tên văn bản	Quyết định 1372/QĐ-BCT của Bộ Công Thương ban hành ngày 05/06/2024 về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Không
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên; - Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương; - Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của địa phương. <p>2. Thủ tục thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách thức thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> • Qua đường bưu điện; • Trực tiếp tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; • Qua thư điện tử kèm chữ ký số hoặc kèm bản scan thông báo có chữ ký và đóng dấu của tổ chức, cá nhân kinh doanh đến địa chỉ thư điện tử đã được Ủy ban nhân dân cấp xã công bố; • Sử dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến do Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp. - Thành phần hồ sơ gồm: <ul style="list-style-type: none"> • Lần đầu: 01 Thông báo thực hiện bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên theo Mẫu số 10 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP.

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<ul style="list-style-type: none"> Trường hợp sửa đổi bổ sung thông báo: 01 thông báo sửa đổi, bổ sung theo Mẫu số 11 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP. <p>- Thời hạn giải quyết: Tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày thực hiện hoạt động.</p>
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Quyet-dinh-1372-QD-BCT-2024-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-bao-ve-quyen-loi-nguoi-tieu-dung-613132.aspx?ac=emails
V. Nghị định 70/2024/NĐ-CP	
1. Tên văn bản	Nghị định 70/2024/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 25/06/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật căn cước
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> Thay thế Nghị định 137/2015/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31/12/2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật căn cước công dân; Thay thế Nghị định 37/2021/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 29/03/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật căn cước công dân.
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p><i>Trình tự, thủ tục cấp, cấp đổi thẻ căn cước thông qua ứng dụng VNeID từ 01/7/2024</i></p> <p>Theo đó, từ ngày 01/7/2024 công dân có thể đăng ký thời gian và cơ quan quản lý căn cước thông qua ứng dụng VNeID để thực hiện thủ tục đề nghị cấp, cấp đổi thẻ căn cước, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> Công dân lựa chọn thủ tục, kiểm tra thông tin của mình được khai thác trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin chính xác thì đăng ký thời gian và cơ quan quản lý căn cước để thực hiện thủ tục, hệ thống sẽ xác nhận và tự động chuyển đề nghị của công dân đến cơ quan quản lý căn cước nơi công dân đề nghị cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước; <p>Công dân đến cơ quan quản lý căn cước theo thời gian, địa điểm đã</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>đăng ký để thực hiện thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 70/2024/NĐ-CP;</p> <p>- Trường hợp bị mất thẻ căn cước hoặc thẻ căn cước bị hư hỏng không sử dụng được thì lựa chọn thủ tục cấp lại, kiểm tra thông tin của mình được khai thác trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin chính xác thì xác nhận chuyên hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ căn cước đến cơ quan quản lý căn cước xem xét, giải quyết việc cấp lại thẻ căn cước theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Luật Căn cước 2023;</p> <p>- Trường hợp người đại diện hợp pháp thực hiện thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước cho người dưới 06 tuổi thì lựa chọn thủ tục, kiểm tra thông tin của người dưới 06 tuổi trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin chính xác thì người đại diện hợp pháp xác nhận chuyên hồ sơ đề nghị đến cơ quan quản lý căn cước xem xét, giải quyết việc cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước.</p> <p>Lưu ý: Trường hợp công dân không đến nơi làm thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước theo thời gian, địa điểm đã đăng ký hẹn làm việc với cơ quan quản lý căn cước để thực hiện thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước thì hệ thống tiếp nhận yêu cầu của công dân sẽ tự động hủy lịch hẹn công dân đã đăng ký khi hết ngày làm việc. Nếu công dân tiếp tục có nhu cầu cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước thì đăng ký hẹn lại.</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-70-2024-ND-CP-huong-dan-Luat-Can-cuoc-614934.aspx?ac=emails</p>
<p>VI. Nghị định 56/2024/NĐ-CP</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Nghị định 56/2024/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 18/05/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế</p>
<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Nghị định 55/2011/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/07/2011 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế</p>
<p>3. Thời điểm có hiệu lực</p>	<p>02/07/2024</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>1. Bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế ở đơn vị sự nghiệp công lập như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoặc góp ý nội quy, quy chế của đơn vị sự nghiệp công lập, văn bản, hợp đồng theo sự phân công của Hội đồng quản lý, Thủ trưởng đơn vị; - Tham mưu, tư vấn những vấn đề pháp lý về tổ chức, hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo sự phân công của Hội đồng quản lý, Thủ trưởng đơn vị; - Phổ biến, giáo dục pháp luật, nội quy, quy chế của đơn vị sự nghiệp công lập cho viên chức, người lao động; - Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, nội quy, quy chế của đơn vị; - Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản lý, Thủ trưởng đơn vị giao hoặc theo quy định của pháp luật. <p>2. Bổ sung trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và củng cố tổ chức pháp chế ở đơn vị sự nghiệp công lập; - Trực tiếp chỉ đạo công tác pháp chế ở đơn vị sự nghiệp công lập; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện công tác pháp chế ở đơn vị sự nghiệp công lập; - Tổ chức bộ phận pháp chế hoặc bố trí viên chức thực hiện công tác pháp chế, bảo đảm kinh phí, tạo điều kiện cần thiết cho hoạt động pháp chế ở đơn vị sự nghiệp công lập; - Báo cáo về công tác pháp chế theo định kỳ hằng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất gửi cơ quan chủ quản để tổng hợp, gửi Bộ Tư pháp.
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dich-vu-phap-ly/Nghi-dinh-56-2024-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-55-2011-ND-CP-quyen-han-to-chuc-phap-che-610315.aspx?ac=emails</p>
<p>VII. Quyết định 732/QĐ-BGTVT</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Quyết định 732/QĐ-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải ban hành ngày 14/06/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông Vận tải</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Không
3. Thời điểm có hiệu lực	05/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Bộ GTVT ban hành mới 03 TTHC trong lĩnh vực hàng hải</p> <p>Ngày 14/6/2024, Bộ Giao thông Vận tải đã ra Quyết định 732/QĐ-BGTVT về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông Vận tải. Quyết định có một số nội dung chính sau đây:</p> <p>1. Danh mục các thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ cụ thể như sau:</p> <p>- Các thủ tục hành chính được ban hành mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét luồng hàng hải, đường thủy nội địa quốc gia; • Chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương; • Công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ. <p>- Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung: Chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển.</p> <p>- Thủ tục hành chính bị bãi bỏ: Phê duyệt Phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa.</p> <p>2. Cách thức nộp hồ sơ, thành phần hồ sơ và thời hạn giải quyết của các thủ tục hành chính mới ban hành:</p> <p>- Cách thức nộp hồ sơ: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>- Thành phần gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Văn bản đề nghị theo mẫu; • Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc các văn bản cho phép sử dụng khu đất của cơ quan có thẩm quyền (Đối với thủ tục Công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ). <p>- Thời hạn giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đối với thủ tục Chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét luồng hàng hải, đường thủy nội địa quốc gia; Chấp thuận đề xuất thực hiện

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>nao vét đường thủy nội địa địa phương: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của tổ chức, doanh nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> Đối với thủ tục Công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ: Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyet-dinh-732-QD-BGTVT-2024-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-ban-hanh-moi-linh-vuc-hang-hai-613789.aspx?ac=emails
VIII. Nghị quyết 130/2024/QH15	
1. Tên văn bản	Nghị quyết 130/2024/QH15 của Quốc hội ban hành ngày 08/06/2024 về chương trình giám sát của Quốc hội năm 2025
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Không
3. Thời điểm có hiệu lực	23/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p><i>Nội dung Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2025 tại kỳ họp thứ 9</i></p> <p>Cụ thể, nội dung Chương trình giám sát tại Kỳ họp thứ 9 gồm có:</p> <ul style="list-style-type: none"> Xem xét các báo cáo của Chính phủ về: đánh giá bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2024; tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước những tháng đầu năm 2025; báo cáo tài chính nhà nước năm 2023; báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023; báo cáo về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024; tình hình thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2024; Xem xét Báo cáo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kết quả giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV; Tiến hành chất vấn và trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội; Xem xét các báo cáo về: việc thực hiện Nghị quyết 106/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình đường bộ; việc thực hiện Nghị

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>quyết 93/2019/QH14 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án Hồ chứa nước Ka pét, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; việc thực hiện Nghị quyết 135/2020/QH14 của Quốc hội về việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án Hồ chứa nước sông Than, tỉnh Ninh Thuận và Dự án Hồ chứa nước Bản Mông, tỉnh Nghệ An;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem xét Báo cáo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện kiến nghị giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội (nếu có); - Xem xét các báo cáo khác của các cơ quan hữu quan theo quy định của pháp luật.
5. Chi tiết văn bản	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-quyet-130-2024-QH15-Chuong-trinh-giam-sat-cua-Quoc-hoi-613796.aspx?ac=emails</p>
IX. Nghị quyết 129/2024/QH15	
1. Tên văn bản	Nghị quyết 129/2024/QH15 của Quốc hội ban hành ngày 08/06/2024 chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2024
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 89/2023/QH15 của Quốc hội ban hành ngày 02/06/2023 chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2023
3. Thời điểm có hiệu lực	23/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Dự kiến thông qua 22 Luật trong năm 2025</p> <p>Theo đó, trong năm 2025 dự kiến thông qua 22 Luật và 01 Nghị quyết của Quốc hội bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Chuyển đổi giới tính; - Luật Công nghiệp công nghệ số; - Luật Điện lực (sửa đổi); - Luật Hóa chất (sửa đổi); - Luật Nhà giáo; - Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi); - Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi); - Luật Việc làm (sửa đổi); - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; - Luật Cấp, thoát nước; - Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù; - Luật Dẫn độ; - Luật Đường sắt (sửa đổi); - Luật Quản lý phát triển đô thị; - Luật Tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc; - Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi); - Luật Tương trợ tư pháp về dân sự; - Luật Tương trợ tư pháp về hình sự; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. - Nghị quyết của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2026, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025. <p>2. Năm 2025, trình Quốc hội cho ý kiến 10 dự án luật</p> <p>Theo đó, tại Kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025) trình Quốc hội cho ý kiến 10 dự án luật sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Cấp, thoát nước; - Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù; - Luật Dẫn độ; - Luật Đường sắt (sửa đổi); - Luật Quản lý phát triển đô thị; - Luật Tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc; - Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi); - Luật Tương trợ tư pháp về dân sự; - Luật Tương trợ tư pháp về hình sự; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-quyet-129-2024-QH15-dieu-chinh-Chuong-trinh-xay-dung-luat-phap-lenh-</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	613794.aspx?ac=emails
X. Quyết định 1739/QĐ-BVHTTDL	
1. Tên văn bản	Quyết định 1739/QĐ-BVHTTDL của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành ngày 27/06/2024 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Quyết định 3684/QĐ-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành ngày 27/12/2022 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng, quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thay thế Quyết định 1689/QĐ-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành ngày 24/06/2024 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
3. Thời điểm có hiệu lực	22/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p><i>Thủ tục xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân</i></p> <p>Theo đó, việc xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân đối với Hội đồng cơ sở tại đơn vị văn hóa, nghệ thuật thuộc các Bộ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị định 61/2024/NĐ-CP gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc trên môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ theo quy định đến đơn vị nơi cá nhân công tác hoặc công tác trước khi nghỉ hưu. - Trường hợp hồ sơ cá nhân không hợp lệ, cần bổ sung, chỉnh sửa: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để cá nhân hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn 07 ngày tính từ khi nhận lại hồ sơ, cá nhân nộp hồ sơ đã hoàn thiện đến cơ quan tiếp nhận. - Các cơ quan chuyên môn thành lập các cấp Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” theo quy định tại Chương III Nghị định 61/2024, gồm: Hội đồng cấp cơ sở, Hội đồng cấp bộ và Hội đồng cấp Nhà nước. - Trình tự, thủ tục xét tặng tại Hội đồng cấp cơ sở (bao gồm các đơn vị: Nhà hát, Đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp thuộc các bộ; học viện, trường đào tạo văn hóa, nghệ thuật, đơn vị điện ảnh thuộc các bộ có chức năng

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>nghiên cứu, đào tạo, sáng tạo văn hóa, nghệ thuật; cơ quan chuyên môn về hoạt động văn hóa, nghệ thuật của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; cơ quan quản lý công tác văn hóa, nghệ thuật thuộc Bộ Công an và Bộ Quốc phòng):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân bằng hình thức niêm yết công khai hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của đơn vị trong thời gian 10 ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn nhận hồ sơ của cá nhân theo thời gian quy định để lấy ý kiến của Nhân dân. + Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị của Nhân dân trong thời gian 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân bằng hình thức niêm yết công khai hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của đơn vị. + Trong thời hạn 10 ngày kể từ khi cơ quan thường trực Hội đồng báo cáo xin ý kiến các thành viên Hội đồng về hồ sơ phải tiến hành xem xét, đánh giá từng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân theo quy định tại Điều 7 Nghị định 61/2024. + Trong thời gian 07 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp, Hội đồng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét tặng đến các cá nhân có hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân. + Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày thông báo kết quả xét tặng của Hội đồng. + Trong thời gian 07 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” đạt từ 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp, gửi cơ quan thường trực Hội đồng cấp bộ. - Trình tự, thủ tục xét tặng tại Hội đồng cấp bộ và Hội đồng cấp Nhà nước lần lượt thực hiện theo Điều 15 và 16 Nghị định 61/2024. - Việc tổ chức Lễ trao tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện.
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyet-dinh-1739-Q%<i>c3</i>%90-BVHTTDL-2024-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-linh-vuc-Thi-dua-khen-thuong-615081.aspx?ac=emails</p>

THỦ TỤC TỔ TỤNG

I. Thông tư 05/2024/TT-BTP	
1. Tên văn bản	Thông tư 05/2024/TT-BTP của Bộ Tư pháp ban hành ngày 10/06/2024 quy định chế độ báo cáo thống kê thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Thay thế Thông tư 06/2019/TT-BTP của Bộ Tư pháp ban hành ngày 21/11/2019 quy định chế độ báo cáo thống kê thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính
3. Thời điểm có hiệu lực	26/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Hình thức báo cáo thống kê thi hành án dân sự áp dụng từ ngày 26/7/2024</p> <p>Theo đó, quy định về hình thức, phương thức báo cáo thống kê thi hành án dân sự như sau:</p> <p>(1) Báo cáo thống kê thi hành án dân sự được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo bằng văn bản giấy phải có chữ ký, họ tên của người lập biểu; chữ ký, họ tên của Thủ trưởng đơn vị và đóng dấu phát hành theo quy định. Báo cáo thống kê của Chấp hành viên có chữ ký của Chấp hành viên và xác nhận của Thủ trưởng đơn vị; - Báo cáo bằng văn bản điện tử được thể hiện dưới dạng ảnh (định dạng pdf) của báo cáo giấy hoặc văn bản điện tử dưới dạng tệp tin điện tử được xác thực bằng chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật. <p>(2) Báo cáo thống kê thi hành án dân sự được gửi tới nơi nhận bằng các phương thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gửi bằng thư điện tử công vụ do Bộ Tư pháp cấp (*@moj.gov.vn); - Gửi trên Phần mềm quản lý văn bản của Bộ Tư pháp (qlvb.moj.gov.vn); - Việc gửi báo cáo thống kê thi hành án dân sự trong quân đội được thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng và hướng dẫn của Cục Thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng. <p>2. Trình tự gửi báo cáo thống kê thi hành án dân sự</p> <p>Tại Điều 10 Thông tư 05/2024/TT-BTP quy định về trình tự gửi báo cáo thống kê thi hành án dân sự như sau:</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo thống kê, Chấp hành viên phải lập và gửi báo cáo thống kê tới Thủ trưởng đơn vị nơi công tác. - Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo thống kê, Chi cục Thi hành án dân sự phải tổng hợp, lập báo cáo thống kê gửi tới Cục Thi hành án dân sự là cấp trên trực tiếp và các cơ quan nhận báo cáo thống kê theo quy định. - Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo thống kê, Cục Thi hành án dân sự phải tổng hợp, lập báo cáo thống kê của toàn tỉnh gửi tới Tổng cục Thi hành án dân sự và các cơ quan nhận báo cáo thống kê theo quy định. - Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo thống kê, Chấp hành viên cơ quan thi hành án trong quân đội phải lập và gửi báo cáo thống kê tới Trưởng phòng Thi hành án cấp quân khu nơi công tác. - Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo thống kê, Phòng Thi hành án cấp quân khu phải lập và gửi báo cáo thống kê tới Tư lệnh quân khu, Cục Thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng và các cơ quan nhận báo cáo thống kê theo quy định. - Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo thống kê, Cục Thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng phải tổng hợp, lập và gửi báo cáo thống kê tới Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp và các cơ quan nhận báo cáo thống kê theo quy định. - Trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo thống kê, Tổng cục Thi hành án dân sự tổng hợp số liệu thống kê thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính trong toàn quốc và số liệu thống kê thi hành án dân sự trong quân đội, báo cáo Bộ trưởng Bộ Tư pháp để báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Quốc hội và các cơ quan có thẩm quyền khác khi có yêu cầu.
--	---

5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thu-tuc-To-tung/Thong-tu-05-2024-TT-BTP-quy-dinh-Che-do-bao-cao-thong-ke-thi-hanh-an-dan-su-615105.aspx?ac=emails
----------------------------	---

LĨNH VỰC TÀI CHÍNH

I. Luật Giá 16/2023/QH15

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

1. Tên văn bản	Luật Giá 16/2023/QH15 của Quốc hội ban hành ngày 19/06/2023
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Luật Hàng không dân dụng Việt Nam 66/2006/QH11 của Quốc hội ban hành ngày 29/06/2006; - Sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hàng hải Việt Nam 95/2015/QH13 của Quốc hội ban hành ngày 25/11/2015; - Sửa đổi, bổ sung Luật Đường sắt 06/2017/QH14 của Quốc hội ban hành ngày 16/06/2017; - Sửa đổi, bổ sung Luật Lâm nghiệp 16/2017/QH14 của Quốc hội ban hành ngày 15/11/2017; - Sửa đổi, bổ sung Luật Thủy lợi 08/2017/QH14 của Quốc hội ban hành ngày 19/06/2017; - Sửa đổi, bổ sung Luật Giao thông đường bộ 23/2008/QH12 của Quốc hội ban hành ngày 13/11/2008; - Sửa đổi, bổ sung Luật Bảo vệ môi trường 72/2020/QH14 của Quốc hội ban hành ngày 17/11/2020; - Sửa đổi, bổ sung Luật Điện lực 28/2004/QH11 của Quốc hội ban hành ngày 03/12/2004; - Sửa đổi, bổ sung Luật Công chứng 53/2014/QH14 của Quốc hội ban hành ngày 20/06/2014; - Sửa đổi, bổ sung Luật Đấu giá tài sản 01/2016/QH14 của Quốc hội ban hành ngày 17/11/2016; - Sửa đổi, bổ sung Luật Chuyển giao công nghệ 07/2017/QH14 của Quốc hội ban hành ngày 19/06/2017; - Sửa đổi, bổ sung Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 69/2020/QH14 của Quốc hội ban hành ngày 13/11/2020; - Sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá 09/2012/QH13 của Quốc hội ban hành ngày 18/06/2012; - Sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch 21/2017/QH14 của Quốc hội ban hành ngày 24/11/2017; - Sửa đổi, bổ sung Luật Phí và lệ phí 97/2015/QH13 của Quốc hội ban hành ngày 25/11/2015; - Sửa đổi, bổ sung Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ 07/2022/QH15 của Quốc hội ban hành ngày 16/06/2022; - Sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư 64/2020/QH14 của Quốc hội ban hành ngày 18/06/2020; - Sửa đổi, bổ sung Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>không dân dụng Việt Nam 61/2014/QH13 của Quốc hội ban hành ngày 21/11/2014;</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực 24/2012/QH13 của Quốc hội ban hành ngày 20/11/2012;</p> <p>- Thay thế Luật Giá số 11/2012/QH13 của Quốc hội ban hành ngày 20/06/2012.</p>
<p>3. Thời điểm có hiệu lực</p>	<p>01/07/2024</p>
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>1. Danh mục 09 hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Xăng, dầu thành phẩm; Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); Sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi; Thóc tẻ, gạo tẻ. • Phân đạm, phân DAP, phân NPK; Thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản; Vắc-xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm; Thuốc bảo vệ thực vật. • Thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. <p>2. Danh mục 42 hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Điện (bán lẻ, bán buôn); các dịch vụ về điện theo quy định của Luật Điện lực bao gồm: dịch vụ phát điện, dịch vụ truyền tải điện, dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, dịch vụ điều độ vận hành hệ thống điện, dịch vụ điều hành giao dịch thị trường điện lực, dịch vụ phân phối điện: Thực hiện theo quy định của pháp luật về điện lực. • Dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ (trừ dịch vụ sử dụng đường bộ cao tốc) để kinh doanh, do trung ương quản lý: Bộ Giao thông Vận tải định giá tối đa. • Nước sạch: Bộ Tài chính định khung giá; UBND cấp tỉnh định giá cụ thể. • Sách giáo khoa: Bộ Giáo dục và Đào tạo định giá tối đa... <p>3. Quy định cụ thể 05 biện pháp bình ổn giá bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Điều hòa cung cầu bao gồm: điều hòa sản xuất hàng hóa trong nước, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; điều hòa hàng hóa giữa các vùng, các địa phương trong nước thông qua việc tổ chức lưu thông hàng hóa; mua vào hoặc bán ra hàng dự trữ quốc gia, hàng dự trữ lưu thông. • Các biện pháp về tài chính, tiền tệ phù hợp với quy định của pháp luật.

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<ul style="list-style-type: none"> • Định giá cụ thể, giá tối đa, giá tối thiểu hoặc khung giá phù hợp với tính chất của từng loại hàng hóa, dịch vụ. • Áp dụng biện pháp hỗ trợ về giá phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. • Sử dụng quỹ bình ổn giá trong trường hợp hàng hóa, dịch vụ đã được lập quỹ bình ổn giá.
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Luat-Gia-2023-16-2023-QH15-519324.aspx?ac=emails
II. Thông tư 29/2024/TT-BTC	
1. Tên văn bản	Thông tư 29/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 16/05/2024 quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Thay thế Thông tư 116/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 28/11/2018 quy định chế độ báo cáo giá thị trường
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Nội dung phân tích giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp thông tin giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ đã thu thập được để phân tích, đánh giá diễn biến giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ (xu hướng giá tăng/giảm, mức giá tăng/giảm, so sánh mức giá với cùng kỳ, so với kỳ liền trước hoặc các kỳ gốc khác); - Phân tích nguyên nhân biến động giá hàng hóa, dịch vụ (quan hệ cung cầu, yếu tố tác động từ thị trường thế giới và trong nước, yếu tố tiền tệ, tỷ giá, chi phí sản xuất, chất lượng sản phẩm và các yếu tố liên quan khác). <p>2. Mức chi của các nội dung chi cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác phí cho các đoàn công tác khảo sát, điều tra, thu thập thông tin giá thị trường thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; - Mức tiền hợp tại các cuộc họp phục vụ xây dựng báo cáo giá thị trường:

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<ul style="list-style-type: none"> • Chủ trì: mức chi 150.000 đồng/người/cuộc họp. • Các thành viên tham dự: mức chi 100.000 đồng/người/cuộc họp. <p>- Mức chi xây dựng Báo cáo giá thị trường chuyên ngành của các Bộ, báo cáo giá thị trường của địa phương: 1.200.000 đồng/báo cáo; Báo cáo giá thị trường tổng hợp định kỳ và đột xuất của Bộ Tài chính trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, báo cáo phục vụ họp Ban Chỉ đạo điều hành giá: 8.000.000 đồng/báo cáo....</p> <p>Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.</p>
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Thong-tu-29-2024-TT-BTC-kinh-phi-bao-dam-cong-tac-tong-hop-phan-tich-du-bao-gia-thi-truong-613319.aspx?ac=emails
III. Thông tư 33/2024/TT-BTC	
1. Tên văn bản	Thông tư 33/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 16/05/2024 quy định về kinh phí đầu tư xây dựng, duy trì, nâng cấp, quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu về giá
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Không
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Nguồn kinh phí đầu tư xây dựng, nâng cấp Cơ sở dữ liệu về giá bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh phí đầu tư công được ngân sách Nhà nước cấp; - Nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có). <p>2. Kinh phí đầu tư xây dựng, nâng cấp Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá được bố trí trong dự toán ngân sách Nhà nước của Bộ Tài chính; Kinh phí đầu tư xây dựng Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương được bố trí trong dự toán ngân sách Nhà nước của địa phương theo phân cấp ngân sách.</p> <p>3. Nguồn kinh phí duy trì, quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu về giá bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn chi thường xuyên ngân sách Nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước được cơ quan có thẩm quyền giao trong dự toán

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>chi ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị (bao gồm cả nguồn bổ sung trong năm);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn kinh phí từ thu hoạt động sự nghiệp; quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ hợp pháp khác (nếu có); - Các nguồn kinh phí tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.
5. Chi tiết văn bản	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Thong-tu-33-2024-TT-BTC-kinh-phi-dau-tu-xay-dung-duy-tri-van-hanh-Co-so-du-lieu-ve-gia-611924.aspx?ac=emails</p>

IV. Thông tư 36/2024/TT-BTC

1. Tên văn bản	<p><u>Thông tư 36/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 16/05/2024 ban hành chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về Thẩm định giá doanh nghiệp</u></p>
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<p>Thay thế Thông tư 28/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 27/04/2021 ban hành tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 12</p>
3. Thời điểm có hiệu lực	<p>01/07/2024</p>
4. Nội dung chính lưu ý	<p><i>1. Sử dụng báo cáo tài chính trong thẩm định giá doanh nghiệp</i> được quy định như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc sử dụng báo cáo tài chính trong thẩm định giá doanh nghiệp căn cứ vào cách tiếp cận, phương pháp thẩm định giá doanh nghiệp được lựa chọn, thời điểm thẩm định giá và đặc điểm của doanh nghiệp cần thẩm định giá, đồng thời ưu tiên sử dụng báo cáo tài chính đã được kiểm toán, soát xét bởi đơn vị kiểm toán độc lập; - Đối chiếu, kiểm tra tính hợp lý của báo cáo tài chính để bảo đảm độ tin cậy; trường hợp cần thiết, đề nghị doanh nghiệp được thẩm định giá điều chỉnh lại số liệu tài chính có trên báo cáo tài chính trước khi đưa số liệu tài chính này vào phân tích thông tin, áp dụng các cách tiếp cận và phương pháp thẩm định giá để phục vụ thẩm định giá doanh nghiệp; - Trường hợp sử dụng số liệu từ báo cáo tài chính chưa được kiểm toán, soát xét, hoặc báo cáo tài chính được kiểm toán, soát xét nhưng có ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần thì phải nêu rõ hạn chế

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>này trong phần hạn chế tại báo cáo thẩm định giá và chứng thư thẩm định giá hoặc thông báo kết quả thẩm định giá để tổ chức, cá nhân yêu cầu thẩm định giá và người sử dụng kết quả thẩm định giá được biết;</p> <p>- Đối với các phương pháp thẩm định giá trong cách tiếp cận từ thị trường: khi sử dụng số liệu từ báo cáo tài chính của doanh nghiệp cần thẩm định giá, doanh nghiệp so sánh để tính toán các chỉ tiêu: thu nhập trên một cổ phiếu, lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao trong tính toán các tỷ số thị trường nhằm mục đích thẩm định giá,...</p> <p>2. Các cách tiếp cận trong thẩm định giá doanh nghiệp bao gồm:</p> <p>- Cách tiếp cận từ thị trường: Giá trị doanh nghiệp được xác định thông qua giá trị của doanh nghiệp so sánh với doanh nghiệp cần thẩm định giá tương đồng về các yếu tố:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Quy mô; • Ngành nghề kinh doanh chính; • Rủi ro kinh doanh, rủi ro tài chính; • Các chỉ số tài chính hoặc giá giao dịch đã thành công của chính doanh nghiệp cần thẩm định giá. <p>- Cách tiếp cận từ chi phí: Giá trị doanh nghiệp được xác định thông qua giá trị các tài sản của doanh nghiệp.</p> <p>- Cách tiếp cận từ thu nhập: Giá trị doanh nghiệp được xác định thông qua việc quy đổi dòng tiền thuần trong tương lai có thể dự báo được về thời điểm thẩm định giá.</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Thong-tu-36-2024-TT-BTC-Chuan-muc-tham-dinh-gia-Viet-Nam-Tham-dinh-gia-doanh-nghiep-613317.aspx?ac=emails</p>
<p>V. Thông tư 38/2024/TT-BTC</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 38/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 16/05/2024 quy định về đánh giá hoạt động doanh nghiệp thẩm định giá; trích lập dự phòng rủi ro nghề nghiệp, chế độ báo cáo về hoạt động thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá và chi phí phục vụ cho việc thẩm định giá của hội đồng thẩm định giá</p>
<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>- Sửa đổi, bổ sung Thông tư 76/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 14/08/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Bộ</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>Công Thương, Bộ Tài chính quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá; Thông tư số 138/2007/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thủy điện Sơn La;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thay thế Thông tư 38/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 28/03/2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá; - Thay thế Thông tư 323/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 16/12/2016 quy định về kiểm tra, giám sát và đánh giá chất lượng hoạt động thẩm định giá; - Thay thế Thông tư 25/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 22/04/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 323/2016/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về kiểm tra, giám sát và đánh giá chất lượng hoạt động thẩm định giá; - Thay thế Thông tư số 60/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 21/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá.
<p>3. Thời điểm có hiệu lực</p>	<p>01/07/2024</p>
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>1. Trong giai đoạn từ ngày 15 tháng 4 đến hết ngày 31 tháng 5 hằng năm, Cục Quản lý giá tổ chức đánh giá hoạt động doanh nghiệp thẩm định giá đối với các doanh nghiệp thẩm định giá đáp ứng đủ các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá trước kỳ đánh giá; - Đủ điều kiện hoạt động của doanh nghiệp thẩm định giá từ 6 tháng trở lên trong kỳ đánh giá;

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>- Đủ điều kiện hoạt động của doanh nghiệp thẩm định giá trong giai đoạn tổ chức thực hiện đánh giá.</p> <p>Ngoài ra, doanh nghiệp thẩm định giá có trách nhiệm nộp báo cáo để làm cơ sở cho việc đánh giá hoạt động doanh nghiệp thẩm định giá.</p> <p>2. Doanh nghiệp thẩm định giá không mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp thẩm định giá thì phải trích lập dự phòng rủi ro nghề nghiệp với mức trích hằng năm là 1% trên doanh thu dịch vụ thẩm định giá (doanh thu không có thuế giá trị gia tăng), được trích vào cuối năm tài chính và được hạch toán như trường hợp trích lập dự phòng phải trả.</p>
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Thong-tu-38-2024-TT-BTC-che-do-bao-cao-tham-dinh-gia-cua-doanh-nghiep-tham-dinh-gia-612478.aspx?ac=emails
VI. Thông tư 32/2024/TT-BTC	
1. Tên văn bản	Thông tư 32/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 16/05/2023 ban hành các chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về cách tiếp cận từ thị trường, cách tiếp cận từ chi phí, cách tiếp cận từ thu nhập
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Thay thế Thông tư 126/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 20/08/2015 ban hành tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 08, 09 và 10
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Đối với chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về cách tiếp cận từ thị trường:</p> <p>Việc xác định giá trị của tài sản thẩm định giá được thực hiện trên cơ sở mức giá chỉ dẫn của các tài sản so sánh kết hợp với việc phân tích chất lượng thông tin của các tài sản so sánh (về nguồn thông tin, về mức độ tin cậy và phù hợp của thông tin) và các tiêu chí sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng giá trị điều chỉnh gộp nhỏ nhất (tức là tổng giá trị tuyệt đối của các điều chỉnh là nhỏ nhất); - Tổng số lần điều chỉnh càng ít càng tốt; - Biên độ điều chỉnh (nghĩa là mức hoặc tỷ lệ % điều chỉnh) của một yếu tố so sánh càng nhỏ càng tốt; - Tổng các giá trị điều chỉnh thuần nhỏ nhất tức là tổng của các điều

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>chính là nhỏ nhất.</p> <p>2. Đối với chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về cách tiếp cận từ chi phí:</p> <p>Cách tiếp cận từ chi phí thường được áp dụng khi thuộc một trong 3 trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có đủ thông tin trên thị trường để áp dụng cách tiếp cận từ thị trường và cách tiếp cận từ thu nhập; - Có dự định tạo ra một tài sản mới hoặc khi thẩm định giá công trình mới được xây dựng hoặc tài sản mới được chế tạo; - So sánh, đối chiếu với các cách tiếp cận thẩm định giá khác.
5. Chi tiết văn bản	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Thong-tu-32-2024-TT-BTC-chuan-muc-tham-dinh-gia-Viet-Nam-cach-tiep-can-thi-truong-613314.aspx?ac=emails</p>
VII. Thông tư 39/2024/TT-BTC	
1. Tên văn bản	<p>Thông tư 39/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 16/05/2024 quy định về đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và cấp chứng chỉ nghiệp vụ thẩm định giá</p>
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Thay thế Thông tư 204/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 23/12/2014 quy định về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá; - Thay thế Thông tư 11/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 20/02/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 204/2014/TT-BTC được công nhận như chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ thẩm định giá doanh nghiệp, chứng chỉ bồi dưỡng thẩm định giá.
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Các nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về nghiệp vụ thẩm định giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương trình, nội dung, thời gian đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức phải phù hợp với các đối tượng tham gia. - Nội dung đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức phải đảm bảo thường xuyên cập nhật, nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu của người tham

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>dự.</p> <ul style="list-style-type: none">- Việc đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức được tổ chức dưới hình thức tập trung. Hình thức trực tuyến trong các trường hợp theo thông báo của Bộ Tài chính.- Việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức phải thực hiện theo quy định tại Thông tư này. <p>2. Đơn vị đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức khi tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức phải đáp ứng đủ các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Có đội ngũ giảng viên đạt đầy đủ các tiêu chuẩn:<ul style="list-style-type: none">• Trình độ đại học, sau đại học chuyên ngành phù hợp với chuyên đề giảng dạy;• Có thời gian công tác từ 5 (năm) năm trở lên liên quan trực tiếp đến chuyên đề giảng dạy;• Người đã tham gia nghiên cứu, giảng dạy hoặc đã làm công tác quản lý Nhà nước liên quan đến giá, thẩm định giá hoặc các chuyên gia, thẩm định viên có đủ trình độ, uy tín chuyên môn phù hợp với các chuyên đề của lớp học.- Có kế hoạch, nội dung, chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức phù hợp.- Đảm bảo cơ sở vật chất bao gồm phòng học, bàn ghế, trang thiết bị cần thiết khác để thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức theo hình thức trực tiếp và trực tuyến. <p>3. Đối tượng tham gia đào tạo về nghiệp vụ thẩm định giá là người có nhu cầu dự thi để được cấp thẻ thẩm định viên về giá; các đối tượng khác có nhu cầu tham gia lớp đào tạo nghiệp vụ thẩm định.</p> <p>4. Nội dung và chương trình đào tạo nghiệp vụ thẩm định giá:</p> <ul style="list-style-type: none">- Phần kiến thức chung:<ul style="list-style-type: none">• Chuyên đề 1: Pháp luật áp dụng trong lĩnh vực thẩm định giá;• Chuyên đề 2: Nguyên lý hình thành giá cả thị trường và Nguyên lý căn bản về thẩm định giá;• Chuyên đề 3: Phân tích tài chính doanh nghiệp.- Phần kiến thức nghiệp vụ:<ul style="list-style-type: none">• Chuyên đề 4: Thẩm định giá bất động sản;• Chuyên đề 5: Thẩm định giá bất động sản 1 (Thẩm định giá máy, thiết bị);• Chuyên đề 6: Thẩm định giá bất động sản 2 (Thẩm định giá tài sản vô hình và các động sản khác);• Chuyên đề 7: Thẩm định giá doanh nghiệp.
--	---

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>5. Học viên đạt yêu cầu lớp học và được cấp Chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ thẩm định giá tài sản hoặc Chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ thẩm định giá doanh nghiệp khi có kết quả từ 5 (năm) điểm trở lên đối với mỗi bài kiểm tra.</p> <p>Học viên đã được cấp Chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ thẩm định giá tài sản được học bổ sung để được cấp Chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ về thẩm định giá doanh nghiệp.</p>
5. Chi tiết văn bản	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Thong-tu-39-2024-TT-BTC-dao-tao-boi-duong-cap-chung-chi-nghiep-vu-tham-dinh-gia-612481.aspx?ac=emails</p>
VIII. Thông tư 34/2024/TT-BTC	
1. Tên văn bản	<p>Thông tư 34/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành 16/05/2024 quy định về thi, cấp, quản lý, thu hồi thẻ thẩm định viên về giá</p>
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<p>Thay thế Thông tư số 46/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 16/04/2014 quy định về việc thi, quản lý, cấp và thu hồi Thẻ thẩm định viên về giá</p>
3. Thời điểm có hiệu lực	<p>01/07/2024</p>
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Đối tượng tham dự kỳ thi cấp thẻ thẩm định viên về giá là người có đủ điều kiện dự thi theo quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật Giá, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; - Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên; - Có chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ thẩm định giá phù hợp với lĩnh vực chuyên môn dự thi do cơ quan, tổ chức có chức năng đào tạo về thẩm định giá cấp, trừ trường hợp có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên về chuyên ngành giá hoặc thẩm định giá. <p>Đối tượng dự thi phải thực hiện đầy đủ, đúng yêu cầu về hồ sơ và chi phí dự thi theo quy định.</p> <p>2. Các môn thi bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Pháp luật áp dụng trong lĩnh vực thẩm định giá, nguyên lý hình thành giá cả thị trường và nguyên lý căn bản về thẩm định giá; • Thẩm định giá bất động sản;

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<ul style="list-style-type: none"> • Thẩm định giá động sản; • Phân tích tài chính doanh nghiệp; • Thẩm định giá doanh nghiệp. <p>- Người dự thi cấp thẻ thẩm định viên về giá lĩnh vực thẩm định giá tài sản cần thi đủ 03 môn thi đầu tiên theo quy định trên.</p> <p>- Người dự thi cấp thẻ thẩm định viên về giá lĩnh vực thẩm định giá doanh nghiệp cần thi đủ 05 môn thi quy định trên.</p> <p>- Người đã có thẻ thẩm định viên về giá lĩnh vực thẩm định giá tài sản, dự thi cấp thẻ thẩm định viên về giá lĩnh vực thẩm định giá doanh nghiệp cần thi đủ 02 môn: phân tích tài chính doanh nghiệp và thẩm định giá doanh nghiệp.</p> <p>3. Hình thức thi và thời gian thi:</p> <p>- Hình thức thi: thi tự luận hoặc thi trắc nghiệm hoặc thi trắc nghiệm kết hợp với thi tự luận đối với mỗi môn thi.</p> <p>- Thời gian làm bài thi các môn thi tối đa 150 phút đối với hình thức thi tự luận, tối đa 90 phút đối với hình thức thi trắc nghiệm; đối với môn thi kết hợp tự luận và trắc nghiệm, thời gian làm bài thi tối đa 120 phút.</p> <p>4. Môn thi đạt yêu cầu là môn thi đạt từ 5 (năm) điểm trở lên chấm theo thang điểm 10 (mười).</p> <p>- Người đăng ký dự thi cấp thẻ thẩm định viên về giá lĩnh vực thẩm định giá tài sản đã dự thi đủ số lượng môn thi theo quy định và đạt yêu cầu điểm thi thì đủ điều kiện được Bộ trưởng Bộ Tài chính hoặc Thủ trưởng đơn vị theo phân cấp của Bộ Tài chính cấp thẻ thẩm định viên về giá lĩnh vực thẩm định giá tài sản.</p> <p>- Người đăng ký dự thi cấp thẻ thẩm định viên về giá lĩnh vực thẩm định giá doanh nghiệp đã dự thi đủ số lượng môn thi theo quy định và đạt yêu cầu điểm thi thì đủ điều kiện được Bộ trưởng Bộ Tài chính hoặc Thủ trưởng đơn vị theo phân cấp của Bộ Tài chính cấp thẻ thẩm định viên về giá lĩnh vực thẩm định giá doanh nghiệp.</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Thong-tu-34-2024-TT-BTC-Quy-dinh-thi-cap-the-tham-dinh-vien-ve-gia-612480.aspx?ac=emails</p>
<p>IX. Thông tư 31/2024/TT-BTC</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 31/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 16/05/2024</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	ban hành Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về Thu thập và phân tích thông tin về tài sản thẩm định giá
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Không
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Các nguồn thông tin thu thập về tài sản thẩm định giá bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin do tổ chức, cá nhân yêu cầu thẩm định giá cung cấp thể hiện đặc điểm pháp lý (như quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền khai thác, quyền quản lý và các quyền khác liên quan đến tài sản), đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (bao gồm quá trình sử dụng, vận hành, khai thác, sửa chữa và nâng cấp tài sản) và các thông tin khác liên quan đến tài sản thẩm định giá (nếu có); - Thông tin từ kết quả khảo sát hiện trạng tài sản thẩm định giá; - Thông tin từ các chuyên gia, các tổ chức giám định, các tổ chức tư vấn thiết kế, xây dựng, kỹ thuật và các tổ chức, cá nhân khác có kiến thức và kinh nghiệm hiểu biết về tài sản thẩm định giá (nếu có); - Thông tin từ kết quả khảo sát, thu thập thông tin về thị trường và các chủ thể tham gia thị trường của tài sản thẩm định giá; - Thông tin từ các cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, thông tin của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (nếu có); - Các nguồn thông tin khác (nếu có). <p>2. Nguồn thông tin thu thập cần được nêu rõ trong hồ sơ thẩm định giá kèm theo lý do và đánh giá về sự phù hợp của nguồn thông tin này với yêu cầu thẩm định giá tài sản.</p> <p>3. Các thông tin thu thập được phân tích theo các nhóm nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích những thông tin cơ bản về tổ chức, cá nhân yêu cầu thẩm định giá; mục đích thẩm định giá; thời điểm thẩm định giá; căn cứ pháp lý để thẩm định giá; cơ sở giá trị thẩm định giá; - Phân tích những thông tin về đặc điểm pháp lý, kinh tế - kỹ thuật của tài sản thẩm định giá; - Phân tích những thông tin về thị trường của tài sản thẩm định giá; - Phân tích về việc sử dụng tài sản tốt nhất và có hiệu quả nhất (chỉ áp dụng với tài sản là bất động sản). - Phân tích thông tin về các nội dung có liên quan khác./.

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Thong-tu-31-2024-TT-BTC-Chuan-muc-tham-dinh-gia-Thu-thap-thong-tin-tai-san-tham-dinh-gia-612479.aspx?ac=emails
X. Thông tư 30/2024/TT-BTC	
1. Tên văn bản	Thông tư 30/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 16/05/2024 ban hành các chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về quy tắc đạo đức nghề nghiệp thẩm định giá, phạm vi công việc thẩm định giá, cơ sở thẩm định giá, hồ sơ thẩm định giá
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<p>- Thay thế Thông tư 158/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 27/10/2014 ban hành tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 01, 02, 03 và 04;</p> <p>- Thay thế Thông tư 28/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 06/03/2015 ban hành tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 05, 06 và 07.</p>
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Quy tắc đạo đức nghề nghiệp thẩm định giá bao gồm các yêu cầu cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chính trực; • Độc lập, khách quan; • Có năng lực chuyên môn và tính thận trọng; • Bảo mật thông tin; • Hành vi chuyên nghiệp. <p>2. Phải áp dụng ít nhất 02 phương pháp thẩm định giá khi thực hiện thẩm định giá một tài sản thẩm định giá trừ các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đủ điều kiện để áp dụng phương pháp so sánh theo quy định tại Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về Cách tiếp cận từ thị trường; - Thẩm định giá tài sản vô hình theo quy định tại Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về Thẩm định giá tài sản vô hình; - Không có đầy đủ thông tin để áp dụng từ 02 phương pháp thẩm định giá trở lên. Trường hợp này phải có phân tích, biện luận cho việc không có đủ thông tin để áp dụng từ 02 phương pháp thẩm định giá trở lên. <p>3. Khi áp dụng từ 02 phương pháp thẩm định giá trở lên, việc xác định</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>giá trị tài sản thẩm định giá phải thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định giá trị tài sản thẩm định giá theo từng phương pháp thẩm định giá; - Lập luận về việc lựa chọn hoặc nhận định giá trị tài sản thẩm định giá trên cơ sở mục đích thẩm định giá, đặc điểm tài sản thẩm định giá, cơ sở giá trị thẩm định giá, thông tin thu thập được và các yếu tố khác có liên quan đến giá trị tài sản thẩm định giá.
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Thong-tu-30-2024-TT-BTC-chuan-muc-tham-dinh-gia-Viet-Nam-Quy-tac-dao-duc-nghe-nghiep-612222.aspx?ac=emails
XI. Thông tư 13/2024/TT-BGTVT	
1. Tên văn bản	Thông tư 13/2024/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải ban hành ngày 15/05/2024 quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ chuyên ngành hàng không
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 53/2019/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày 31/12/2019 quy định mức giá, khung giá một số dịch vụ chuyên ngành hàng không tại cảng hàng không, sân bay Việt Nam; - Thay thế Thông tư 36/2015/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày 24/07/2015 về quản lý giá dịch vụ vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ chuyên ngành hàng không; - Thay thế Thông tư 06/2022/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày 27/05/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2015/TT-BGTVT ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý giá dịch vụ vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ chuyên ngành hàng không.
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p><i>Chính sách giảm giá vận chuyển hàng không nội địa từ ngày 01/7/2024</i></p> <p>Ngày 15/5/2024, Bộ Giao thông Vận tải ban hành Thông tư 13/2024/TT-BGTVT quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ chuyên ngành hàng</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>không. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý:</p> <p>1. Đối với người vận chuyển có tổng số tiền thanh toán các khoản sử dụng dịch vụ ghi trên hóa đơn hàng tháng của dịch vụ cất cánh, hạ cánh tàu bay, điều hành bay đi, đến được hưởng các mức ưu đãi như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với các dịch vụ cung cấp cho chuyến bay quốc tế: <ul style="list-style-type: none"> • Trên 125.000 USD đến dưới 250.000 USD: Giảm 1,5%; • Từ 250.000 USD đến dưới 750.000 USD: Giảm 2,5%; • Từ 750.000 USD đến dưới 1.500.000 USD: Giảm 3,5%; • Từ 1.500.000 USD trở lên: Giảm 5%. - Đối với các dịch vụ cung cấp cho chuyến bay nội địa: <ul style="list-style-type: none"> • Trên 5 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng: Giảm 1,5%; • Từ 10 tỷ đồng đến dưới 15 tỷ đồng: Giảm 2,5%; • Từ 15 tỷ đồng đến dưới 30 tỷ đồng: Giảm 3,5%; • Từ 30 tỷ đồng trở lên: Giảm 5%. <p>2. Đối với hoạt động bay đào tạo, huấn luyện phi công (không kết hợp khai thác thương mại) tại Việt Nam: không thu tiền sử dụng dịch vụ điều hành bay đi, đến và cất cánh, hạ cánh tàu bay trong 36 tháng đầu kể từ ngày cơ sở đào tạo thực hiện chuyến bay đào tạo, huấn luyện phi công (không kết hợp khai thác thương mại) đầu tiên.</p> <p>3. Đối với hãng hàng không khai thác chuyến bay quốc tế thường lệ đi, đến Việt Nam tại thời điểm không có hãng nào khai thác thường lệ trong khoảng thời gian ít nhất 12 tháng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Tân Sơn Nhất, Đà Nẵng: áp dụng mức giá bằng 90% mức giá dịch vụ cất cánh, hạ cánh tàu bay và dịch vụ điều hành bay đi, đến do Bộ Giao thông Vận tải định mức giá; thời hạn áp dụng 12 tháng kể từ ngày bắt đầu khai thác; - Tại các cảng hàng không khác: áp dụng mức giá bằng 50% mức giá dịch vụ cất cánh, hạ cánh tàu bay và dịch vụ điều hành bay đi, đến do Bộ Giao thông vận tải định mức giá; thời hạn áp dụng 24 tháng kể từ ngày bắt đầu khai thác.
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Thong-tu-13-2024-TT-BGTVT-co-che-chinh-sach-quan-ly-gia-dich-vu-van-chuyen-hang-khong-noi-dia-611705.aspx?ac=emails</p>
<p>XII. Thông tư 12/2024/TT-BGTVT</p>	

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

1. Tên văn bản	Thông tư 12/2024/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải ban hành ngày 15/05/2024 quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ tại cảng biển Việt Nam
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Thay thế Thông tư 39/2023/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày 25/12/2023 ban hành biểu khung giá dịch hoa tiêu và dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Đối tượng tính giá dịch vụ tại cảng biển, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng tính giá dịch vụ tại cảng biển đối với hoạt động hàng hải quốc tế, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> • Tàu thuyền nhập cảnh, xuất cảnh hoặc quá cảnh vào, rời, đi qua hoặc neo đậu tại khu vực hàng hải; tàu thuyền nước ngoài vào hoạt động tại vùng biển Việt Nam không thuộc vùng nước cảng biển; • Tàu thuyền hoạt động vận tải hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, trung chuyển, quá cảnh tại khu vực hàng hải; • Tàu thuyền vận tải hành khách từ Việt Nam đi nước ngoài hoặc từ nước ngoài đến Việt Nam; tàu thuyền chuyên dùng hoạt động trên tuyến quốc tế vào, rời, đi qua hoặc neo đậu tại khu vực hàng hải... - Đối tượng tính giá dịch vụ tại cảng biển đối với hoạt động hàng hải nội địa, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> • Tàu thuyền hoạt động hàng hải nội địa vào, rời, đi qua hoặc neo đậu tại khu vực hàng hải; • Tàu thuyền vận tải hàng hóa, hành khách hoạt động hàng hải nội địa vào, rời, đi qua hoặc neo đậu tại khu vực hàng hải; • Tàu thuyền hoạt động trên các tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo... - Tàu công vụ không thuộc đối tượng tính giá theo quy định tại Thông tư này. - Tàu thuyền vào, rời cảng tránh trú bão hoặc để bàn giao người bị nạn trên biển mà không xếp dỡ hàng hóa, không nhận trả khách có xác nhận của cảng vụ hàng hải tại khu vực; tàu thuyền tham gia tìm kiếm cứu nạn, phòng chống lụt bão, thiên tai theo lệnh điều động hoặc được sự chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền không thuộc đối tượng tính

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải và giá dịch vụ cầu, bến, phao neo.</p> <p>2. Căn cứ quy định pháp luật hiện hành về quản lý giá dịch vụ tại cảng biển, chất lượng dịch vụ và tình hình thị trường, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tại cảng biển quyết định mức giá cụ thể không cao hơn giá tối đa đối với dịch vụ hoa tiêu hàng hải hoặc thuộc khung giá đối với dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo; dịch vụ bốc dỡ container; dịch vụ lai dắt tại cảng biển theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải.</p> <p>3. Khu vực tính giá đối với dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt được chia thành 03 khu vực như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khu vực I: bao gồm các cảng biển từ vĩ tuyến 20 độ trở lên phía Bắc và các cảng biển: từ Quảng Ninh đến Nam Định. - Khu vực II: bao gồm các cảng biển từ vĩ tuyến 11,5 độ đến dưới vĩ tuyến 20 độ và các cảng biển: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận. - Khu vực III: bao gồm các cảng biển từ dưới vĩ tuyến 11,5 độ trở vào phía Nam và các cảng biển: Thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Cần Thơ, An Giang, Vĩnh Long, Cà Mau, Kiên Giang, Long An, Sóc Trăng, Trà Vinh.
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Thong-tu-12-2024-TT-BGTVT-co-che-chinh-sach-quan-ly-gia-dich-vu-cang-bien-Viet-Nam-610975.aspx?ac=emails</p>
<p>XIII. Thông tư 28/2024/TT-BTC</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 28/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 16/05/2024 quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá</p>
<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 323/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 16/12/2016 quy định về kiểm tra, giám sát và đánh giá chất lượng hoạt động thẩm định giá; - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 25/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày 22/04/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 323/2016/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về kiểm tra, giám sát và đánh giá chất lượng hoạt động

	thẩm định giá.
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>ình tự kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá từ 01/7/2024</p> <p>Ngày 16/5/2024, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 28/2024/TT-BTC quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá. Cụ thể như sau:</p> <p>1. Trưởng đoàn kiểm tra có trách nhiệm tổ chức xây dựng kế hoạch tiến hành kiểm tra và báo cáo cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc được giao nhiệm vụ kiểm tra thông báo bằng văn bản kế hoạch tiến hành kiểm tra kèm theo Quyết định kiểm tra đến đối tượng kiểm tra chậm nhất 05 ngày trước khi công bố Quyết định kiểm tra (trừ trường hợp kiểm tra theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền hoặc khi phát hiện vi phạm, dấu hiệu vi phạm). Thông báo phải bao gồm các nội dung cơ bản như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian, địa điểm công bố Quyết định kiểm tra; - Thành phần dự họp; - Nội dung báo cáo và danh mục các báo cáo, hồ sơ, tài liệu phục vụ kiểm tra; - Các nội dung khác (nếu có). <p>2. Tại buổi công bố, Trưởng đoàn kiểm tra công bố hoặc ủy quyền bằng văn bản cho thành viên đoàn kiểm tra công bố đầy đủ các nội dung trong Quyết định kiểm tra và nêu rõ mục đích, yêu cầu, kế hoạch tiến hành kiểm tra, nội dung, cách thức làm việc và các hồ sơ, tài liệu, báo cáo đối tượng kiểm tra phải cung cấp cho Đoàn kiểm tra.</p> <p>3. Trường hợp đối tượng kiểm tra không chấp hành yêu cầu của đoàn kiểm tra sau khi đã được thông báo bằng văn bản của Trưởng đoàn kiểm tra thì Trưởng đoàn kiểm tra lập biên bản và báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý theo quy định.</p> <p>4. Đoàn kiểm tra thực hiện kiểm tra trên cơ sở hồ sơ, tài liệu, báo cáo do đối tượng kiểm tra cung cấp theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra. Trong quá trình kiểm tra, Trưởng đoàn kiểm tra lập dự thảo Biên bản kiểm tra trên cơ sở báo cáo của thành viên đoàn kiểm tra.</p> <p>5. Trong quá trình kiểm tra, khi phát hiện đối tượng kiểm tra có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá, thẩm định giá thì Trưởng đoàn kiểm tra hoặc thành viên đoàn kiểm tra lập biên bản vi phạm hành chính để xử lý theo quy định của pháp luật.</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Thong-tu-28-2024-TT-BTC-trinh-tu-thu-tuc-kiem-tra-viec-chap-hanh-phap-luat-ve-gia-tham-dinh-gia-610973.aspx?ac=emails</p>
<p>XIV. Thông tư 37/2024/TT-BTC</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 37/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 16/05/2024 Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về Thẩm định giá tài sản vô hình</p>
<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>Thay thế Thông tư 06/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 07/01/2014 ban hành Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 13</p>
<p>3. Thời điểm có hiệu lực</p>	<p>01/07/2024</p>
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p><i>Cần xem xét 4 yếu tố khi ước tính phần giá trị giảm do hao mòn của tài sản vô hình</i></p> <p>Ngày 16/5/2024, Bộ Tài chính đã ra Thông tư 37/2024/TT-BTC ban hành Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về Thẩm định giá tài sản vô hình.</p> <p><i>1. Tài sản vô hình bao gồm 4 loại sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài sản trí tuệ và quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ; - Quyền mang lại lợi ích kinh tế đối với các bên được quy định cụ thể tại hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật ví dụ như quyền thương mại, quyền khai thác khoáng sản; - Các mối quan hệ phi hợp đồng mang lại lợi ích kinh tế cho các bên, các mối quan hệ với khách hàng, nhà cung cấp hoặc các chủ thể khác, ví dụ như danh sách khách hàng, cơ sở dữ liệu;... <p><i>2. Khi ước tính tuổi đời kinh tế của tài sản vô hình cần xem xét các yếu tố gồm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian bảo hộ của pháp luật đối với tài sản vô hình là quyền sở hữu trí tuệ; - Quyết định của tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền liên quan đến tài sản vô hình cần thẩm định giá; - Sự phát triển của khoa học công nghệ, sự ra đời của các tài sản vô hình tương tự hoặc hiệu quả hơn, dẫn tới sự lỗi thời chức năng, lỗi thời kinh

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>tế của tài sản vô hình cần thẩm định giá; các yếu tố khoa học kỹ thuật có liên quan khác;...</p> <p>3. Khi ước tính phần giá trị giảm do hao mòn của tài sản vô hình, cần xem xét 4 yếu tố sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chênh lệch chi phí nghiên cứu, triển khai (chủ yếu liên quan tới phương pháp chi phí tái tạo); - Chênh lệch chi phí vận hành; - Lỗi thời về mặt kinh tế của tài sản vô hình; - Tuổi đời kinh tế và tuổi đời hiệu quả của tài sản vô hình.
5. Chi tiết văn bản	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Thong-tu-37-2024-TT-BTC-Chuan-muc-tham-dinh-gia-Viet-Nam-Tham-dinh-gia-tai-san-vo-hinh-596253.aspx?ac=emails</p>
XV. Thông tư 20/2023/TT-BNNPTNT	
1. Tên văn bản	<p>Thông tư 20/2023/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành ngày 15/12/2023 quy định phương pháp định giá rừng; hướng dẫn định khung giá rừng</p>
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<p>Thay thế Thông tư 32/2018/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành ngày 16/11/2018 quy định phương pháp định giá rừng; khung giá rừng</p>
3. Thời điểm có hiệu lực	<p>01/07/2024</p>
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Phương pháp định khung giá rừng từ ngày 01/7/2024</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định diện tích các loại rừng trong khu vực rừng định giá, gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Diện tích các trạng thái rừng tự nhiên theo rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất; + Diện tích các loại rừng trồng đặc dụng, phòng hộ ven biển; rừng trồng đặc dụng, phòng hộ khác; + Diện tích các loại rừng trồng sản xuất gỗ nhỏ, gỗ lớn. - Điều tra, thu thập thông tin, dữ liệu của các trạng thái rừng, loại rừng đã xác định tại khoản 1 Điều Điều 23 Thông tư 20/2023/TT-BNNPTNT phục vụ cho xác định giá rừng, gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Điều tra diện tích, trữ lượng gỗ, củi và lâm sản ngoài gỗ theo quy định

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng;</p> <p>+ Điều tra, thu thập thông tin về giá bán gỗ, củi và lâm sản ngoài gỗ theo phương pháp điều tra, phỏng vấn tại các cơ sở, cá nhân có đăng ký kinh doanh hoạt động mua, bán lâm sản. Tỷ lệ điều tra khảo sát tối thiểu là 30% số cơ sở, cá nhân có hoạt động mua, bán lâm sản hợp pháp trong khu vực. Mẫu Phiếu khảo sát giá lâm sản tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 20/2023/TT-BNNPTNT ;</p> <p>+ Các thông tin khác phục vụ định giá rừng được thực hiện theo quy định tại Chương II và Chương III Thông tư 20/2023/TT-BNNPTNT.</p> <p>- Định giá các loại rừng đã xác định ở khu vực rừng cần định giá thực hiện theo phương pháp quy định tại Chương II và Chương III Thông tư 20/2023/TT-BNNPTNT.</p> <p>- Xác định giá tối thiểu, tối đa và khung giá rừng:</p> <p>+ Giá trị rừng tự nhiên, rừng trồng tối thiểu là giá trị trung bình thấp nhất của các giá trị rừng thành phần, xác định cho cùng trạng thái rừng, loại rừng từ kết quả tính toán tại các điểm điều tra;</p> <p>+ Giá trị rừng tự nhiên, rừng trồng tối đa là giá trị trung bình cao nhất của các giá trị rừng thành phần, xác định đối với cùng trạng thái rừng, loại rừng từ kết quả tính toán tại các điểm điều tra;</p> <p>+ Giá trị rừng tối thiểu, tối đa thành phần được tính theo phương pháp bình quân gia quyền;...</p> <p>+ Giá rừng tối thiểu, tối đa xác định trong các trường hợp được quy định tại Mục 2 Chương II và Mục 2 Chương III và được tính theo phương pháp bình quân gia quyền;</p> <p>+ Khung giá rừng xác định là khoảng giá trị từ giá trị trung bình thấp nhất đến giá trị trung bình cao nhất của tất cả các loại rừng định giá; khung giá rừng xây dựng cho các trường hợp định giá rừng.</p> <p>- Ví dụ về xác định giá tối thiểu, tối đa, khung giá trị lâm sản nêu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 20/2023/TT-BNNPTNT.</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Thong-tu-20-2023-TT-BNNPTNT-phuong-phap-dinh-gia-rung-huong-dan-dinh-kgiung-gia-rung-592411.aspx?ac=emails</p>
<p>XVI. Thông tư 40/2024/TT-BTC</p>	

1. Tên văn bản	<u>Thông tư 40/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 17/05/2024 hướng dẫn phương thức thanh toán một số khoản chi từ ngân sách Nhà nước cho lưu học sinh, người học đang học tập ở nước ngoài theo các nhiệm vụ, Đề án đào tạo, bồi dưỡng trong trường hợp không thể chuyển được kinh phí ra nước ngoài</u>
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Không
3. Thời điểm có hiệu lực	05/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Hướng dẫn phương thức thanh toán khoản chi từ ngân sách Nhà nước cho lưu học sinh</p> <p>Ngày 17/5/2024, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 40/2024/TT-BTC hướng dẫn phương thức thanh toán một số khoản chi từ ngân sách Nhà nước cho lưu học sinh, người học đang học tập ở nước ngoài theo các nhiệm vụ, Đề án đào tạo, bồi dưỡng trong trường hợp không thể chuyển được kinh phí ra nước ngoài.</p> <p>1. Khi phát sinh trường hợp không thể chuyển được kinh phí ra nước ngoài cho lưu học sinh, người học đang học tập ở nước ngoài, các Bộ, cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực tại nước ngoài gửi đề xuất đến Kho bạc Nhà nước để làm thủ tục chi trả kinh phí cho lưu học sinh, người học (bao gồm sinh hoạt phí, bảo hiểm y tế tại nước ngoài) bằng đồng đô la Mỹ (USD) vào tài khoản cá nhân của lưu học sinh, người học mở tại các ngân hàng ở Việt Nam.</p> <p>Các Bộ, cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của hồ sơ đề xuất gửi đến Kho bạc Nhà nước, đồng thời đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành về quản lý ngoại hối.</p> <p>2. Các Bộ, cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực tại nước ngoài chịu trách nhiệm quản lý kinh phí để chi trả cho lưu học sinh, người học đảm bảo đúng đối tượng, nội dung, mức chi theo quy định; theo dõi, quản lý số tiền chi trả đảm bảo không cấp trùng và thực hiện giảm trừ tương ứng số tiền đã chi trả tại Việt Nam trong tổng số kinh phí của người học được hưởng theo chế độ quy định.</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Thong-tu-40-2024-TT-BTC-huong-dan-phuong-thuc-thanh-toan-ngan-sach-cho-luu-hoc-sinh-610580.aspx?ac=emails
---------------------	---

LĨNH VỰC XÂY DỰNG – ĐÔ THỊ

I. Thông tư 15/2023/TT-BXD

1. Tên văn bản	Thông tư 15/2023/TT-BXD của Bộ Xây dựng ban hành ngày 29/12/2023 ban hành QCVN 07:2023/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Thay thế Thông tư 01/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng ban hành ngày 01/02/2016 ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p><i>Ban hành Quy chuẩn quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật</i></p> <p>Theo đó, yêu cầu chung tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 07:2023/BXD về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật ban hành kèm theo Thông tư 15/2023/TT-BXD như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước phải phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo việc sử dụng hợp lý các nguồn nước an toàn và bền vững trong điều kiện biến đổi khí hậu. - Kết cấu và vật liệu xây dựng công trình cấp nước phải đảm bảo yêu cầu bền vững, ổn định trong suốt thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình (tuổi thọ thiết kế) dưới tác động của điều kiện tự nhiên, các tác động của môi trường xung quanh, các tác động trong quá trình vận hành. Hoá chất, vật liệu, thiết bị trong xử lý, vận chuyển và dự trữ nước sinh hoạt không được ảnh hưởng đến chất lượng nước và sức khoẻ của con người. - Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt phải đảm bảo yêu cầu của QCVN 01-1:2018/BYT và quy chuẩn địa phương. - Công suất của hệ thống cấp nước phải tính toán cho ngày có nhu cầu dùng nước lớn nhất trong năm; nước dùng cho sinh hoạt có tính tới hệ số dùng nước không điều hòa ngày; nước tưới đường, tưới cây, nước

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>cho các công trình công cộng, nước cho thương mại dịch vụ, nước cho các công trình đặc biệt, cho công nghiệp, lượng nước thất thoát và lượng nước dùng cho bản thân trạm xử lý nước, nhà máy nước tuân thủ theo QCVN 01:2021/BXD. Những quy định trong Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 07:2023/BXD về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật ban hành kèm theo Thông tư 15/2023/TT-BXD được áp dụng cho:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các công trình khai thác nước mặt, nước dưới đất; - Các nhà máy xử lý nước cấp từ công trình khai thác nước tới trạm bơm nước sạch; - Mạng lưới đường ống và trạm bơm tăng áp, các công trình phụ trợ trên mạng lưới.
5. Chi tiết văn bản	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xay-dung-Do-thi/Thong-tu-15-2023-TT-BXD-Quy-chuan-quoc-gia-QCVN-07-2023-BXD-He-thong-cong-trinh-ha-tang-ky-thuat-595312.aspx?ac=emails</p>
II. Thông tư 02/2024/TT-BXD	
1. Tên văn bản	<p>Thông tư 02/2024/TT-BXD của Bộ Xây dựng ban hành ngày 20/05/2024 hướng dẫn xác minh và quản lý chi phí quy hoạch chi tiết theo quy trình rút gọn</p>
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<p>Không</p>
3. Thời điểm có hiệu lực	<p>15/07/2024</p>
4. Nội dung chính lưu ý	<p><i>Hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch chi tiết theo quy trình rút gọn</i></p> <p>Ngày 20/5/2024, Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 02/2024/TT-BXD hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch chi tiết theo quy trình rút gọn. Sau đây là một số nội dung đáng chú ý của Thông tư này.</p> <p><i>1. Chi phí lập, thẩm định quy hoạch tổng mặt bằng được xác định như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi phí lập quy hoạch tổng mặt bằng (đối với các khu vực trong phạm vi phát triển đô thị): xác định bằng 65% chi phí lập quy hoạch chi tiết đô thị. Chi phí lập quy hoạch chi tiết đô thị xác định theo hướng dẫn xác

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>định chi phí lập đồ án quy hoạch chi tiết đô thị hiện hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi phí lập quy hoạch tổng mặt bằng (đối với các khu vực trong khu chức năng): xác định bằng 65% chi phí quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng. Chi phí lập quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng xác định theo hướng dẫn xác định chi phí lập đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng hiện hành. - Trường hợp cần phải điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng thì chi phí điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng xác định theo hướng dẫn xác định chi phí điều chỉnh cục bộ của đồ án quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng hiện hành. - Phí thẩm định đồ án quy hoạch tổng mặt bằng xác định theo quy định hiện hành về phí thẩm định các đồ án quy hoạch. - Chi phí quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch tổng mặt bằng và một số khoản chi phí khác xác định theo hướng dẫn có liên quan đến chi phí quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch chi tiết đô thị, quy hoạch chi tiết xây dựng hiện hành. <p>2. Việc quản lý chi phí lập, phí thẩm định đồ án quy hoạch tổng mặt bằng; chi phí quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch tổng mặt bằng thực hiện theo quy định quản lý chi phí lập quy hoạch chi tiết đô thị, quy hoạch chi tiết xây dựng hoặc theo quy định quản lý chi phí đầu tư xây dựng hiện hành đối với trường hợp chủ đầu tư tổ chức lập quy hoạch tổng mặt bằng.</p> <p>3. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí lập, thẩm định quy hoạch, quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch. Trường hợp Chủ đầu tư tổ chức lập quy hoạch tổng mặt bằng, thẩm quyền phê duyệt chi phí lập quy hoạch, quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch thực hiện theo quy định quản lý chi phí đầu tư xây dựng hiện hành.</p>
--	---

<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Thong-tu-02-2024-TT-BXD-huong-dan-xac-dinh-chi-phi-quy-hoach-chi-tiet-theo-quy-trinh-rut-gon-610644.aspx?ac=emails</p>
-----------------------------------	--

LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI

I. Thông tư 45/2023/TT-BGTVT

<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 45/2023/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải ban hành</p>
------------------------------	---

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	ngày 29/12/2023 ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe máy chuyên dùng
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Sửa đổi, bổ sung Thông tư 56/2011/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày 11/07/2011 ban hành 06 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương tiện cơ giới đường bộ
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p><i>Quy chuẩn mới về bảo vệ môi trường đối với xe máy chuyên dùng từ 01/7/2024</i></p> <p>Ban hành kèm theo Thông tư 45/2023/TT-BGTVT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về và bảo vệ môi trường đối với xe máy chuyên dùng”.</p> <p>Ký hiệu: QCVN 13:2023/BGTVT</p> <p><i>(1) Quy định về bảo vệ môi trường đối với xe máy chuyên dùng chưa qua sử dụng:</i></p> <p>Trong đó, quy định về bảo vệ môi trường đối với xe máy chuyên dùng chưa qua sử dụng như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khí thải + Độ khói tối đa cho phép đối với xe máy chuyên dùng sử dụng động cơ cháy do nén: 60%HSU; + Đối với xe máy chuyên dùng sử dụng động cơ cháy cưỡng bức ++ Thành phần CO tối đa cho phép: 3,5 % thể tích ++ Thành phần HC tối đa cho phép: Đối với động cơ 4 kỳ là 800 phần triệu thể tích-ppm; đối với động cơ 2 kỳ là 7800 phần triệu thể tích-ppm. <p>Phương pháp đo theo TCVN 6438:2018 Phương tiện giao thông đường bộ - Giới hạn lớn nhất cho phép của khí thải.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếng ồn <p>Mức ồn tối đa cho phép phát ra khi đỗ là 110 dB(A) với phương pháp đo theo TCVN 7880:2016 Phương tiện giao thông đường bộ - Tiếng ồn phát ra từ ô tô - Yêu cầu và phương pháp thử trong phê duyệt kiểu.</p> <p><i>(2) Quy định về bảo vệ môi trường đối với xe máy chuyên dùng đã qua sử dụng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Khí thải + Đối với xe máy chuyên dùng sử dụng động cơ cháy do nén <p>Độ khói tối đa cho phép: 72 %HSU;</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối với xe máy chuyên dùng sử dụng động cơ cháy cưỡng bức ++ Thành phần CO tối đa cho phép: 4,5 % thể tích.

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>++ Thành phần HC tối đa cho phép: Đối với động cơ 4 kỳ là 1200 phần triệu thể tích-ppm; đối với động cơ 2 kỳ là 7800 phần triệu thể tích-ppm. Phương pháp đo theo TCVN 6438:2018 Phương tiện giao thông đường bộ - Giới hạn lớn nhất cho phép của khí thải.</p> <p>- Tiếng ồn</p> <p>Mức ồn tối đa cho phép phát ra khi đỗ là 110 dB(A) với phương pháp đo theo TCVN 7880:2016 Phương tiện giao thông đường bộ - Tiếng ồn phát ra từ ô tô - Yêu cầu và phương pháp thử trong phê duyệt kiểu.</p>
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Thong-tu-45-2023-TT-BGTVT-Quy-chuan-chat-luong-an-toan-ky-thuat-xe-may-chuyen-dung-593891.aspx?ac=emails
II. Thông tư 46/2023/TT-BGTVT	
1. Tên văn bản	Thông tư 46/2023/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải ban hành ngày 29/12/2023 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử vành bánh xe mô tô, xe gắn máy
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Thay thế Thông tư số 52/2012/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày 21/12/2012 về việc ban hành 03 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ tùng xe mô tô, xe gắn máy
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p><i>Ban hành QCVN về yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử vành bánh xe mô tô, xe gắn máy</i></p> <p>Theo đó, ban hành kèm theo Thông tư 46/2023/TT-BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử vành bánh xe mô tô, xe gắn máy với mã số đăng ký là QCVN 113:2023/BGTVT. QCVN 113:2023/BGTVT quy định về yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử đối với vành, vành bánh xe dùng cho xe mô tô, xe gắn máy (bao gồm vành bánh xe làm bằng thép, hợp kim).</p> <p>QCVN 113:2023/BGTVT áp dụng đối với các cơ sở sản xuất, nhập khẩu vành hoặc vành bánh xe dùng cho xe mô tô, xe gắn máy, cơ sở sản xuất lắp ráp xe mô tô, xe gắn máy và các cơ quan, tổ chức liên quan đến việc quản lý, thử nghiệm, kiểm tra chứng nhận chất lượng đối với vành,</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>vành bánh xe dùng cho xe mô tô, xe gắn máy. (Lưu ý: Không áp dụng đối với vành, vành bánh xe sử dụng vào mục đích an ninh, quốc phòng.) Các yêu cầu chung đối với kỹ thuật và phương pháp thử vành bánh xe mô tô, xe gắn máy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vành, vành bánh xe phải được chế tạo đúng theo thiết kế hoặc tài liệu kỹ thuật của cơ sở sản xuất; - Bề mặt vành, vành bánh xe không được có vết rạn, nứt và các khuyết tật khác có thể nhìn thấy được; - Trên vành, vành bánh xe phải ghi mã đường kính và mã chiều rộng danh nghĩa của vành (ghi theo hướng dẫn Phụ lục A) tại các vị trí có thể nhìn thấy được sau khi lắp lốp; - Vành, vành bánh xe phải có khả năng chống gỉ sét (mạ, sơn phủ, vật liệu chống gỉ ...). Không áp dụng cho những phần không nhìn thấy trên bề mặt vành, vành bánh xe sau khi lắp lốp; - Kích thước và dung sai của vành, vành bánh xe phải đúng theo tài liệu thiết kế hoặc tài liệu kỹ thuật của cơ sở sản xuất. Vành tâm lõm (kiểu WM, MT, LF) phải có kích thước và dung sai theo phụ lục A của QCVN 113:2023/BGTVT. <p>Xem thêm tại Thông tư 46/2023/TT-BGTVT có hiệu lực từ ngày 01/07/2024 và bãi bỏ Thông tư 52/2012/TT-BGTVT ngày 21/12/2012. Đối với hồ sơ thử nghiệm được đăng ký trước ngày QCVN 113:2023/BGTVT có hiệu lực thì tiếp tục thử nghiệm và chứng nhận chất lượng theo QCVN 44:2012/BGTVT hoặc QCVN 46:2012/BGTVT.</p> <p>Trong vòng 01 năm kể từ ngày Thông tư 46/2023/TT-BGTVT có hiệu lực, các vành, vành bánh xe đã được chứng nhận chất lượng theo QCVN 44:2012/BGTVT hoặc QCVN 46:2012/BGTVT không phải thử nghiệm, chứng nhận lại.</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Thong-tu-46-2023-TT-BGTVT-Quy-chuan-yeu-cau-ky-thuat-phuong-phap-thu-vanh-banh-xe-mo-to-593662.aspx?ac=emails</p>
<p>III. Thông tư 47/2023/TT-BGTVT</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 47/2023/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải ban hành</p>

	ngày 31/12/2023 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe hàng
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Không
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe hàng Ban hành kèm theo Thông tư 47/2023/TT-BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe hàng. Mã số đăng ký: QCVN 114:2023/BGTVT. QCVN 114: 2023/BGTVT do Cục Đường bộ Việt Nam soạn thảo, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành. Thông tư 47/2023/TT-BGTVT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2024. Bến xe hàng đã công bố trước ngày Thông tư 47/2023/TT-BGTVT có hiệu lực phải hoàn thiện các hạng mục công trình theo Quy chuẩn 114:2023/BGTVT trước ngày 01/07/2027.</p> <p>2. Quy định chung về bến xe hàng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm đầu nối của đường ra, vào bến xe hàng với đường quốc lộ phải được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 11/2010/NĐ-CP quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 11/2010/NĐ-CP . - Đường ra, vào bến xe hàng phải được thiết kế bảo đảm lưu thông an toàn của phương tiện ra, vào bến. - Đường lưu thông dành cho xe cơ giới trong bến xe hàng phải có các biển báo hiệu, vạch kẻ đường để đảm bảo cho các loại phương tiện lưu thông an toàn trong khu vực bến xe hàng. - Bến xe hàng tuân thủ quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy. - Các công trình, các thiết bị của bến xe hàng được xây dựng, lắp đặt bảo đảm an toàn cho người, hàng hóa và phương tiện trong khu vực bến xe hàng. Bến xe hàng phải bố trí tách biệt các khu vực xếp dỡ, bảo quản hàng khô, hàng tươi, sống, hàng dễ cháy, nổ, hàng nguy hiểm (nếu có). - Hệ thống điện, nước, chiếu sáng, thông tin liên lạc, phòng cháy, chữa cháy của bến xe hàng bảo đảm theo quy định tại QCVN 07-1:2016/BXD, QCVN 07-2:2016/BXD, QCVN 07-5:2016/BXD, QCVN 07-7:2016/BXD, QCVN 07-8:2016/BXD, QCVN 07-9:2016/BXD.

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Thong-tu-47-2023-TT-BGTVT-quy-chuan-ky-thuat-quoc-gia-ben-xe-hang-593350.aspx?ac=emails
IV. Nghị định 57/2024/NĐ-CP	
1. Tên văn bản	Nghị định 57/2024/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 20/05/2024 về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Nghị định 43/2018/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 12/03/2018 quy định về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải; - Sửa đổi, bổ sung Nghị định 45/2018/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 13/03/2018 quy định về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa; - Thay thế Nghị định 159/2018/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 28/11/2018 về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.
3. Thời điểm có hiệu lực	05/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Trước khi tiến hành thi công nạo vét, Chủ đầu tư thông báo kế hoạch triển khai thực hiện (thời gian, tiến độ thi công, quy mô công trình, chủng loại và số lượng phương tiện thi công, hình thức thực hiện, khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển) đến cơ quan quản lý chuyên ngành (Cảng vụ hàng hải khu vực, cơ quan quản lý đường thủy nội địa khu vực), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có công trình và lắp đặt biển báo tại khu vực gần công trường thi công.</p> <p>2. Nội dung giám sát công tác thi công, đổ chất nạo vét trong suốt thời gian từ khi bắt đầu đến khi kết thúc hoạt động nạo vét, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giám sát chặt chẽ phương tiện, thiết bị thi công nạo vét bảo đảm thi công đúng phạm vi, thiết kế công trình; - Giám sát chặt chẽ hành trình của các phương tiện, thiết bị vận chuyển, hoạt động nhận chìm chất nạo vét ở biển, hoạt động đổ chất nạo vét vào khu vực, địa điểm được cơ quan có thẩm quyền cấp phép phê duyệt

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>hoặc chấp thuận;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, giám sát lắp đặt, duy trì hoạt động thiết bị giám sát nạo vét, tổ chức quản lý dữ liệu giám sát nạo vét để đáp ứng yêu cầu quản lý, kiểm tra giám sát; - Giám sát thi công nạo vét bảo đảm các yêu cầu về an toàn, bảo vệ môi trường và các yêu cầu khác theo quy định pháp luật. <p>3. 04 yêu cầu đối với thiết bị giám sát nạo vét bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị giám sát nạo vét lắp đặt trên phương tiện thi công: thiết bị AIS để tự động cung cấp thông tin về vị trí thi công của phương tiện thông qua trạm bờ AIS đến trung tâm dữ liệu AIS; - Thiết bị giám sát nạo vét lắp đặt trên phương tiện vận chuyển, đổ chất nạo vét gồm: thiết bị AIS cung cấp thông tin về hành trình di chuyển của phương tiện thông qua trạm bờ AIS đến Trung tâm dữ liệu AIS; thiết bị ghi hình cung cấp các hình ảnh khoang chứa chất nạo vét từ khi bắt đầu tiếp nhận chất nạo vét, trong suốt hành trình di chuyển đến vị trí đổ, bắt đầu đổ cho đến khi kết thúc đổ chất nạo vét tại vị trí quy định; - Thiết bị giám sát nạo vét phải được lắp đặt tại vị trí phù hợp, cố định trên phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển đổ chất nạo vét, thuận lợi cho việc ghi nhận lưu trữ đầy đủ dữ liệu, hình ảnh, có biện pháp chống các tác động làm sai lệch dữ liệu (như kẹp chì, niêm phong,...), bảo đảm điều kiện hoạt động liên tục và ổn định trong suốt thời gian thi công; - Thiết bị giám sát trên phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển do nhà thầu chịu trách nhiệm đầu tư. Trạm bờ AIS và Trung tâm dữ liệu AIS do chủ đầu tư, nhà đầu tư chịu trách nhiệm đầu tư hoặc thuê dịch vụ.
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Nghi-dinh-57-2024-ND-CP-quan-ly-hoat-dong-nao-vet-trong-vung-nuoc-cang-bien-610632.aspx?ac=emails</p>
<p>V. Thông tư 17/2024/TT-BGTVT</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 17/2024/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải ban hành ngày 30/05/2024 quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải</p>
<p>2. Văn bản bị</p>	<p>- Sửa đổi, bổ sung Thông tư 38/2022/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

<p>thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>Giao thông vận tải ban hành ngày 30/12/2022 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành tìm kiếm cứu nạn hàng hải, thông tin an ninh hàng hải;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 39/2022/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày 30/12/2022 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành cảng vụ đường thủy nội địa; - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 40/2022/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày 30/12/2022 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành cảng vụ hàng hải; - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 41/2022/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày 30/12/2022 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành quản lý dự án hàng hải; - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 43/2022/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày 30/12/2022 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường thủy; - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 44/2022/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2020/TT-BGTVT ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành cảng vụ hàng không; - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 45/2022/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày 30/12/2022 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành đăng kiểm; - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 46/2022/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày 30/12/2022 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường bộ; - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 47/2022/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày 30/12/2022 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành kỹ thuật đường bộ, chuyên ngành kỹ thuật bến phà; - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 49/2022/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ
---	--

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>Giao thông vận tải ban hành ngày 30/12/2022 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường sắt.</p>
<p>3. Thời điểm có hiệu lực</p>	<p>15/07/2024</p>
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung xét thăng hạng viên chức ngành giao thông vận tải, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; • Có vị trí việc làm còn thiếu tương ứng với hạng chức danh được xét thăng hạng; • Được người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quyết định cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; • Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề. <p>2. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho viên chức chuyên ngành tìm kiếm cứu nạn hàng hải hạng II và tương đương lên hạng I khi đạt 01 trong 03 điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tham gia xây dựng ít nhất 02 văn bản quy phạm pháp luật được giao tham gia xây dựng đã được ban hành; • Chủ trì xây dựng ít nhất 02 đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp quốc gia, cấp bộ, cấp ngành, lĩnh vực hoặc cấp tỉnh trở lên được giao chủ trì xây dựng đã được nghiệm thu; • Tham gia xây dựng ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật và chủ trì xây dựng ít nhất 01 đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp quốc gia, cấp bộ, cấp ngành, lĩnh vực hoặc cấp tỉnh trở lên được giao chủ trì hoặc tham gia xây dựng đã được ban hành hoặc nghiệm thu. <p>3. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho viên chức chuyên ngành đăng kiểm hạng III và tương đương lên hạng II khi đạt 01 trong 03 điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tham gia xây dựng ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật được giao tham gia xây dựng đã được ban hành; • Tham gia xây dựng ít nhất 01 đề tài, đề án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp quốc gia, cấp bộ, cấp ngành, lĩnh vực hoặc cấp tỉnh trở lên được giao tham gia xây dựng đã được nghiệm thu.

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-tu-17-2024-TT-BGTVT-dieu-kien-thang-hang-vien-chuc-chuyen-nganh-giao-thong-van-tai-612531.aspx?ac=emails</p>
<p>VI. Thông tư 18/2024/TT-BGTVT</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 18/2024/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải ban hành ngày 31/05/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ</p>
<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>- Sửa đổi, bổ sung Thông tư 05/2023/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải ban hành ngày 27/04/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái; - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 12/2020/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải ban hành ngày 29/05/2020 quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.</p>
<p>3. Thời điểm có hiệu lực</p>	<p>15/07/2024</p>
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>1. Các thông tin cung cấp trên Lệnh vận chuyển của từng chuyến xe hoạt động tại bến gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tên bến xe (tên và mã số bến xe theo quyết định công bố); • Tên doanh nghiệp, hợp tác xã vận tải (tên và mã số thuế); • Họ và tên lái xe (họ và tên, số giấy phép người lái xe, hạng giấy phép người lái xe); • Biên kiểm soát xe; • Tuyến hoạt động (bến xe nơi đi, bến xe nơi đến, mã số tuyến); • Giờ xe xuất bến; • Số lượng hành khách khi xe xuất bến thực tế. <p>2. Các thông tin trên phải được cung cấp liên tục về phần mềm của Cục Đường bộ Việt Nam với thời gian không quá 03 phút, kể từ khi xe xuất bến.</p> <p>3. Sở Giao thông Vận tải sử dụng phần mềm của Bộ Giao thông Vận</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>tải để:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện xây dựng, điều chỉnh, bổ sung tuyến vận tải khách cố định nội tỉnh; - Thống nhất với Sở Giao thông Vận tải đầu tuyến bên kia để xây dựng, điều chỉnh, bổ sung tuyến vận tải khách cố định liên tỉnh và báo cáo về Cục Đường bộ Việt Nam tổng hợp, công bố. <p>5. Bỏ cụm từ “có phản quang” quy định tại Phụ lục 4, Phụ lục 5, Phụ lục 7, Phụ lục 8, Phụ lục 9, Phụ lục 10, Phụ lục 11, Phụ lục 12, Phụ lục 15, Phụ lục 16 và Phụ lục 17 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT. Theo đó, những loại xe sau đây sẽ không còn cần phải có phản quang:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Xe tuyến cố định; • Xe trung chuyên; • Xe buýt; • Xe taxi; • Xe hợp đồng; • Xe công ten nơ; • Xe tải; • Xe du lịch; • Xe đầu kéo.
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Thong-tu-18-2024-TT-BGTVT-sua-doi-Thong-tu-quy-dinh-quan-ly-van-tai-bang-xe-o-to-611976.aspx?ac=emails</p>
<p>VII. Thông tư 15/2024/TT-BGTVT</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 15/2024/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải ban hành ngày 29/05/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 19/2017/TT-BGTVT ngày 06/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay</p>
<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 19/2017/TT- BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày 06/06/2017 quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay; - Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 32/2021/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày 14/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	điều của Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2017 quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay.
3. Thời điểm có hiệu lực	15/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Nhân viên không lưu khi thực hiện nhiệm vụ phải có giấy phép và năng định còn hiệu lực. Nhân viên tham gia tập sự và huấn luyện tại vị trí làm việc (kiểm soát đường dài, kiểm soát tiếp cận, kiểm soát tại sân bay) phải được một kiểm soát viên không lưu hoặc một huấn luyện viên không lưu có giấy phép và năng định phù hợp còn hiệu lực giám sát, hướng dẫn.</p> <p>2. Kiểm soát viên không lưu hoặc huấn luyện viên không lưu thực hiện giám sát, hướng dẫn chịu trách nhiệm đối với việc cung cấp dịch vụ điều hành bay của nhân viên tham gia tập sự và huấn luyện tại vị trí làm việc đó. Đồng thời, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu có trách nhiệm bố trí đủ nhân viên không lưu phù hợp với vị trí công tác</p> <p>3. Bổ sung lĩnh vực Quản lý công tác đào tạo, huấn luyện nhân viên ANS (ANS PEL) vào lĩnh vực kiểm tra, giám sát được ghi trong Thẻ giám sát an toàn hoạt động bay.</p>
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Thong-tu-15-2024-TT-BGTVT-sua-doi-Thong-tu-19-2017-TT-BGTVT-quan-ly-hoat-dong-bay-611678.aspx?ac=emails

LĨNH VỰC GIÁO DỤC

I. Thông tư 08/2024/TT-BGDĐT

1. Tên văn bản	Thông tư 08/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 15/05/2024 hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Thay thế Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 13/01/2017 Hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở
3. Thời điểm có	01/07/2024

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

hiệu lực	
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p><i>Nội dung lồng ghép giáo dục quốc phòng an ninh vào cấp trung học cơ sở</i></p> <p>Theo đó, nội dung lồng ghép giáo dục quốc phòng an ninh vào cấp trung học cơ sở gồm: Giáo dục, tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện lồng ghép trong các môn học và hoạt động giáo dục đối với từng lớp, theo sách giáo khoa do nhà trường lựa chọn, phù hợp với khả năng nhận thức của học sinh ở từng địa phương, tập trung vào các môn học: Ngữ văn; Giáo dục công dân; Lịch sử và Địa lí; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); Nội dung giáo dục địa phương; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. - Chủ đề lồng ghép chung từ lớp 6 đến lớp 9: giáo dục tinh thần đoàn kết, yêu nước của dân tộc Việt Nam trong dựng nước và giữ nước qua các thời kì lịch sử; bảo vệ chủ quyền biển, đảo; bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia; quyền lợi, trách nhiệm của công dân đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; giới thiệu một số sự kiện lịch sử chống giặc ngoại xâm; một số nội dung về bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia mạng xã hội; giới thiệu một số nội dung về phòng, chống tệ nạn xã hội đối với học sinh; chính sách tín ngưỡng, tôn giáo của Nhà nước. - Chủ đề lồng ghép theo từng lớp: <ul style="list-style-type: none"> + Lớp 6: giới thiệu lịch sử và truyền thống của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam; địa danh lịch sử gắn với các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của dân tộc; cách đánh mưu trí, sáng tạo của quân và dân ta trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm. + Lớp 7: giới thiệu hoạt động, hình ảnh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam; một số nội dung về bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia mạng xã hội; quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật. + Lớp 8: giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm; giới thiệu một số mốc quốc giới; tác hại của tệ nạn xã hội tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội; trách nhiệm của học sinh tham gia phòng, chống bạo lực học đường. + Lớp 9: Hậu quả của các cuộc chiến tranh xâm lược đối với dân tộc Việt Nam; một số hình ảnh về phát triển kinh tế, xã hội và bảo đảm quốc

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	phòng, an ninh; giới thiệu một số bài hát ca ngợi truyền thống vẻ vang của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam; trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-tu-08-2024-TT-BGDDT-huong-dan-long-ghep-giao-duc-quoc-phong-trong-truong-tieu-hoc-609900.aspx?ac=emails
II. Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT	
1. Tên văn bản	Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 03/06/2024 quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Thay thế Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 28/12/2017 ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
3. Thời điểm có hiệu lực	19/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Nội dung công khai gồm công khai chung đối với cơ sở giáo dục và công khai riêng với từng cấp bậc học (giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm). Theo đó, các thông tin chung về cơ sở giáo dục phải công khai gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên cơ sở giáo dục (bao gồm tên bằng tiếng nước ngoài, nếu có). - Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục. - Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có). - Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục. - Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.... <p>2. Việc thực hiện công khai các thông tin phải đảm bảo nguyên tắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc thực hiện công khai bảo đảm đúng các quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT và các quy định của pháp luật liên quan.

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>- Thông tin công khai bảo đảm chính xác, rõ ràng, đầy đủ, kịp thời, dễ tiếp cận.</p> <p>3. Thời gian công khai trên cổng thông tin điện tử tối thiểu là 05 năm kể từ ngày công bố công khai.</p> <p>- Thời gian niêm yết công khai (đối với cơ sở giáo dục mầm non; trường, lớp dành cho người khuyết tật chưa có cổng thông tin điện tử tối thiểu là 90 ngày và sau khi niêm yết phải lưu giữ tài liệu công khai để bảo đảm cho việc tiếp cận thông tin tối thiểu là 05 năm kể từ ngày niêm yết).</p>
5. Chi tiết văn bản	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-tu-09-2024-TT-BGDDT-cong-khai-trong-hoat-dong-co-so-giao-duc-quoc-dan-581008.aspx?ac=emails</p>

LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN – MÔI TRƯỜNG

I. Luật Tài nguyên nước 28/2023/QH15

1. Tên văn bản	Luật Tài nguyên nước 28/2023/QH15 của Quốc hội ban hành ngày 27/11/2023
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch 21/2017/QH14 của Quốc hội ban hành ngày 24/11/2017; - Sửa đổi, bổ sung Luật Thủy lợi 08/2017/QH14 của Quốc hội ban hành ngày 19/06/2017; - Sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư 61/2020/QH14 của Quốc hội ban hành ngày 17/06/2020; - Sửa đổi, bổ sung Luật Bảo vệ môi trường 72/2020/QH14 của Quốc hội ban hành ngày 17/11/2020; - Sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư 64/2020/QH14 của Quốc hội ban hành ngày 18/06/2020; - Sửa đổi, bổ sung Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch 35/2018/QH14 của Quốc hội ban hành ngày 20/11/2018; - Thay thế Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 của Quốc hội ban hành ngày 21/06/2012.
3. Thời điểm có	01/07/2024

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

hiệu lực	
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Theo quy định mới, tổ chức, cá nhân khai thác nước mặt, nước dưới đất được miễn tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trong 03 trường hợp sau:</p> <p>Thứ nhất, khai thác nước để cấp cho sinh hoạt của người dân khu vực biên giới, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;</p> <p>Thứ hai, dự án có hạng mục công trình khai thác nước đã được Chính phủ Việt Nam bảo lãnh theo bảo lãnh Chính phủ;</p> <p>Thứ ba, trong thời gian công trình khai thác nước bị hư hỏng do sự cố bất khả kháng không thể tiếp tục khai thác hoặc phải tạm dừng khai thác.</p> <p>2. Theo quy định mới của Luật Tài nguyên nước 2023: Nhà nước khuyến khích các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có khai thác, sử dụng nước và xả nước thải có giải pháp sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng nước ngay trong giai đoạn xây dựng dự án.</p> <p>Ngoài ra, các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có khai thác, sử dụng nước và xả nước thải tại các khu vực có nguồn nước mặt không còn khả năng chịu tải theo công bố của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải có giải pháp sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng nước hoặc có phương án xử lý nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất lượng nước mặt trước khi thải vào nguồn nước.</p>
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Luat-Tai-nguyen-nuoc-28-2023-QH15-583801.aspx?ac=emails
II. Thông tư 05/2024/TT-BTNMT	
1. Tên văn bản	Thông tư 05/2024/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 16/05/2024 quy định việc di chuyển, thay đổi vị trí, giải thể trạm quan trắc tài nguyên nước dưới đất
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Không
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung	1. 03 trường hợp phải di chuyển, thay đổi vị trí trạm quan trắc tài

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

<p>chính lưu ý</p>	<p>nguyên nước dưới đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Có quyết định thu hồi đất phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh; để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong đó có thu hồi diện tích đất xây dựng trạm quan trắc; • Trạm quan trắc bị hư hỏng không thể khắc phục sửa chữa để đáp ứng mục đích quan trắc; • Do các tác động tự nhiên, hoạt động kinh tế - xã hội dẫn đến trạm quan trắc không còn đáp ứng được mục tiêu, nhiệm vụ thiết kế. <p>2. Hồ sơ di chuyển, thay đổi vị trí:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tờ trình của đơn vị được giao chủ trì thực hiện; • Báo cáo hiện trạng trạm quan trắc cần di chuyển, thay đổi vị trí; • Văn bản quyết định phê duyệt chủ trương di chuyển, thay đổi vị trí của cơ quan có thẩm quyền; • Báo cáo kết quả khảo sát di chuyển, thay đổi vị trí; • Hồ sơ thẩm định báo cáo, dự toán kinh phí, kế hoạch di chuyển, thay đổi vị trí trạm quan trắc; • Hồ sơ trám lấp giếng không sử dụng đối với trường hợp di chuyển là giếng khoan; • Báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm trong trường hợp di chuyển, thay thế công trình quan trắc; • Hồ sơ hoàn công việc di chuyển, thay đổi các hạng mục công trình của trạm quan trắc; • Văn bản chấp thuận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về việc cho phép sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai. <p>3. 02 trường hợp giải thể trạm quan trắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Trạm quan trắc không còn phù hợp quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước, quy hoạch tỉnh; • Cần phải di chuyển, thay đổi vị trí trạm quan trắc nhưng không có địa điểm thay thế phù hợp để đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, an toàn, ổn định của công trình.
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Thong-tu-05-2024-TT-BTNMT-di-chuyen-thay-doi-vi-tri-tram-quan-trac-tai-nguyen-nuoc-duoi-dat-610876.aspx?ac=emails</p>
<p>III. Thông tư 04/2024/TT-BTNMT</p>	

1. Tên văn bản	Thông tư 04/2024/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 16/05/2024 quy định việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Không
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Trình tự, hồ sơ đề nghị thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước</p> <p>Theo đó, trình tự thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ thẩm định, nghiệm thu; - Tiến hành thẩm định, nghiệm thu; - Cơ quan thực hiện dự án bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định, gửi cơ quan tổ chức thẩm định, nghiệm thu để rà soát, nghiệm thu dự án. Trường hợp hồ sơ chưa bổ sung, hoàn thiện, đảm bảo theo ý kiến thẩm định thì cơ quan tổ chức thẩm định, nghiệm thu gửi văn bản yêu cầu cơ quan chủ trì thực hiện dự án tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để nghiệm thu kết quả, cơ quan tổ chức thẩm định, nghiệm thu ban hành biên bản theo Mẫu số 16 ban hành kèm Thông tư này. - Cơ quan tổ chức thẩm định, nghiệm thu dự án gửi hồ sơ kết quả thẩm định, nghiệm thu đến cơ quan tổ chức thực hiện dự án điều tra cơ bản tài nguyên nước để chỉ đạo việc thẩm định, phê duyệt kết quả và quyết toán dự án hoàn thành, cơ quan chủ trì thực hiện dự án để thực hiện. - Khảo sát, xác minh tại thực địa - Trên cơ sở hồ sơ đề nghị thẩm định, nghiệm thu kết quả dự án, cơ quan tổ chức thẩm định, nghiệm thu quyết định thời gian thẩm định, nghiệm thu phải đảm bảo phù hợp với quy mô, tính chất dự án, với kế hoạch dự toán và tiến độ nghiệm thu quyết toán dự án theo quy định. <p>2. Hồ sơ đề nghị thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước</p> <p>Hồ sơ đề nghị thẩm định, nghiệm thu được gửi về các cơ quan tổ chức thẩm định, nghiệm thu theo thẩm quyền quy định tại Điều 21 Thông tư 04/2024/TT-BTNMT. Thành phần hồ sơ gồm:</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị thẩm định, nghiệm thu. - Báo cáo thuyết minh tổng hợp kết quả dự án và báo cáo tóm tắt. - Các sản phẩm khác theo đề cương phê duyệt. - Các tài liệu khác kèm theo: đề cương dự án; các văn bản pháp lý liên quan đến việc chỉ đạo thực hiện, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung dự án; các văn bản, quyết định về giao, đặt hàng hoặc hợp đồng (nếu có); Các văn bản phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh dự toán hàng năm; các hồ sơ thi công, các biên bản thẩm định tại thực địa, biên bản kiểm tra (nếu có); hồ sơ nghiệm thu hàng năm, nghiệm thu các cấp (nếu có); các tư liệu, dữ liệu về ảnh chụp thực địa, các video, các sổ theo dõi và các tư liệu khác có liên quan.
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Thong-tu-04-2024-TT-BTNMT-kiem-tra-viec-chap-hanh-phap-luat-ve-tai-nguyen-nuoc-610203.aspx?ac=emails
IV.Thông tư 03/2024/TT-BTNMT	
1. Tên văn bản	Thông tư 03/2024/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 16/05/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2020/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 03/06/2020 quy định kỹ thuật quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh; - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 17/2021/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 14/10/2021 quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước; - Thay thế Thông tư 24/2016/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 09/09/2016 quy định việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; - Thay thế Thông tư 31/2018/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 26/12/2018 quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước; - Thay thế Thông tư 64/2017/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 22/12/2017 quy định về xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và hạ lưu các hồ chứa, đập dâng;

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<ul style="list-style-type: none"> - Thay thế Thông tư 75/2017/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 29/12/2017 quy định về bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động khoan, đào, thăm dò, khai thác nước dưới đất; - Thay thế Thông tư 27/2014/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 30/05/2014 quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; - Thay thế Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 11/07/2014 quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất; - Thay thế Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 24/09/2014 quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước.
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Đã có Thông tư hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước 2023</p> <p>Theo đó, Thông tư 03/2024/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành khoản 4 Điều 22, khoản 9 Điều 24, điểm b khoản 2 Điều 26, khoản 8 Điều 31, khoản 3 Điều 39 Luật Tài nguyên nước 2023 về phân vùng chức năng nguồn nước mặt; xác định, điều chỉnh dòng chảy tối thiểu; xác định và tổ chức việc công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Tài nguyên nước 2023; lập, điều chỉnh kế hoạch bảo vệ nước dưới đất; bổ sung nhân tạo nước dưới đất.</p> <p>Thông tư 03/2024/TT-BTNMT áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân có hoạt động liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 1 của Thông tư 03/2024/TT-BTNMT trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</p> <p>Thông tư 03/2024/TT-BTNMT có hiệu lực từ ngày 01/7/2024.</p> <p>2. Nguyên tắc phân vùng chức năng nguồn nước</p> <p>Thông tư 03/2024/TT-BTNMT quy định nguyên tắc phân vùng chức năng nguồn nước như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo tính hệ thống trong lưu vực sông, phù hợp với ranh giới hành chính cấp tỉnh.

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>- Phù hợp với hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước và nhu cầu khai thác, sử dụng nước được xác định trong quy hoạch về tài nguyên nước, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có nội dung khai thác, sử dụng tài nguyên nước.</p> <p>- Việc phân vùng chức năng nguồn nước phải được xem xét tổng thể về giá trị, lợi ích mà nguồn nước mang lại, mức độ ưu tiên phải bảo vệ và thuận lợi trong việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ nguồn nước.</p> <p>- Hải hòa lợi ích trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước giữa các khu vực, các địa phương, giữa thượng lưu và hạ lưu, giữa các đối tượng khai thác, sử dụng nước; bảo đảm việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước hiệu quả, duy trì sự phát triển bình thường của hệ sinh thái thủy sinh.</p>
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Thong-tu-03-2024-TT-BTNMT-huong-dan-Luat-Tai-nguyen-nuoc-610177.aspx?ac=emails
V. Thông tư 25/2023/TT-BTNMT	
1. Tên văn bản	Thông tư 25/2023/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 29/12/2023 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy trình thiết lập bộ dữ liệu lớp phủ mặt đất phục vụ tính toán phát thải khí nhà kính sử dụng dữ liệu viễn thám quang học
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Không
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Ban hành QCVN về quy trình thiết lập bộ dữ liệu lớp phủ mặt đất</p> <p>Ngày 29/12/2023, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư 25/2023/TT-BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy trình thiết lập bộ dữ liệu lớp phủ mặt đất phục vụ tính toán phát thải khí nhà kính sử dụng dữ liệu viễn thám quang học.</p> <p>1. Danh mục dữ liệu thuộc bộ dữ liệu lớp phủ mặt đất, bao gồm: vùng kinh tế xã hội; dữ liệu hiện trạng lớp phủ mặt đất 02 (hai) thời điểm; dữ liệu biến động lớp phủ mặt đất; ma trận chuyển đổi giữa các loại đối</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>tượng lớp phủ mặt đất.</p> <p>2. Dữ liệu viễn thám quang học phải được thu nhận trong vòng 01 năm tính từ thời điểm cần thiết lập bộ dữ liệu lớp phủ mặt đất. Yêu cầu về dữ liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đối với quy mô quốc gia: sử dụng dữ liệu viễn thám quang học có độ phân giải không gian không quá 30 m. • Đối với quy mô vùng: sử dụng dữ liệu viễn thám quang học có độ phân giải không gian không quá 15 m. • Dữ liệu viễn thám quang học cần đảm bảo ở mức 2A theo quy định tại Thông tư 10/2015/TT-BTNMT ngày 25/3/2015 quy định kỹ thuật về sản xuất ảnh viễn thám quang học độ phân giải cao và siêu cao để cung cấp đến người sử dụng (là dữ liệu viễn thám đã được đưa về hệ quy chiếu và hệ tọa độ Quốc gia VN-2000, hệ tọa độ phẳng UTM quốc tế, sử dụng mô hình vật lý, các thông tin quỹ đạo của vệ tinh). <p>3. Dữ liệu viễn thám quang học thu nhận được chuyển đổi sang giá trị phản xạ ở đỉnh khí quyển TOA (Top of atmosphere) và chia theo tỷ lệ nhất quán trên toàn bộ khối, phổ phản xạ trong phạm vi giá trị từ 0 đến 1 và được ghi lại dưới dạng giá trị số nguyên 16 bit.</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Thong-tu-25-2023-TT-BTNMT-Quy-chuan-Quy-trinh-thiet-lap-bo-du-lieu-lop-phu-mat-dat-594356.aspx?ac=emails</p>
<p>VI. Nghị định 54/2024/NĐ-CP</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Nghị định 54/2024/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 16/05/2024 quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước</p>
<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>- Sửa đổi, bổ sung Nghị định 60/2016/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 01/07/2016 quy định một số điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên môi trường;</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung Nghị định 136/2018/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 05/10/2018 sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên môi trường;</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Nghị định 22/2023/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 12/05/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Thay thế Nghị định 02/2023/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 01/02/2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; - Thay thế Nghị định 82/2017/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 17/07/2017 quy định phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; - Thay thế Nghị định 41/2021/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 30/03/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; - Thay thế Nghị định 54/2015/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 08/06/2015 quy định về ưu đãi đối với hoạt động sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.
<p>3. Thời điểm có hiệu lực</p>	<p>01/07/2024</p>
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>1. Trước khi xây dựng công trình khai thác nước dưới đất hoặc điều chỉnh tăng lưu lượng khai thác của công trình vượt quá 25% lưu lượng quy định trong giấy phép khai thác nước dưới đất đã cấp mà có khoan bổ sung giếng khai thác, chủ đầu tư phải thực hiện thăm dò để đánh giá trữ lượng, chất lượng, khả năng khai thác và phải có giấy phép thăm dò nước dưới đất, trừ các trường hợp khai thác nước dưới đất không phải cấp phép.</p> <p>2. Các trường hợp không phải kê khai, cấp phép khai thác tài nguyên nước và đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khai thác nước mặt cho các mục đích kinh doanh, dịch vụ và sản xuất phi nông nghiệp (bao gồm cả khai thác để sử dụng nước cho mục đích làm mát máy, thiết bị, tạo hơi, gia nhiệt), thi công xây dựng công trình có quy mô không vượt quá 100 m³/ngày đêm; - Hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ nhỏ hơn 0,01 triệu m³; công trình khai thác nước mặt khác cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có quy mô không vượt quá 0,1 m³/giờ; - Khai thác nước mặt cho mục đích sinh hoạt có quy mô không vượt quá 100 m³/ngày đêm; khai thác nước mặt cho mục đích sinh hoạt có quy mô không vượt quá 200 m³/ngày đêm đối với khu vực biên giới, hải đảo,

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;...</p> <p>3. Các trường hợp công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải đăng ký, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khai thác nước biển phục vụ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản trên đảo, đất liền có quy mô lớn hơn 10.000 m³/ngày đêm đến 100.000 m³/ngày đêm; - Hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ từ 0,01 triệu m³ đến 0,2 triệu m³; công trình khai thác nước mặt khác cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có quy mô khai thác lớn hơn 0,1 m³/giây đến 0,5 m³/giây;...
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Nghi-dinh-54-2024-ND-CP-hanh-nghe-khoan-nuoc-duoi-dat-ke-khai-dang-ky-dich-vu-tai-nguyen-nuoc-593574.aspx?ac=emails</p>
<p>VII. Nghị định 53/2024/NĐ-CP</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Nghị định 53/2024/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 16/05/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước</p>
<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Nghị định 38/2016/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 15/05/2016 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật khí tượng thủy văn; - Sửa đổi, bổ sung Nghị định 22/2023/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 12/05/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Sửa đổi, bổ sung Nghị định 23/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông; - Thay thế Nghị định 112/2008/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 20/10/2008 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi; - Thay thế Nghị định 120/2008/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 01/12/2008 của Chính phủ quy định về Quản lý lưu vực sông;

	<p>- Thay thế Nghị định 43/2015/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 06/05/2015 của Chính phủ quy định về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;</p> <p>- Thay thế Nghị định 167/2018/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 26/12/2018 của Chính phủ quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất.</p>
<p>3. Thời điểm có hiệu lực</p>	<p>01/07/2024</p>
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>1. Hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước phải đáp ứng các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước được thực hiện theo đề án, dự án và phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thẩm định, nghiệm thu và phê duyệt kết quả thực hiện theo quy định. - Căn cứ mục tiêu phạm vi, quy mô của đề án, dự án và đặc điểm cụ thể của từng vùng điều tra, cơ quan phê duyệt đề án, dự án quyết định các nội dung công việc, khối lượng, sản phẩm cụ thể của từng đề án, dự án trên nguyên tắc bảo đảm tính kế thừa và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả kinh phí đề án, dự án. Nội dung, định mức, đơn giá điều tra cơ bản tài nguyên nước được thực hiện theo hướng dẫn kỹ thuật của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và đáp ứng được các mục tiêu của đề án, dự án. - Thông tin dữ liệu, kết quả điều tra cơ bản tài nguyên nước phải được rà soát, cập nhật vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định. <p>2. Hoạt động điều tra, đánh giá tài nguyên nước bao gồm các hoạt động sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều tra, đánh giá tài nguyên nước mặt được thực hiện trên sông, suối, kênh, mương, rạch, hồ, ao, đầm, phá tự nhiên và nhân tạo gồm một hoặc một số hoạt động sau đây: <ul style="list-style-type: none"> • Điều tra, đánh giá đặc trưng hình thái sông, suối, kênh, mương, rạch, hồ, ao, đầm, phá; điều tra, đánh giá số lượng, chất lượng nước mặt; • Điều tra, đánh giá tình hình suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm, nhiễm mặn nguồn nước mặt; • Điều tra, đánh giá khả năng chịu tải của nguồn nước mặt; • Điều tra, xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối; điều tra,

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>phân vùng chức năng nguồn nước mặt.</p> <p>- Điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất gồm một hoặc một số hoạt động sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Điều tra, đánh giá trữ lượng, chất lượng nước dưới đất theo các tỷ lệ 1:200.000; 1:100.000; 1:50.000; 1:25.000; • Điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất; • Điều tra, đánh giá tình hình suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm, nhiễm mặn nguồn nước dưới đất... <p>- Điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;</p> <p>- Điều tra, xác định danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp;</p> <p>- Điều tra, đánh giá phục vụ lập bản đồ phân vùng nguy cơ hạn hán, thiếu nước...</p>
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Nghi-dinh-53-2024-ND-CP-huong-dan-Luat-Tai-nguyen-nuoc-593571.aspx?ac=emails

LĨNH VỰC THỂ THAO – Y TẾ

I. Thông tư 06/2024/TT-BYT

1. Tên văn bản	Thông tư 06/2024/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 16/05/2024 quy định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<p>- Thay thế Thông tư 23/2005/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 25/08/2005 hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế;</p> <p>- Thay thế Thông tư 07/2006/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 05/06/2006 hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các đơn vị sự nghiệp y tế không thực hiện việc xếp hạng;</p> <p>- Thay thế Thông tư 03/2007/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 08/02/2007 sửa đổi khoản 3 mục IV Thông tư số 23/2005/TT-BYT ngày 25 tháng 8 năm 2005 của Bộ Y tế hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế.</p>
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung	<i>1. Các đơn vị sự nghiệp y tế được phân hạng như sau:</i>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

<p>chính lưu ý</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xếp hạng theo 04 hạng: hạng đặc biệt, hạng I, hạng II, hạng III. - Các cơ sở y tế dự phòng; các cơ sở kiểm nghiệm, kiểm định và trung tâm y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương xếp theo 04 hạng: hạng I, hạng II, hạng III, hạng IV. <p>2. 05 nhóm tiêu chuẩn xếp hạng bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm tiêu chuẩn I về vị trí, chức năng, nhiệm vụ: 10 điểm; - Nhóm tiêu chuẩn II về quy mô và nội dung hoạt động: 15 điểm; - Nhóm tiêu chuẩn III về nhân lực: 20 điểm; - Nhóm tiêu chuẩn IV về khả năng chuyên môn: 40 điểm; - Nhóm tiêu chuẩn V về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị: 15 điểm. <p>3. Căn cứ vào mức điểm, đơn vị sự nghiệp y tế được xếp hạng theo các hạng, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hạng đặc biệt: là cơ sở hạng I đạt 100 điểm và đạt các tiêu chuẩn của hạng đặc biệt; - Hạng I: từ 90 đến 100 điểm; - Hạng II: từ 70 đến dưới 90 điểm; - Hạng III: từ 50 đến dưới 70 điểm; - Hạng IV: dưới 50 điểm. <p>4. Phương pháp tính điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính điểm theo từng tiêu chuẩn cụ thể trong bảng điểm ban hành kèm theo Thông tư, không vận dụng điểm trung gian, không tính điểm khi các số liệu chưa hoàn chỉnh; - Việc xem xét hồ sơ đề nghị xếp hạng căn cứ các tài liệu, số liệu thống kê minh chứng các tiêu chuẩn và kiểm tra thực tế tại đơn vị (lấy số liệu của 02 năm trước liền kề năm đề nghị xếp hạng và các tài liệu kế hoạch thực hiện của năm đề nghị xếp hạng, trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh thì việc cung cấp số liệu do cấp có thẩm quyền công nhận xếp hạng xem xét, quyết định; minh chứng tiêu chí đề tài nghiên cứu khoa học lấy số liệu trong thời gian giữ hạng đơn vị). <p>5. Quyết định xếp hạng có giá trị trong 05 năm (60 tháng) kể từ ngày quyết định xếp hạng có hiệu lực.</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Thong-tu-06-2024-TT-BYT-xep-hang-cac-don-vi-su-nghiep-y-te-610475.aspx?ac=emails</p>

II. Thông tư 01/2024/TT-BVHTTDL	
1. Tên văn bản	<u>Thông tư 01/2024/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành ngày 17/05/2024 quy định về phòng, chống doping trong hoạt động thể thao</u>
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Thay thế Thông tư 17/2015/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành ngày 30/12/2015 quy định về phòng, chống doping trong hoạt động thể thao; - Thay thế Thông tư 01/2023/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành ngày 21/02/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về phòng, chống doping trong hoạt động thể thao.
3. Thời điểm có hiệu lực	09/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Bổ sung 01 nguyên tắc phòng, chống doping trong hoạt động thể thao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tôn trọng tính độc lập, không can thiệp vào quyết định và hoạt động chuyên môn của Tổ chức phòng, chống doping tại Việt Nam phù hợp với quy định của Bộ luật Phòng, chống doping thế giới. <p>2. Bổ sung 05 nội dung giáo dục, truyền thông về phòng, chống doping trong hoạt động thể thao, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nguyên tắc và giá trị liên quan đến thể thao trong sạch; - Nguyên tắc về trách nhiệm nghiêm ngặt; - Sử dụng thuốc và Miễn trừ do điều trị; - Yêu cầu của nhóm đăng ký kiểm tra doping, bao gồm cả khai báo nơi ở, nơi tập luyện và việc sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu về phòng, chống doping; - Lên tiếng để chia sẻ những lo ngại về doping. <p>3. Bổ sung các nội dung chi tiết về quản lý kết quả kiểm tra doping gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng quản lý kết quả: Thành viên của Hội đồng Quản lý kết quả là các chuyên gia độc lập, gồm: các chuyên gia pháp lý, thể thao, y tế và các cá nhân theo quy định của pháp luật. - 02 Trách nhiệm của Hội đồng Quản lý kết quả gồm:

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<ul style="list-style-type: none"> • Đánh giá, xác định hành vi vi phạm của vận động viên và các cá nhân có liên quan; • Kết luận xử lý đối với vận động viên và các cá nhân có liên quan. <p>- Thông báo kết luận xử lý: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết luận của Hội đồng Quản lý kết quả, Tổ chức phòng, chống doping tại Việt Nam thông báo Kết luận của Hội đồng đến vận động viên, các hội thể thao quốc gia, đơn vị sử dụng vận động viên và các tổ chức, cá nhân có liên quan;...</p>
--	---

5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Thong-tu-01-2024-TT-BVHTTDL-phong-chong-doping-trong-hoat-dong-the-thao-610409.aspx?ac=emails
----------------------------	---

LĨNH VỰC DÂN SỰ

I. Luật Căn cước 26/2023/QH15

1. Tên văn bản	Luật Căn cước 26/2023/QH15 của Quốc hội ban hành ngày 27/11/2023
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư 61/2020/QH14 của Quốc hội ban hành ngày 17/06/2020; - Sửa đổi, bổ sung Luật Cư trú 68/2020/QH14 của Quốc hội ban hành ngày 13/11/2020; - Thay thế Luật Căn cước công dân 59/2014/QH13 của Quốc hội ban hành ngày 20/11/2014.
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Chính thức đổi tên thẻ Căn cước công dân sang thẻ Căn cước. Căn cước là thông tin cơ bản về nhân thân, lai lịch, nhân dạng và sinh trắc học của một người.</p> <p>2. Chứng minh nhân dân chỉ được sử dụng đến hết ngày 31/12/2024. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứng minh nhân dân còn hạn sử dụng đến sau ngày 31/12/2024 thì có giá trị sử dụng đến hết ngày 31/12/2024. - Thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân hết hạn sử dụng từ ngày 15/01/2024 đến trước ngày 30/6/2024 thì tiếp tục có giá trị sử dụng đến hết ngày 30/6/2024.

	<p>3. Bổ thông tin quê quán và vân tay trên thẻ Căn cước. Thông tin được in trên thẻ Căn cước theo quy định mới bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Dòng chữ “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM, Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”; Dòng chữ “CĂN CƯỚC”; Ảnh khuôn mặt; - Số định danh cá nhân; Họ, chữ đệm và tên khai sinh; Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính; Nơi đăng ký khai sinh; Quốc tịch; Nơi cư trú; - Ngày, tháng, năm cấp thẻ; Ngày, tháng, năm hết hạn sử dụng; Nơi cấp: Bộ Công an. <p>4. Công dân Việt Nam dưới 14 tuổi được cấp thẻ Căn cước theo nhu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công dân Việt Nam đã được cấp thẻ Căn cước phải thực hiện thủ tục cấp đổi thẻ Căn cước khi đủ 14 tuổi, 25 tuổi, 40 tuổi và 60 tuổi.
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-26-2023-QH15-552422.aspx?ac=emails</p>
<p>II. Thông tư 06/2024/TT-BTP</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 06/2024/TT-BTP của Bộ Tư pháp ban hành ngày 19/06/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp</p>
<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 13/2011/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành ngày 27/06/2011 về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp; - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 16/2013/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành ngày 11/11/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.
<p>3. Thời điểm có hiệu lực</p>	<p>01/07/2024</p>
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>1. Bộ Tư pháp ban hành 07 biểu mẫu và 04 mẫu sổ lý lịch tư pháp được sử dụng và lưu trữ tại Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp dưới dạng dữ liệu điện tử hoặc dưới dạng văn bản giấy bao gồm:</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<ul style="list-style-type: none"> - Lý lịch tư pháp; - Phiếu cung cấp thông tin lý lịch tư pháp bổ sung; - Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp (dùng cho cá nhân yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp); - Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp (dùng cho cá nhân trong trường hợp ủy quyền yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 và cha, mẹ của người chưa thành niên yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1, số 2); - Mẫu văn bản yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp (dùng cho cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội); - Phiếu lý lịch tư pháp số 1;... <p>2. Biểu mẫu, mẫu sổ lý lịch tư pháp sử dụng dưới dạng văn bản giấy được in trên giấy trắng, khổ giấy A4 (210 mm x 297 mm). Biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp dưới dạng dữ liệu điện tử có giá trị sử dụng như biểu mẫu, mẫu sổ lý lịch tư pháp bằng văn bản giấy.</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Thong-tu-06-2024-TT-BTP-sua-doi-Thong-tu-su-dung-bieu-mau-va-mau-so-ly-lich-tu-phap-615215.aspx?ac=emails</p>
<p>III. Thông tư 16/2024/TT-BCA</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 16/2024/TT-BCA của Bộ Công an ban hành ngày 15/05/2024 quy định về mẫu thẻ căn cước, mẫu giấy chứng nhận căn cước</p>
<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>Thay thế Thông tư số 06/2021/TT-BCA của Bộ Công an ban hành ngày 23/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về mẫu thẻ căn cước công dân</p>
<p>3. Thời điểm có hiệu lực</p>	<p>01/07/2024</p>
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>Mẫu thẻ Căn cước mới áp dụng từ ngày 01/7/2024</p> <p>Ngày 15/5/2024, Bộ Công an ban hành Thông tư 16/2024/TT-BCA quy định về mẫu thẻ căn cước, mẫu giấy chứng nhận căn cước. Cụ thể như sau:</p> <p>1. Mặt trước thẻ căn cước cấp cho công dân Việt Nam dưới 06 tuổi gồm các thông tin sau:</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>Từ trái qua phải, từ trên xuống dưới: Hình Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; dòng chữ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM, Độc lập - Tự do - Hạnh phúc; SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM, Independence - Freedom - Happiness; dòng chữ CĂN CƯỚC; IDENTITY CARD; biểu tượng chip điện tử; Số định danh cá nhân/Personal identification number; Họ, chữ đệm và tên khai sinh/Full name; Ngày, tháng, năm sinh/Date of birth; Giới tính/Sex; Quốc tịch/Nationality.</p> <p>2. Mặt trước thẻ căn cước cấp cho công dân Việt Nam từ đủ 06 tuổi trở lên gồm các thông tin sau:</p> <p>Từ trái qua phải, từ trên xuống dưới: Hình Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; dòng chữ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM, Độc lập - Tự do - Hạnh phúc; SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM, Independence - Freedom - Happiness; dòng chữ CĂN CƯỚC; IDENTITY CARD; biểu tượng chip điện tử; ảnh khuôn mặt của người được cấp thẻ căn cước; Số định danh cá nhân/Personal identification number; Họ, chữ đệm và tên khai sinh/Full name; Ngày, tháng, năm sinh/Date of birth; Giới tính/Sex; Quốc tịch/Nationality.</p> <p>3. Mặt sau thẻ căn cước cấp cho công dân Việt Nam dưới 06 tuổi và thẻ căn cước cấp cho công dân Việt Nam từ đủ 06 tuổi trở lên gồm các thông tin từ trên xuống dưới, từ trái qua phải, như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nơi cư trú/Place of residence; - Nơi đăng ký khai sinh/Place of birth; - Chip điện tử; - Mã QR; - Ngày, tháng, năm cấp/Date of issue; - Ngày, tháng, năm hết hạn/Date of expiry; - BỘ CÔNG AN/MINISTRY OF PUBLIC SECURITY; - Dòng MRZ. <p>4. So với mẫu thẻ Căn cước công dân trước đây, <i>mẫu thẻ Căn cước mới đã không còn ô dấu vân tay</i>, bổ sung nơi đăng ký khai sinh của công dân và đổi mã QR từ mặt trước sang mặt sau của thẻ.</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Thong-tu-16-2024-TT-BCA-mau-the-can-cuoc-mau-giay-chung-nhan-can-cuoc-614369.aspx?ac=emails</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

IV. Nghị định 69/2024/NĐ-CP	
1. Tên văn bản	Nghị định 69/2024/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 25/06/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Nghị định 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 08/04/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; - Sửa đổi, bổ sung Nghị định 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p><i>Trình tự, thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử đối với công dân Việt Nam</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 01: <ul style="list-style-type: none"> + Công dân sử dụng thiết bị số tài và cài đặt Ứng dụng định danh quốc gia; + Công dân sử dụng Ứng dụng định danh quốc gia để nhập thông tin về số định danh cá nhân, số thuê bao di động chính chủ, địa chỉ thư điện tử của công dân (nếu có); kê khai thông tin theo hướng dẫn trên Ứng dụng định danh quốc gia; thu nhận ảnh khuôn mặt thông qua thiết bị số và gửi yêu cầu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử tới cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử; + Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử tiến hành kiểm tra, xác thực thông tin công dân đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử và thông báo kết quả đăng ký tài khoản qua Ứng dụng định danh quốc gia hoặc qua số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử; + Người đại diện, người giám hộ sử dụng số thuê bao di động chính chủ và tài khoản định danh điện tử mức độ 02 của mình để kê khai, đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 01 cho người dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện thông qua Ứng dụng định danh quốc gia. - Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02:

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>+ Công dân đến Công an xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan quản lý căn cước không phụ thuộc vào nơi cư trú, xuất trình thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước còn hiệu lực và (thực hiện thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02;</p> <p>+ Công dân cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin trên Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử theo mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định 69/2024/NĐ-CP ; trong đó cung cấp rõ số thuê bao di động chính chủ, địa chỉ (thư điện tử của công dân (nếu có) và thông tin khác đề nghị tích hợp vào căn cước điện tử (nếu có nhu cầu) cho cán bộ tiếp nhận;</p> <p>+ Cán bộ tiếp nhận nhập thông tin công dân cung cấp vào hệ thống định danh và xác thực điện tử để xác thực; xác thực ảnh khuôn mặt, vân tay của công dân đến làm thủ tục với Cơ sở dữ liệu căn cước;</p> <p>+ Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử tiến hành kiểm tra, xác thực thông tin công dân đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02 và thông báo kết quả đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02 qua Ứng dụng định danh quốc gia hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử;</p> <p>+ Người dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện cùng người đại diện hoặc người giám hộ của mình đến Công an xã, phường, thị trấn hoặc nơi làm thủ tục cấp thẻ căn cước để làm thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02;</p> <p>Người đại diện, người giám hộ sử dụng số thuê bao di động chính chủ của mình để kê khai, đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02 cho công dân Việt Nam là người dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện.</p> <p>- Đối với trường hợp công dân chưa được cấp thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước thì thực hiện đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử đồng thời với việc thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước và thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 10 Nghị định 69/2024/NĐ-CP.</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Nghi-dinh-69-2024-ND-CP-quy-dinh-dinh-danh-xac-thuc-dien-tu-597437.aspx?ac=emails</p>

LĨNH VỰC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH - VĂN HOÁ – XÃ HỘI

I. Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP	
1. Tên văn bản	<u>Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành ngày 16/05/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình</u>
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Không
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Khi xem xét “quyền lợi về mọi mặt của con” quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình phải đánh giá khách quan, toàn diện các tiêu chí sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Điều kiện, khả năng của cha, mẹ trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, bao gồm cả khả năng bảo vệ con khỏi bị xâm hại, bóc lột; • Quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, được duy trì mối quan hệ với người cha, mẹ không trực tiếp nuôi; • Sự gắn bó, thân thiết của con với cha, mẹ; • Sự quan tâm của cha, mẹ đối với con; • Bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của con; • Nguyên vọng của con được ở cùng với anh, chị, em (nếu có) để bảo đảm ổn định tâm lý và tình cảm của con; • Nguyên vọng của con được sống chung với cha hoặc mẹ. <p>2. “Người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con” quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình là trường hợp người mẹ thuộc một trong 3 hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bị bệnh nặng khác mà không thể tự chăm sóc bản thân hoặc không thể trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; <p>Ví dụ: Trường hợp người mẹ bị đột quỵ và liệt nửa người, không còn khả năng đi lại thì Tòa án không giao con dưới 36 tháng tuổi cho người mẹ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Có thu nhập mỗi tháng thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>vùng tại nơi người mẹ đang cư trú và không có tài sản nào khác để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con;</p> <ul style="list-style-type: none"> • Người mẹ không có điều kiện về thời gian tối thiểu để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thu-tuc-To-tung/Nghi-quyet-01-2024-NQ-HDTP-huong-dan-ap-dung-giai-quyet-vu-viec-ve-hon-nhan-gia-dinh-515531.aspx?ac=emails
II. Nghị định 61/2024/NĐ-CP	
1. Tên văn bản	Nghị định 61/2024/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 06/06/2024 Quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<p>- Thay thế Nghị định số 89/2014/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 29/09/2014 quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” ;</p> <p>- Thay thế Nghị định số 40/2021/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 30/03/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.</p>
3. Thời điểm có hiệu lực	22/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p><i>1. Danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” được xét tặng cho cá nhân khi đạt được các tiêu chuẩn sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; điều lệ, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, địa phương; - Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống, tận tụy với nghề; có tài năng nghệ thuật tiêu biểu xuất sắc cho loại hình, ngành, nghề văn hóa, nghệ thuật được tôn vinh; có uy tín nghề nghiệp; có nhiều cống hiến cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam, được đồng nghiệp và Nhân dân ghi nhận, mến mộ; - Có thời gian hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp liên tục hoặc cộng dồn từ 20 năm trở lên hoặc 15 năm trở lên đối với loại hình nghệ thuật xiếc, múa;

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>- Đã được tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”, sau đó tiếp tục đạt một trong các tiêu chí về giải thưởng trong nước và quốc tế.</p> <p>2. Đối với danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”, cá nhân được xét tặng khi đạt được các tiêu chuẩn sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thời gian hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp liên tục hoặc cộng dồn từ 15 năm trở lên hoặc 10 năm trở lên đối với loại hình nghệ thuật xiếc, múa; - Có ít nhất 2 giải Vàng quốc gia, trong đó có 1 giải Vàng quốc gia cá nhân; - Có ít nhất 1 giải Vàng quốc gia và 2 giải Bạc quốc gia, trong đó có giải Vàng quốc gia là của cá nhân. Trong trường hợp không có 1 giải Vàng quốc gia là của cá nhân thì phải có ít nhất 3 giải Vàng quốc gia được quy đổi cho cá nhân theo quy định.
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Nghi-dinh-61-2024-ND-CP-xet-tang-danh-hieu-Nghe-si-nhan-dan-Nghe-si-uu-tu-612979.aspx?ac=emails
III. Thông tư 03/2024/TT-BNV	
1. Tên văn bản	Thông tư 03/2024/TT-BNV của Bộ Nội vụ ban hành ngày 13/06/2024 quy định phân cấp một số nhiệm vụ quản lý Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo của Bộ Nội vụ
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Thay thế Quyết định 198/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ ban hành ngày 31/01/2018 về việc Bộ trưởng Bộ nội vụ ủy quyền cho Trưởng ban Ban tôn giáo Chính phủ trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo
3. Thời điểm có hiệu lực	30/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Việc phân cấp quản lý tuân thủ các nguyên tắc sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc phân cấp nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính của Chính phủ và bảo đảm sự quản lý thống nhất, toàn diện, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo của Bộ Nội vụ trên phạm vi toàn quốc. - Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với trách nhiệm của cơ

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>quan, tổ chức được phân cấp; xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, khả năng thực hiện nhiệm vụ và phát huy vai trò, tính chủ động của cơ quan, người đứng đầu cơ quan, tổ chức được phân cấp; bảo đảm điều kiện về tài chính, nguồn nhân lực và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện nhiệm vụ được phân cấp.</p> <p>- Tuân thủ các quy định của Luật tín ngưỡng, tôn giáo, Nghị định số 95/2023/NĐ-CP về trình tự, thủ tục, thẩm quyền khi thực hiện các nội dung được phân cấp và các quy định pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Ban Tôn giáo Chính phủ được phân cấp thực hiện thông báo đối với các nội dung sau đây:</p> <p>- Tiếp nhận các thông báo phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử, cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo; • Người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo; • Người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh; • Kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo... <p>- Tiếp nhận thông báo liên quan đến cơ sở đào tạo tôn giáo:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hoạt động của cơ sở đào tạo tôn giáo; • Kết quả đào tạo của cơ sở đào tạo tôn giáo. <p>- Tiếp nhận thông báo danh mục hoạt động tôn giáo và tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều tỉnh; • Danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều tỉnh; • Tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh.
--	---

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận thông báo thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh. - Tiếp nhận thông báo giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh; cơ sở đào tạo tôn giáo.
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-03-2024-TT-BNV-phan-cap-nhiem-vu-quan-ly-nha-nuoc-tin-nguong-ton-giao-613509.aspx?ac=emails

CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA

I. Thông tư 28/2023/TT-BCT

1. Tên văn bản	Thông tư 28/2023/TT-BCT của Bộ Công thương ban hành ngày 21/12/2023 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - thuốc nổ nhũ tương tạo biên dùng cho lộ thiên và mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí nổ
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Không
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. 08 chỉ tiêu kỹ thuật của thuốc nổ nhũ tương tạo biên dùng cho lộ thiên và mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí nổ bao gồm: Khối lượng riêng; tốc độ nổ; khả năng sinh công bằng cong lắc xạ thuật; khoảng cách truyền nổ; đường kính thổi thuốc; độ nén trụ chì; thời gian chịu nước; độ nhạy kích nổ.</p> <p>2. Vật tư, thiết bị, dụng cụ dùng để xác định tốc độ nổ gồm có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy đo tốc độ nổ và dây quang đồng bộ; - Kíp nổ điện số 8; - Máy nổ mìn chuyên dụng hoặc nguồn điện một chiều 6 V đến 12 V; - Thước vạch chuẩn, có chia vạch đến 1mm; - Dao, kéo cắt; - Dụng cụ tạo lỗ đường kính 2mm đến 7,5mm. <p>3. Thuốc nổ nhũ tương tạo biên dùng cho lộ thiên và mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí nổ phải được công bố hợp quy phù hợp quy</p>

	định kỹ thuật của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, gắn dấu hợp quy (dấu CR) và ghi nhãn hàng hóa trước khi lưu thông trên thị trường.
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Thong-tu-28-2023-TT-BCT-Quy-chuan-an-toan-vat-lieu-no-cong-nghiep-thuoc-no-nhu-tuong-592000.aspx?ac=emails
II. Thông tư 26/2023/TT-BCT	
1. Tên văn bản	Thông tư 26/2023/TT-BCT của Bộ Công thương ban hành ngày 21/12/2023 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - kíp nổ điện vi sai an toàn
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Không
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p><i>Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm kíp nổ điện vi sai an toàn</i></p> <p>Ngày 21/12/2023, Bộ Công Thương đã ra Thông tư 26/2023/TT-BCT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - kíp nổ điện vi sai an toàn. Cụ thể:</p> <p>1. Tiến hành thử xác định độ bền mỗi ghép miệng như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đưa đáy kíp vào ngỗng kẹp quả cân 2,0 kg, sao cho miệng kíp vừa bằng mặt ngỗng, nhẹ nhàng xoay ren cho tới khi ngỗng kẹp chặt cổ kíp nổ; • Dùng gá kẹp đầu dây kíp nổ đảm bảo chắc chắn, không bị tuột trong quá trình thử; cầm quả cân đã tra kíp vào vị trí sẵn sàng rơi tự do (quả cân và dây điện tạo thành một trục thẳng đứng); • Chuẩn bị sẵn đồng hồ máy giây, cài đặt bộ đếm 60s; • Nhẹ nhàng thả tay, cho quả cân ở vị trí treo tự do (phải có biện pháp đảm bảo an toàn cho người khi thả quả cân); • Khi thời gian đủ 60s thì cầm quả cân lên, sau đó tháo gá kẹp đầu dây ra, xoay ren cho ngỗng kẹp mở rộng ra; • Nhẹ nhàng tháo kíp ra khỏi quả cân, kiểm tra tình trạng mẫu thử. <p>2. Thiết bị xác định dòng điện an toàn bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Máy đo dòng điện kíp nổ điện chuyên dụng, độ phân giải 0,01 A;

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<ul style="list-style-type: none"> Bình thép hoặc hộp thép chịu áp lực: Chiều cao thiết bị: 300 mm; độ dày bình thép: 6 mm; đường kính ống định vị kíp: 12 mm.
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Thong-tu-26-2023-TT-BCT-Quy-chuan-an-toan-vat-lieu-no-cong-nghiep-kip-no-dien-vi-sai-an-toan-591996.aspx?ac=emails
III. Thông tư 27/2023/TT-BCT	
1. Tên văn bản	Thông tư 27/2023/TT-BCT của Bộ Công thương ban hành ngày 21/12/2023 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - dây dẫn tín hiệu nổ
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Thay thế Thông tư 15/2012/TT-BCT của Bộ Công thương ban hành ngày 12/06/2012 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dây dẫn tín hiệu nổ
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>QCVN về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - dây dẫn tín hiệu nổ</p> <p>Ngày 21/12/2023, Bộ Công Thương đã ra Thông tư 27/2023/TT-BCT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - dây dẫn tín hiệu nổ. Cụ thể như sau:</p> <p>1. 05 chỉ tiêu kỹ thuật của dây dẫn tín hiệu nổ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường kính ngoài; - Tốc độ truyền tín hiệu; - Độ bền kéo danh định; - Độ nhạy gọi nổ; - Khả năng chịu chấn động. <p>2. Nguyên tắc xác định tốc độ truyền tín hiệu như sau: Tín hiệu ánh sáng của sóng kích nổ trong ống được ghi nhận bằng bóng cảm quan và thông qua bộ chuyển đổi, được chuyển thành tín hiệu điện, làm khởi động và dừng máy đo thời gian. Từ thời gian đo được và khoảng cách giữa hai điểm khởi động, dừng (bia) tính được tốc độ dẫn nổ.</p> <p>3. Dây dẫn tín hiệu nổ phải được công bố hợp quy phù hợp quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, gắn dấu hợp quy (dấu CR) và ghi</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	nhãn hàng hóa trước khi lưu thông trên thị trường.
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Thong-tu-27-2023-TT-BCT-Quy-chuan-an-toan-san-pham-vat-lieu-no-cong-nghiep-day-dan-tin-hieu-no-591995.aspx?ac=emails
IV. Thông tư 29/2023/TT-BCT	
1. Tên văn bản	Thông tư 29/2023/TT-BCT của Bộ Công thương ban hành ngày 21/12/2023 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - thuốc nổ Octogen (Hmx)
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Không
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Thuốc nổ Octogen được bảo quản ở hàm ẩm từ 15% đến 20%</p> <p>Ngày 21/12/2023, Bộ Công Thương đã ra Thông tư 29/2023/TT-BCT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - thuốc nổ Octogen (HMX). Cụ thể:</p> <p>1. Bao gói, bảo quản, ghi nhãn thuốc nổ Octogen được quy định như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thuốc nổ Octogen dạng tinh thể được bao gói trong 02 túi PE buộc kín, đóng gói vào hòm gỗ hoặc hộp giấy cacton; khối lượng tịnh mỗi hòm/hộp không lớn hơn 25kg; Thuốc nổ Octogen được bao gói, bảo quản ở hàm ẩm từ 15% đến 20%;... <p>2. Phương pháp lấy mẫu như sau: mẫu được lấy ngẫu nhiên 10% số đơn vị bao gói của lô sản phẩm, với lô lớn không lấy quá 30 đơn vị bao gói, với lô nhỏ không nhỏ hơn 20 đơn vị bao gói. Mỗi đơn vị bao gói lấy khoảng 0,3 kg, trộn đều rồi chia theo nguyên tắc phân tư để lấy mẫu đại diện.</p> <p>Ngoài ra, mẫu được bao gói trong 2 lớp túi PE, ½ mẫu được kiểm nghiệm và ½ mẫu được lưu tại nơi sản xuất hoặc nhập khẩu.</p> <p>Mặt khác, trên túi đựng mẫu ghi rõ thông tin: Ký mã hiệu sản phẩm, thời gian lấy mẫu, lô, nơi sản xuất, người lấy mẫu.</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Thong-tu-29-2023-TT-BCT-Quy-chuan-an-toan-san-pham-vat-lieu-no-cong-nghiep-thuoc-no-Octogen-591979.aspx?ac=emails</p>
<p>V. Thông tư 33/2023/TT-BCT</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 33/2023/TT-BCT của Bộ Công thương ban hành ngày 21/12/2023 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - kíp nổ vi sai phi điện trên mặt dùng cho lộ thiên, mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí bụi nổ</p>
<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>Không</p>
<p>3. Thời điểm có hiệu lực</p>	<p>01/07/2024</p>
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p><i>Ban hành QCVN về kíp nổ vi sai phi điện trên mặt dùng cho lộ thiên, mỏ hầm lò</i></p> <p>Ngày 21/12/2023, Bộ Công Thương đã ra Thông tư số 33/2023/TT-BCT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - kíp nổ vi sai phi điện trên mặt dùng cho lộ thiên, mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí bụi. Sau đây là một số nội dung đáng chú ý của Thông tư này.</p> <p>1. Kíp nổ vi sai phi điện trên mặt dùng cho lộ thiên, mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí bụi nổ được bao gói trong hộp giấy, túi PE và bảo quản trong hòm gỗ hoặc hộp cacton theo quy định tại QCVN 01:2019/BCT và các quy định của pháp luật hiện hành về bao gói vật liệu nổ công nghiệp.</p> <p>2. Thực hiện ghi nhãn kíp nổ vi sai phi điện trên mặt dùng cho lộ thiên, mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí bụi nổ theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định số 111/2021/NĐ-CP.</p> <p>3. Mẫu thử đạt yêu cầu khi nổ xuyên thủng tám chì, đường kính lỗ thủng trên tám chì bằng hoặc lớn hơn đường kính ngoài của kíp.</p> <p>Lô kíp được đánh giá đạt yêu cầu nếu toàn bộ mẫu thử đạt yêu cầu.</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>Trường hợp khi thử, có 01 kíp không đạt yêu cầu, tiến hành lấy mẫu thử lại lần 2 với số lượng kíp gấp 02 lần số lượng kíp theo yêu cầu lần 1. Lô kíp được đánh giá đạt yêu cầu nếu toàn bộ mẫu thử đạt yêu cầu. Trường hợp thử lần 2, có 01 kíp không đạt yêu cầu thì kết luận lô hàng không đạt yêu cầu.</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Thong-tu-33-2023-TT-BCT-Quy-chuan-an-toan-vat-lieu-no-cong-nghiep-kip-no-vi-sai-phi-dien-tren-mat-591978.aspx?ac=emails</p>
<p>VI. Thông tư 32/2023/TT-BCT</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 32/2023/TT-BCT của Bộ Công thương ban hành 21/12/2023 ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - kíp nổ vi sai phi điện xuống lỗ</p>
<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>Thay thế Thông tư 16/2012/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành ngày 12/06/2012 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kíp nổ vi sai phi điện</p>
<p>3. Thời điểm có hiệu lực</p>	<p>01/07/2024</p>
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>CVN về kíp nổ vi sai phi điện xuống lỗ Ngày 21/12/2023, Bộ Công Thương đã ra Thông tư 32/2023/TT-BCT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - kíp nổ vi sai phi điện xuống lỗ. Cụ thể như sau: 1. 08 chỉ tiêu kỹ thuật của kíp nổ vi sai phi điện xuống lỗ bao gồm: - Cường độ nổ; - Đường kính ngoài kíp; - Đường kính dây dẫn tín hiệu nổ; - Tốc độ dẫn nổ; - Độ bền mối ghép miệng (khả năng chịu lực kéo tĩnh trong thời gian 01 min, dây dẫn tín hiệu nổ không bị xô dịch mắt thường nhìn thấy được hoặc tụt khỏi nút cao su ở đầu ống kíp); - Khả năng chịu nước, độ sâu 20,0 m (tương đương 2,0 atm); - Thời gian giữ chậm; - Khả năng chịu chấn động.</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>2. Kíp nổ vi sai phi điện xuống lỗ được bao gói trong hộp giấy, túi PE và bảo quản trong hòm gỗ hoặc hộp cacton theo quy định tại QCVN 01:2019/BCT và các quy định của pháp luật hiện hành về bao gói vật liệu nổ công nghiệp.</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Thong-tu-32-2023-TT-BCT-Quy-chuan-an-toan-vat-lieu-no-cong-nghiep-kip-no-vi-sai-phi-dien-xuong-lo-591977.aspx?ac=emails</p>
<p>VII. Thông tư 30/2023/TT-BCT</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 30/2023/TT-BCT của Bộ Công thương ban hành ngày 21/12/2023 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - thuốc nổ pentrit</p>
<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>Không</p>
<p>3. Thời điểm có hiệu lực</p>	<p>01/07/2024</p>
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - thuốc nổ Pentrit</p> <p>Ngày 21/12/2023, Bộ Công Thương đã ra Thông tư 30/2023/TT-BCT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - thuốc nổ Pentrit. Cụ thể:</p> <p>1. Bao gói, bảo quản, ghi nhãn thuốc nổ Pentrit như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thuốc nổ Pentrit dạng tinh thể được bao gói trong 02 túi PE buộc kín, đóng vào hòm gỗ hoặc hộp giấy cacton; khối lượng mỗi hòm/hộp không lớn hơn 25kg; • Thuốc nổ Pentrit được bao gói, bảo quản ở hàm ẩm từ 15% đến 20%;... <p>2. Phương pháp tiến hành xác định nhiệt độ nóng chảy bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cân từ 03g đến 05g mẫu Pentrit cho vào hộp lồng, dàn đều mẫu trên bề mặt của hộp lồng; hộp lồng chứa mẫu được sấy ở nhiệt độ từ 75°C đến 80°C đến khối lượng không đổi; để nguội trong bình hút ẩm; • Dùng cối nghiền nhỏ mẫu cần xác định nhiệt độ nóng chảy, sau

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>đó nạp vào 03 mao quản lý thủy tinh với chiều cao thuốc đến 2mm; gỗ nhẹ capila trên bề mặt bàn gỗ để dàn đều lượng thuốc nổ;</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đặt 03 mao quản thủy tinh có chứa mẫu vào 03 vị trí đo của máy;...
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Thong-tu-30-2023-TT-BCT-Quy-chuan-an-toan-san-pham-vat-lieu-no-cong-nghiep-thuoc-no-Pentrit-591976.aspx?ac=emails
VIII. Thông tư 34/2023/TT-BCT	
1. Tên văn bản	Thông tư 34/2023/TT-BCT của Bộ Công thương ban hành ngày 21/12/2023 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - kíp nổ vi sai phi điện dùng cho mỏ hầm lò/đường hầm không có khí bụi nổ
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Không
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>QCVN về kíp nổ vi sai phi điện dùng cho mỏ hầm lò</p> <p>Ngày 21/12/2023, Bộ Công Thương đã ra Thông tư 34/2023/TT-BCT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - kíp nổ vi sai phi điện dùng cho mỏ hầm lò/đường hầm không có khí bụi nổ. Cụ thể như sau:</p> <p>1.08 chỉ tiêu kỹ thuật của kíp nổ vi sai phi điện dùng cho mỏ hầm lò/đường hầm không có khí bụi nổ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cường độ nổ; - Đường kính ngoài kíp; - Đường kính dây dẫn tín hiệu nổ; - Độ bền mối ghép miệng (khả năng chịu lực kéo tĩnh trong thời gian 01 min, dây dẫn tín hiệu nổ không bị xô dịch mắt thường nhìn thấy được hoặc tụt khỏi nút cao su ở đầu ống kíp); - Khả năng chịu nước, độ sâu 20,0 m (trương đương 2,0 atm); - Thời gian giữ chậm;

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>- Khả năng chịu chấn động.</p> <p>2. Kíp nổ vi sai phi điện dùng cho mỏ hầm lò/đường hầm không có khí bụi nổ được bao gói trong hộp giấy, túi PE và bảo quản trong hòm gỗ hoặc hộp cacton theo quy định tại QCVN 01:2019/BCT và các quy định của pháp luật hiện hành về bao gói vật liệu nổ công nghiệp.</p>
5. Chi tiết văn bản	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Thong-tu-34-2023-TT-BCT-Quy-chuan-an-toan-vat-lieu-no-cong-nghiep-kip-no-vi-sai-phi-dien-591972.aspx?ac=emails</p>
IX. Thông tư 35/2023/TT-BCT	
1. Tên văn bản	<p>Thông tư 35/2023/TT-BCT của Bộ Công thương ban hành ngày 21/12/2023 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đối với cáp điện phòng nổ sử dụng trong mỏ hầm lò</p>
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<p>Không</p>
3. Thời điểm có hiệu lực	<p>01/07/2024</p>
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đối với cáp điện phòng nổ sử dụng trong mỏ hầm lò</p> <p>Ngày 21/12/2023, Bộ Công Thương đã ra Thông tư 35/2023/TT-BCT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đối với cáp điện phòng nổ sử dụng trong mỏ hầm lò. Cụ thể:</p> <p>1. Yêu cầu chung phương pháp kiểm tra thử nghiệm bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhiệt độ môi trường quanh bằng (20±15) °C; • Giá trị độ ẩm tương đối đến 95% ở nhiệt độ 25°C; • Hàm lượng ôxy là 21% về thể tích; • Không có khí cháy, khí độc hại và hơi ăn mòn; • Phương tiện dụng cụ để kiểm tra, thử nghiệm phải đảm bảo hoạt động chính xác, tin cậy và được hiệu chuẩn theo quy định. <p>2. Nội dung thử nghiệm uốn như sau: Cáp được lắp vào hệ thống để có thể uốn theo hình chữ “S” theo hai chiều, mẫu cáp thử được bắt chặt vào cơ cấu tạo uốn cong, các ruột dẫn của mạch lực và điều khiển được kết nối đến thiết bị phát hiện đứt, chập cáp của các ruột cáp và bộ nguồn tín hiệu, thực hiện quá trình lặp lại làm cho phần thử nghiệm của cáp tạo</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	thành quá trình uốn từ trạng thái thẳng sang trạng thái hình chữ “S”.
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Thong-tu-35-2023-TT-BCT-Quy-chuan-an-toan-cap-dien-phong-no-su-dung-trong-mo-ham-lo-591971.aspx?ac=emails
X. Thông tư 36/2023/TT-BCT	
1. Tên văn bản	Thông tư 36/2023/TT-BCT của Bộ Công thương ban hành ngày 21/12/2023 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đối với động cơ điện phòng nổ sử dụng trong mỏ hầm lò
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Không
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Ban hành QCVN về an toàn đối với động cơ điện phòng nổ sử dụng trong mỏ hầm lò</p> <p>Ngày 21/12/2023, Bộ Công Thương đã ra Thông tư số 36/2023/TT-BCT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đối với động cơ điện phòng nổ sử dụng trong mỏ hầm lò. Sau đây là một số nội dung đáng chú ý của Thông tư này.</p> <p>1. Động cơ điện phòng nổ dùng trong mỏ hầm lò có khí cháy, nổ, bụi nổ phải thỏa mãn các yêu cầu của tiêu chuẩn về động cơ điện sử dụng trong môi trường công nghiệp, dân dụng như: TCVN 6627 (IEC 60034), TCVN 7862-1:2008 (IEC 60072-1:1991), TCVN 8086:2009 (IEC 60085:2007) và các yêu cầu tại Quy chuẩn kỹ thuật này.</p> <p>2. Động cơ điện phòng nổ được phân loại như sau:</p> <p>- Theo kết cấu phòng nổ:</p> <ul style="list-style-type: none"> Động cơ điện phòng nổ sử dụng trong các mỏ hầm lò có khí cháy và bụi nổ thuộc nhóm I theo quy định tại Điều 4.1 TCVN 10888-0:2015. Động cơ điện phòng nổ sử dụng trong các mỏ hầm lò có khí cháy khác mỏ than thuộc nhóm II theo quy định tại Điều 4.1 TCVN 10888-0:2015. <p>- Theo kết cấu lắp đặt:</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<ul style="list-style-type: none"> • Động cơ điện phòng nổ có kết cấu lắp đặt kiểu chân đế. • Động cơ điện phòng nổ có kết cấu lắp đặt kiểu mặt bích. <p>3. Yêu cầu về điều kiện vận hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Áp suất không khí xung quanh: 86kPa đến 110 kPa; • Nhiệt độ môi trường từ -20⁰C đến +40⁰C; • Trong môi trường nguy hiểm khí cháy và bụi nổ, hàm lượng bụi không vượt quá 1200mg/m³.
5. Chi tiết văn bản	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Thong-tu-36-2023-TT-BCT-Quy-chuan-an-toan-dong-co-dien-phong-no-su-dung-trong-mo-ham-lo-591967.aspx?ac=emails
XI. Thông tư 31/2023/TT-BCT	
1. Tên văn bản	Thông tư 31/2023/TT-BCT của Bộ Công thương ban hành ngày 21/12/2023 Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - kíp nổ điện tử
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Không
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>QCVN về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - kíp nổ điện tử</p> <p>Ngày 21/12/2023, Bộ Công Thương đã ra Thông tư 31/2023/TT-BCT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - kíp nổ điện tử. Cụ thể như sau:</p> <p>1. 10 chỉ tiêu kỹ thuật của kíp nổ điện tử bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cường độ nổ; - Độ bền mối ghép miệng; - Đường kính ngoài của kíp; - Chiều dài kíp; - Khả năng chống uốn của kíp; - Khả năng chịu nước, độ sâu 20,0 m (trương đương 2,0 atm); - Khả năng kháng rơi của kíp; - Lập trình độ giữ chậm của kíp; - Thời gian giữ chậm tối đa;

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn

	<p>- Khả năng chịu chấn động.</p> <p>2. Kíp nổ điện tử sản xuất trong nước, nhập khẩu phải thực hiện kiểm tra Nhà nước về chất lượng hàng hóa theo quy định của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP; Nghị định 72/2018/NĐ-CP.</p> <p>3. Việc công bố hợp quy kíp nổ điện tử sản xuất trong nước, nhập khẩu phải dựa trên kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận được Bộ Công Thương chỉ định theo quy định tại Thông tư 36/2019/TT-BCT hoặc được thừa nhận theo quy định tại Thông tư 27/2007/TT-BKHHCN.</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p>https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Thong-tu-31-2023-TT-BCT-Quy-chuan-an-toan-san-pham-vat-lieu-no-cong-nghiep-kip-no-dien-tu-591966.aspx?ac=emails</p>